

Phô thông dân nguyệt san



NGƯỜI THẦY THUỐC

TIÊU - THUYẾT của THANH - HẦU



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

**Người Thầy Thuốc
Thanh Châu**

Phổ Thông Bán Nguyệt San

Số trang: 180 trang

Ngày xuất bản: 04-1938

∞ ∞ ∞ ∞ ∞

Đánh máy: hungbc1010

Soát lỗi: hangoc, hongxuan, lotus

Ngày hoàn thành: 28-05-2016

Nguồn: <http://tve-4u.org>

**Ebook này được thực hiện theo dự án “SỐ HÓA
1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG
BÓNG” của diễn đàn TVE-4U.ORG**

Mục lục

[NGƯỜI THÀY THUỐC](#)

[LẤY CHỒNG](#)

[TẶNG LAN](#)

[ANGÈLE](#)

[THẰNG HÔM ẤY](#)

[CHIẾC ÁO BẠC MÀU](#)

[BÊN HỒ TRÚC](#)

[NGƯỜI TRONG MỘNG](#)

[MAI-CHI](#)

[NĂM QUA](#)

[ĂN TẾT Ở HÀ-THÀNH](#)

[ĐÔI KÍNH RÂM ĐEN](#)

Chú thích của nhóm làm ebook:

Ebook này bị thiếu 2 trang 39 và 40 theo sách gốc vì file scan bị thiếu. Bạn nào có sách hoặc bản scan đầy đủ xin vui lòng chụp lại gửi cho bọn mình để bổ sung nhé. Ngoài ra, phần phụ bản cuối sách cũng không được đưa vào do có một số phần chữ Hán. Bạn nào quan tâm có thể tải [file scan](#) về xem. Rất mong các bạn thông cảm.

NGƯỜI THÀY THUỐC

Hình như trời sinh anh Minh ra là để cho anh làm thầy thuốc. Ngày còn đi học, với cái áo thâm chùng lụng-thụng, anh đã có vẻ một ông “lang-băm” kiệt, chỉ còn thiếu một cái khăn xếp nhẵn gặm, một đôi giầy sơn mốt, một cái ô “tàng” nữa là hoàn-toàn giống. Ngày nay, ở trường Cao-đẳng Hà-Nội ra, đỗ bằng y-sĩ Đông-Dương được bổ về tỉnh nhà, được bổ về Huế, anh tuy đã bỏ cái áo chùng thâm để mặc bộ quần áo tây đi “mần việc tây”, nhưng trông anh vẫn chẳng gọn-ghẽ tí nào. Áo vẫn rộng, dài, quần thì hẹp quá, mũ vẫn “phở”, ca-vát nhẵn-nheo, cử-chỉ vẫn vụng-về, lúng-túng. Vì năng xem sách, mắt mờ đi, anh mới tậu thêm được đôi mắt kính. Vẻ mặt ngớ-ngẩn của anh, thêm đôi mắt kính, lại càng làm cho anh xứng với cái tên “*médecin de campagne*” của tụi học trò ngày xưa tinh-quái đặt cho anh.

Lúc còn ở “Cô-Le” đòi Minh chỉ có một nguyện-vọng: học hết bốn năm, thi ra, đỗ, được bổ về một chốn nhà-quê xa-tít nào ở Thượng-du cũng được, làm một anh giáo-học tối-tầm không ai để ý tới và cưới được Hường, một cô bạn gái học trong trường Đồng-Khánh, không yêu anh bao giờ, nhưng lúc đó sẽ yêu anh, và yên lòng sống với nhau trong cái cảnh lạnh-lẽ, tầm-thường đó “cho đến bạc đầu”.

Nhưng, lúc đã học hết bốn năm — năm nào Minh cũng đứng nhất lớp — lúc thi ra đã đỗ, lúc Minh đã lấy hết can-đảm để thú-thực lòng yêu với Hường, thì Hường lại cười khanh-khách mà bảo:

— Vội gì! Ông “lang nhà-quê” của tôi ơi! Hãy ra Hà-Nội học thêm, bao giờ thành ông “lang tây” về đây sẽ hay!

Thế là Minh đi Hà-Nội thực, Minh học thuốc thực. Khi người ta đã yêu, khi người đàn-bà mà người ta yêu đã truyền-phán một câu gì thì câu ấy là một cái lệnh. Minh đem được bằng y-sĩ Đông-Đào Tiểu Vũ eBook

Dương về Huế, và cưới được Hường. Nhưng quả tim của Hường thì không bao giờ Minh “cưới” được. Hường chỉ vì nhà túng, chỉ vì cảm-động về cái công theo đuổi của Minh mà phải nhận lời.

Cái cuộc đời hiền-lành ở một xó nhà-quê mà Minh hằng mơ-tưởng không bao giờ có nữa. Minh phải sống giữa đất Thần-kinh với một người vợ đẹp thích ăn chơi, ưa rộn-riịp. Cái nghề của Minh lại là một nghề vất-vả, không có thì-giờ nhất-định. Minh không được ở luôn bên mình vợ quý. Hường thì trẻ hơn Minh những năm, sáu tuổi. Mỗi lần phải đi xa vợ một ngày đêm là Minh lo-lắng, chẳng yên-lòng. Nhưng, Minh chẳng vì thế mà sao-nhãng công-việc, Minh biết phận-sự của một người thầy thuốc là quan-hệ. Minh rất yêu nghề, rất thạo nghề, và có lẽ Minh còn coi nghề hơn vợ nữa, tuy Hường đã là vật yêu-quý nhất đời Minh.

Năm đó, tôi vào Huế xem lễ Nam-Giao. Trong đám đông người, tôi nhận thấy một người đàn-bà

Huế đẹp, tôi vừa toan giờ máy ảnh chụp thì một bàn tay to lớn nắm lấy vai tôi mà lắc:

—Ồ! Anh Vân!

Khi đã quay đầu lại và nhận được ra ai, tôi vội reo mừng:

— Minh! Thày lang-băm nhà-quê của tôi!

Minh sung-sướng ôm lấy tôi mà hôn như người Tây, làm cho tôi ngạt thở. Thân-hình Minh ngày xưa đã cao-lớn hơn tôi bây giờ lại to-béo thêm ra. Minh bỗng phá lên cười, vẫy người đàn-bà mà tôi vừa toan chụp trộm ảnh lại gần tôi:

— Hường! Hường bắt tay anh Vân đi! Anh ấy vừa toan chụp trộm Hường đó!

Tôi còn đương sững-sốt nhìn Hường thì Minh có vẻ tự-đắc hỏi tôi:

— Có phải độ này Hường “mập” và đẹp hơn trước không anh? Ba, bốn năm chẳng gặp nhau, làm gì trông chẳng lạ.

Bữa cơm chiều hôm ấy vui như Tết. Ba chúng tôi lại trở lại ba người học-trò nghịch-ngợm thuở xưa. Chúng tôi ném hoa ở bàn ăn vào đầu nhau, chúng tôi viên ruột bánh tây ném vào mặt nhau, chúng tôi kể lại những truyện trêu thầy giáo, chê anh em, hút thuốc là ở chuồng tiêu, đánh bài đêm trong buồng ngủ.

Hường cười như nắc-nẻ, hai hàm răng đều-đặn. Tiếng cười trong-trẻo tỏ ra đời nàng hoàn-toàn êm-ấm bên cạnh một người chồng hết dạ yêu mình. Nhìn thấy cảnh gia-đình tươi đẹp của bạn, tôi phải buột mồm khen:

— Anh là một người đàn-ông sung-sướng!

Minh nhìn tôi, mặt thoáng một vẻ buồn... Minh cười, nhưng đó là một cái cười gượng. Tôi tự bảo thầm: “những tiếng cười, những câu nói” bông-đùa ban nãy, những cử-chỉ của Minh từ lúc gặp tôi, chỉ là giả-dối, miễn-cưỡng, chỉ là để che-đậy một nỗi buồn ngậm-ngấm trong gan ruột, một “sự bí-mật” chi đây. Có lẽ Minh đau-khổ điều

chi mà vợ chàng không biết, mà không ai biết. Tính Minh xưa nay vẫn vậy, ngày còn đi học, có sự gì buồn-bực, đau-thương Minh cũng giữ kín một mình, dẫu bạn thân cũng ít khi biết rõ.

Lúc đánh bài xong, thì vừa đúng mười hai giờ đêm. Minh dẫn tôi lên gác đưa vào gian buồng ngủ đã sắp-đặt sẵn-sàng cho tôi. Minh cười, xoa đầu tôi như xoa đầu một đứa em nhỏ:

—Vân còn nhớ cái giường trong trường của chúng ta ngày xưa không? Chỉ vừa cho một người nằm mà suốt năm chúng mình nằm chung vẫn không thấy chật.

Tôi cầm lấy tay Minh:

—Minh! Anh có điều gì giấu tôi thì phải! Anh không sung-sướng như tôi đã tưởng. Minh vặn tắt đèn đi, quay ra phía cửa mà bảo tôi:

—Bây giờ không phải lúc nói chuyện buồn. Anh đi đường mệt cần phải ngủ. Tôi cũng cần phải ngủ để sáng mai đi thăm một người bệnh lúc

năm giờ. Anh dậy đã có Hường tiếp anh, rồi Hường sẽ đưa anh đi chèo xuồng buổi sáng.

Tôi đành thay quần áo đi nằm, nghĩ lại buồn cười cho anh thầy thuốc chính mình có bệnh mà không tự chữa cho mình, lúc nào cũng nghĩ đến bệnh-nhân và sức khỏe của bạn.

* * *

Tôi đang ngủ say thì có tiếng đập cửa thành-thình.

— Anh Vân dậy chứ? Gần 9 giờ rồi, dậy ăn sáng để còn đi chơi chứ?

Hường vui-vẻ như con chim buổi sáng, lanh-lẹ như con bướm ngoài vườn hoa, sai bảo kẻ hầu, người hạ, săn-sóc cho tôi ăn điểm-tâm xong, nàng kéo tay tôi chạy thẳng ra vườn chẳng khác một cô học-trò nhỏ vui-mừng vì gặp ngày nghỉ lễ rủ bạn đi chơi đùa. Cuối vườn có một cái cửa nhỏ lối Nhật. Qua cửa vườn, người ta thấy vài bậc đá xây đi xuống sông Hương. Một chiếc xuồng hình thoi

sơn trắng, có hai chữ “Bạch-Yến” viết rõ ràng bằng sơn đen đã buộc sẵn bên bờ. Hường bảo tôi ngồi rồi cởi dây buộc xuống, đẩy ra xa bờ nhảy lên, chèo nhẹ-nhàng về phía Bạch-Hổ. Không-khí buổi sáng và hơi nước lạnh làm cho tôi rùng mình, vì Hường bắt tôi mặc “sơ-mi” cụt tay. Hường nhìn tôi mỉm cười chế nhạo:

— Trông anh độ này như ông già ấy, anh Vân ạ, ngủ trưa, lơ-đờ, đằm-tĩnh, hơn thế nữa, lạnh-lùng...

Tôi ngắt lời Hường:

— Vì tôi đã đi xa cái “tuổi hai mươi”, vì...

— Không! Không thể thế được! Anh không nghe người tây họ bảo, “La vie commence à 40 ans” (40 tuổi mới bắt đầu sự sống) à?

Ngay lúc đó, một chiếc xuồng sơn đỏ ở phía trên đi xuống, chèo gần sát vào chiếc Bạch-Yến của chúng tôi. Hường mặt hơi đỏ nhìn người con trai vạm-vỡ trên chiếc xuồng đỏ, mỉm một nụ

cười. Người con trai cúi đầu đáp lễ. Tôi nhìn kỹ: chàng có vẻ một công-tử Hà-thành, thạo đời, lanh trai, bật-thiệt.

Hai bắp tay to lớn như đã tập chèo xuồng và đánh vợt nhiều. Tôi chưa kịp hỏi Hường xem ai, thì nàng đã giới-thiệu:

— Cậu Hải, em trai ông tham Ban ngoài Bắc vừa đổi vào đây.

Chiếc xuồng đỏ đã xa chúng tôi. Hường lại nói tiếp câu chuyện dở:

— Phải người ta sống ở đời phải biết tận-hưởng những điều vui-sướng ở đời... Ý nghĩ đời người chỉ có thế...

Rồi ngừng tay chèo, Hường nói như người đang mê:

—Vân xem, cảnh-vật tươi-đẹp thế này, không khí tốt lành thế này, chúng ta trẻ đẹp thế này, đời vui-vẻ như thế này, tội gì ta không vui đời, ta không yêu, không sướng?

Đào Tiểu Vũ eBook

Tôi quay nhìn chiếc xuồng đỏ vùn-vụt lướt trên mặt nước phẳng, sáng như mặt chiếc gương to. Tôi nhớ lại nụ cười của người trẻ tuổi, tôi nhớ lại cái đưa mắt kín-đáo mà ý-tứ của Hoàng lúc chiếc xuồng đỏ đi qua. Rồi tôi nghĩ thầm:

— Có lẽ anh Minh không sung-sướng vì chiếc xuồng đỏ kia. Mà những câu Hoàng nói vừa rồi là những câu nàng muốn nói với người ngồi trên chiếc xuồng ấy.

* * *

Ngày hôm đó cũng qua đi, vui-vẻ như ngày hôm trước, nghĩa là bữa cơm trưa và cơm tối vẫn đầy tiếng cười trẻ-trung, vô-tư-lự của Hoàng, và những câu khôi-hài có ý-vị của Minh. Người trong cuộc thì hình như chẳng bận lòng đến chuyện của mình, còn tôi thì lại có một mối nghĩ trong đầu vo-vẩn.

Sáng hôm sau, Minh bảo tôi cùng đi chơi với anh xuống Vị-Dạ, đi thăm một người bệnh cũ. Tôi

biết ý là lúc này, Minh muốn cho tôi biết việc riêng. Tôi mặc quần áo rồi theo anh. Hường nhìn tôi nũng-nịu:

— Anh Vân hôm nay không đi chơi với tôi à? Đi thăm người bệnh thì có gì là thú?

Chúng tôi đi cạnh nhau không trao đổi một lời. Một lúc sau, Minh mới ngập-ngừng nói trước:

— Bây giờ tôi cần nói để anh biết. Chắc anh đã thoáng hiểu một đôi chút...

Tôi không trả lời. Minh nói tiếp:

— Anh đã biết, hồi còn đi học, tôi yêu Hường đến thế nào? Chúng tôi ăn ở với nhau được ba năm hoàn-toàn sung-sướng, đến bây giờ...

Tôi ngắt lời Minh:

— Một người khác đã “ăn-cấp ái-tình” của anh ở nơi Hường, người có chiếc xương đỏ, thẳng Hải...

Minh nhìn tôi ngạc nhiên:

Đào Tiểu Vũ eBook

— Anh đã biết nó rồi? Phải, chính nó. Ngày nào nó cũng chèo xuống qua lại sau vườn tôi. Tôi biết đã non một tháng nay...

— Mà Hường không hay gì cả?

— Không. Tôi không muốn cho Hường biết rằng “tôi đã biết”.

Qua cầu Bạch-Hổ, Minh bảo tôi đi vào một con đường hẻm, hai bên cây cối um-tùm.

— Sao bảo xuống Vị-dạ mà anh lại dắt tôi lên con đường Kim-Luông? Anh định trở về nhà?

Minh lắc đầu:

— Không. Anh đứng đây rồi tôi bảo.

Anh có trông thấy vườn nhà tôi đấy chứ? Anh đứng im chỗ này, một lát nữa, rồi xem...

Độ mười-lăm phút sau, tôi thấy Hường thấp-thoáng ở trong vườn. Nàng ngồi lên chiếc Bạch-Yến như hôm qua, chèo vôi-vàng về phía chúng tôi nấp, rẽ vào dưới một cây si có nhiều rễ thả
Đào Tiểu Vũ eBook

xuống nước đầy như một bức màn.

Một lát sau, chiếc xuồng đỏ đưa người thiếu-niên vạm-vỡ hôm qua tôi đã thấy, cũng rẽ vào đậu bên chiếc Bạch-Yến của Hường.

Quả tim tôi đập mạnh, mặt tôi nóng bừng-bừng. Tôi tưởng đó là việc của tôi: chính tôi bị lừa-dối, người ta đang phá tan hạnh-phúc của đời tôi. Minh kéo tay tôi, lạnh-lùng nói:

— Thôi, bây giờ chúng ta đi thăm bệnh, kéo người ta đợi.

Tôi chăm-chú nhìn Minh. Thấy nét mặt không thay đổi, nghe giọng nói tự-nhiên của bạn, mà tôi sùng-sốt. Tôi thăm phục cái gan-dạ của bạn tôi lúc đó.

Tôi nghĩ thầm:

— Có lẽ Minh đã thấy nhiều lần nên quen đi, hay là anh ta không muốn tỏ ra là mình yếu. Anh thường có tính tự-kiêu như vậy.

Đến nhà người bệnh, Minh hình như đã quên cái cảnh vừa qua. Bắt mạch, nghe ngực, nghe bụng, xem lưỡi, xem mắt...

Minh làm việc cẩn-trọng, thông-thả, khoan-thai rồi cho đơn thuốc. Trước khi ra về anh còn dặn-dò kỹ-lưỡng, khuyên-răn, bông-đùa vui-vẻ với người bệnh như một người thanh-thoi khoan-khái trong lòng.

Những lúc cảm-động, đau-đón hay tức-bực người ta thường giữ được nét mặt, giọng nói. Nhưng cái bàn tay, những cái gân tay, người ta không giữ được. Ra đến đường, tôi cầm tay Minh thấy lạnh và hơi run nên mới hiểu hết tâm-can của bạn. Minh buồn-rầu nhìn ra phía sông, anh hiểu rằng tôi đã rõ nỗi đau-khổ ngấm-ngấm của anh.

— Anh Vân! Anh có thấy không? Tôi chịu khó nhọc bao nhiêu vì ai? Học-hành mười mấy năm trời, làm việc không kể bữa ăn giấc ngủ, như vậy để mong gì?

Tôi im-lặng, không biết lời gì để an-ủi bạn. Tôi thoảng nghĩ đến cảnh tan-nát của một gia-đình đương êm-ấm.

— Chắc Vân đã hiểu sự đau-khổ của tôi đến bậc nào rồi! Thế mà tôi vẫn nén giữ được lòng tôi. Tôi không dám cho Hường hiểu rằng tôi không phải là “một đứa mù”. Chỉ vì tôi không muốn cho đời tôi tan-nát. Tôi đã chịu, đã trải bao nhiêu nhọc-nhàn, cay-đắng mới có ngày nay. Một người khác ở địa-vị tôi có lẽ họ đã chém, đã giết, đã phá-hủy, gây nên những sự tàn-ác, gớm-ghê rồi. Nhưng tôi thì không. Tôi muốn “chữa” muốn “cứu” như tôi đã chữa, đã cứu biết bao nhiêu người. Tôi sợ những sự tàn-bạo cũng như tôi sợ một tay khán-hộ vụng-về trong việc mổ xẻ người đau. Anh nên biết, chữa tâm-linh người ta cũng phải ý-tứ, cẩn-thận như khi mổ bụng, mổ gan, phải có đủ đồ làm tỉ-mỉ, phải thận-trọng từng ly, từng tý. Đã lâu nay, tôi dò-xét cái nguyên-bệnh của Hường, tôi nhận thấy cái hại nó mới ở ngoài, chưa có sự nguy-hiểm ở trong. Cũng như cái ung, cái nhọt ở

ngoài da, bây giờ tôi chỉ cần phải mổ. Mổ một cách khéo-léo, nhẹ-nhàng, êm-ái, không đau mà cũng không để thành sẹo. Mục-đích của nghề thuốc là chữa mà không cho bệnh-nhân biết cái nguyên-cớ của bệnh họ, vì sau khi khỏi bệnh, nếu họ biết, thường có thể sinh ra một chứng khác. Tôi có thể chữa mau lành cho một người đau khi nào tôi đã làm cho họ tin rằng họ không đau gì hết, không có gì đáng lo ngại. Tôi muốn dùng lối đó để chữa cho Hường. Vì, dầu sao, tôi cũng vẫn yêu Hường, tôi sẵn lòng tha-thứ. Số trời đã định vậy, đời tôi không thể không có Hường được. Tôi muốn lấy lại lòng yêu của Hường mà không để cho Hường có một cái kỷ-niệm xót-xa, cho sau này, Hường có thể yêu tôi mà không bẽ-bàng với chồng, không tự thẹn với mình. Anh đã hiểu ý tôi chưa?

Tôi hỏi:

— Anh định đối-phó với kẻ thù-địch thế nào?

— Tôi sẽ giáp mặt Hải. Tôi sẽ bắt-buộc nó phải

dòi bỏ tỉnh này. Nó chỉ là một thằng chơi-bời, lêu-lổng, vô-nghệ-nghiệp, cần tiền, tôi biết. Tôi sẽ cho nó tiền, để nó tránh khỏi con đường của tôi. Tôi sẽ dọa giết nó, nếu nó chẳng chịu nghe tôi. Tôi dọa đưa nó vào “tròng” nếu nó còn quyến-luyến vợ tôi. Và trong thời-kỳ nó sắp đi khỏi tỉnh này, tôi sẽ xin phép nghỉ, ở luôn bên cạnh vợ tôi, để ý săn-sóc đến Hường, không đòi nàng một phút. Từ trước đến giờ tôi tận-tụy với nghề, tôi ham-mê công-việc đến nỗi đối với vợ hững-hờ, có lẽ cùng vì thế mà Hường có ngoại-tình, biết đâu chẳng là lỗi ở tôi?

* * *

Về Hà-Nội được ít lâu, một hôm tôi nhận thư Minh:

“Anh Vân.

“Tôi đã mổ được cái nhọt của Hường, không bị đau mà cũng không thành sẹo. Hường đã khoẻ, đã thực khỏi rồi. Tôi đã cướp lại được những

ngày sáng-sủa, vui-tươi khi trước.

“Anh nên mừng cho tôi, và trong đời, nếu anh có gặp người nào giống cảnh-ngộ tôi, nhờ anh khuyên hộ: ở đời nhiều khi người ta phải giả mù giả điếc, phải biết tự-chủ, biết nhịn, biết giả-dối, biết...”

* * *

Năm nay, vào xem Hội-Chợ Huế, một buổi chiều thơ-thẩn trong vườn Tĩnh-Tâm, tôi gặp một đôi trai gái khoác tay nhau nỉ-non, thăm trao đổi những câu ân-ái. Tôi nhìn kỹ thì người đàn-bà chính là Hường. Tôi lại nhìn kỹ người đàn-ông. Thì chính là Hải. Chỉ sợ hai người nhận ra tôi, tôi hoảng-hốt vội lánh đi khỏi vườn như một thằng ăn cắp.

Tối hôm sau cùng ngồi ăn cơm với Minh và Hường, nhìn vẻ vui-sướng trên mặt vợ chồng Minh, xuýt nữa tôi lại buột mồm khen bạn:

— Anh là một người đàn-ông sung-sướng nhất

đời!

LẤY CHỒNG

I

Nghỉ mát

15 Septembre 193...

Tuyệt lấy chồng!

Tuyệt sắp lấy chồng!

Hình như mấy đêm nay — mấy đêm cuối cùng của hai tháng nghỉ hè trên bờ bể Sầm-son — hẳn lúc đặt mình lên giường sắp ngủ là mơ-màng, hoảng-hốt nghe rõ những câu này. Hình như tiếng sóng gầm dưới chân núi, bên chùa Độc-Cước, tiếng gió reo vi-vút đầu ngọn những cành dương-liễu trước nhà, đối với mình đều ngụ-ý mỉa-mai, cợt-giễu.

Thì ra, từ hôm bị bà cụ “chửi” một trận nên thân, rồi lại giận-giỗi bỏ một bữa cơm, từ hôm nghe bà cụ quả-quyết bảo:

— Đến tháng chạp này mà mày không chịu nhận lời, không chịu lấy chồng rồi mày xem bà...

Từ hôm ấy trong người nó cứ “thế nào ấy”, mình ăn cơm không thấy ngon nữa, tắm không thấy vui nữa, — nước bể hình như tanh và mặn ra, — đêm ngủ cứ giật mình thon-thót, mình có cái cảm-tưởng như một anh bị “nhọt mọc trong gan”, bị “đau dạ dày” hay “thừa một khúc ruột” nay mai phải đi nhà thương mổ bụng!

Là vì từ trước đến nay mình đã “bỏ rơi” biết bao nhiêu đám “hiền-lành”, “chí thú”, “lành việc nhà nước”, “hà-tiện”, “không chơi-bời”, vân vân... rồi!

Tháng chạp!

Lần này có lẽ mà phải lấy chồng thực. Xem chừng bà “vía” đã “cáu” lắm rồi!

— Ai lại hai-mươi-mốt, hai-mươi-hai tuổi đầu mà động ai hỏi cũng là lắc, chối như chối chết, khất như khất nợ, con cái đầu mà góm-ghiếc thế!

Mình nghe mãi cái câu này đến đêm “nản người ra” ra rồi. Ủ thì lấy! Tuyết lấy chồng! Tuyết sẽ lấy chồng! Nhưng mà bà cụ hăng cho Tuyết ở lại Sầm-sơn này thêm nửa tháng nữa. Tuyết chưa muốn về Hà-Nội vội. Hình như về Hà-Nội tức là phải gần cái con người ác nghiệt sắp lấy Tuyết làm vợ, tức là gần “tháng chạp” rồi! Chẳng bù với mấy năm xưa, cứ đến độ này, bờ bể vắng tanh, vắng ngắt là mình nằng-nặc đòi về cho được.

Về để sáng chủ nhật đi Gô-đa, trưa thứ năm đi xem chớp bóng ở “Philharmonique” — vì có nhiều học trò làm ồn — chiều chủ nhật lên trường đua ngựa, lo-lắng, hồi-hộp nhìn chân những con Otarie, Lardon, Bạch-Hải lúc về tới đích...

Tại sao những cái thú mà Hà-thành đương đề dành cho mình trong cả một mùa thu và mùa rét đó sẽ thành “không thú” nữa, nếu mỗi khi mình

nghĩ vợ-vẫn rằng một ngày kia cả ý-nghĩ lẫn thân-thể của mình, không phải của mình nữa, mà thuộc về “kẻ khác”?

Ừ mà tại sao, con gái lớn lên là phải lấy chồng, cứ bình-tĩnh ở nhà với bố mẹ như phần đông con trai thì đã làm sao? Tại sao người ta có con gái trong nhà là cứ lo-sợ, nhấp-nhôm như “chứa đồ quốc cấm”? Tại sao người ta cứ phải “tống tháo”, “đẩy ần” con gái đi được thì người ta mới yên lòng, mới ăn ngủ được?

Kể ra, để mình ở nhà thì có thiệt-hại gì, có mất gì, có phiền-hà, bận-bịu đến ai đâu? Trái lại, mình còn làm cho cả nhà vui-vẻ vì cái “nghịch”, cái “trẻ”, cái “cười”, cái “tươi” của mình nữa. Tổng mình đi rồi lấy ai châm thuốc, đọc tiểu-thuyết tàu cho ông cụ? lấy ai trêu bà cụ, lấy ai cho con miu “Bích-Thu” của mình ăn? — Nó kén tay cho ăn lắm kia đấy! — lấy ai bênh u già mỗi lần bị bà cụ ngày — à quên “vò xà-phòng” — tủi khóc mếu-máo:

—Nếu không có cô Tuyết thì tôi đi đã lâu rồi!

Tội-nghiệp u già, nuôi Tuyết từ bé!

Chỉ tại những con ranh, con Bằng, con Thúy, bạn mình. Chúng nó đi lấy chồng sớm quá rồi cứ son son để năm một, để như gà, làm cho các cụ trông thấy mà thèm, đến nỗi cứ “sôi sùng sục” lên về cưới gả.

Uớc gì bà cũng thích đọc “Tiểu-thuyết thứ bảy” như mình để xem đến câu này của Nguyễn-công-Hoan mà sợ:

“Cô tiểu-thư đẹp mà đi lấy chồng? Cấm phạt!”

Nhưng khốn các tiểu-thư đẹp chưa chồng có chịu ở nhà “thêu thùa kim chỉ “cho đâu? Các cô cứ bắt những cái giấy xanh xanh, tím tím của mấy anh con trai qua lại trước cửa nhà, cho ngấm vào túi để rồi theo các “bố mìn” đi... đi không về nữa, hay là về với bộ cánh xác, với cái mặt xanh như tàu rau, với cái thân hình “lớn giữa lớn ra” để các cụ phải vỗ bàn mà kêu:

—Trời ơi! Tội vạ chi mà thế “ni”?

* * *

17 Septembre 193...

Bà cụ đã cho phép ở thêm nửa tháng nữa. Làm gì chẳng cho phép cô gái ngoan “tháng chạp này lấy chồng”? Lúc này mới là lúc mình làm nũng các cụ được đây! Tha-hồ từ nay muốn “yêu cầu”, muốn sắm-sửa, muốn vùi-vĩnh cái gì mà “chánh-phủ” chẳng “chuân-y”! Chẳng hạn như mùa lạnh đến, muốn may cái áo hàng mới thì chỉ việc nói:

— Mẹ cho con may đi! Đến tháng chạp này con đã lấy chồng rồi kia mà!

Chỉ một câu “tháng chạp con lấy chồng” nói một cách then-thùng nhỏ-nhẹ, má ửng đỏ, là đủ làm cho các cụ cảm-động. Nhưng khéo không dùng mãi câu ấy rồi sẽ có ngày các cụ đâm “hoảng”, đâm “ngghi” mất!

Bờ bề vắng người hình như đẹp thêm ra, rộng

thêm ra. Mỗi buổi sáng, dậy sớm đi lững-thững một mình giữa bãi cát ướt vì nước triều đêm trước, mình tưởng-tượng như lạc vào một thế-giới vắng-vẻ, hoang-vu nào không bao giờ có một bóng người, mình tưởng như chốn trời nước này là của riêng mình, mình là Nữ-chúa. Nếu không phải nghĩ đến “sự sắp lấy chồng” thì có lẽ phong-cảnh đối với mình lúc này còn tươi đẹp thêm lên gấp mấy.

II

Lo ngại

20 Septembre 193...

Cứ phải luôn luôn nghĩ tới sự lấy chồng, rồi thành ra nóng ruột, bứt-rứt cả người, ngồi đứng không yên. Giá đời mình cứ phải kéo dài sự lo-ngại này đến già thì lo còn thứ cực-hình nào hơn nữa. Ước gì được lấy chồng ngay lúc này, lấy một cách mau chóng như một buổi đi tắm, hay hơn

thế nữa, một cuộc chạy thi với chị Mão trên bờ bể. Cho nó xong đi! Cho mình yên dạ! Cho khỏi phải thấp-thỏm phải đợi ngày cưới mình như tên tù đợi giờ ra chốn pháp-trường.

Mà cái anh chàng sắp buộc đời mình vào đời anh ta sau này là ai mới được chứ? Lâu nay mình có để ý đến ai đâu, có để ý đến một câu chuyện chồng con nào đâu?

Anh ta bao nhiêu tuổi, có đẹp trai hay không, cao hay lùn, béo hay gầy, mặc tây hay mặc ta, con cái nhà ai? nào mình có được biết! Mình đã bảo chưa muốn lấy chồng, không biết kén-chọn gì hết, thì đã có các cụ kén-chọn cho.

Mà các cụ thương con chắc phải hết lòng kén chọn. Bố mẹ bao giờ lại muốn cho con khổ. Nhưng nghĩ không khỏi tức mình mỗi khi tưởng đến sau này, một người mà mình không yêu, một người chưa làm một sự lạ-lùng, khó-khăn gì trong đời để xứng-đáng là chồng mình lại làm chồng mình được.

Vì mỗi khi nhìn vào gương, Tuyết thấy Tuyết đẹp, Tuyết xinh, thì Tuyết lại bảo thầm:

— Thế ra đời ta cũng đến thế thôi à? cũng tầm thường như các cuộc đời khác thôi à? Lớn lên rồi lấy chồng. Thế là hết! Một buổi sáng mai, ra tòa Đốc-lý, ký vào tờ giấy giá-thú như người ta ký một cái văn-tự bán nhà, hay bán bò. Thế là xong, bò chết à quên! bò bán, hết chuyện!

Hết chuyện trước khi một quả tim — hai-mươi-mốt lần xuân, — chưa hề đập mạnh, chưa biết rung-động cho một cuộc hẹn-hò, ân-ái nào, một cuộc tình-duyên éo-le, thảm-thiết nào ly-kỳ như trong tiểu-thuyết. Người con gái nào trước khi lấy chồng lại không ao-ước, lại không từng có những quăng đời hoa mộng ấy để ru lòng, để ôn lại lúc sau này. Vậy thì mình yêu thế nào được ông chồng trời đã định, hay các cụ “via” đã định? Những điều mình nghe ngóng được từ trước đến nay, những điều mình biết qua-loa về việc “vợ chồng” lại càng làm cho mình bối-rối. Đêm động

phòng, ngồi trên một chiếc giường không phải giường mình, trong một gian phòng lạ-lùng, bày-bien không như ý của mình. Rồi, bỗng trên trời rơi xuống một người đàn-ông. Người đàn-ông ấy hôn mình. Trời ơi! hôn làm sao được? Người đàn-ông ấy sẽ được thấy những cái mà suốt một đời con gái mình giữ-gìn kín đáo: một cái cánh tay trắng nõn, một cái ngực, một cái đầu gối... còn gì nữa? Người đàn-ông ấy sẽ nằm chung với mình một giường! Ấy chết! nằm chung thế nào được? Sao lại nằm chung? Mình đến sợ, đến xấu-hổ mà thét lên và chạy trốn mất. Những nghĩ đến mà đã rùng mình, đã gợn người lên rồi! Thế thì không làm sao tránh được những nỗi nguy-hiểm ấy hay sao?

Một đời người then-thùng, gìn-giữ rồi chỉ... một đêm thôi!

Cái “then” của ta ơi! Thôi không có cách gì khác nữa đâu! Sửa-soạn dần đi, để mà chờ cái “chết”. Chết trong một đêm.

Nhưng, không biết có người đàn-ông nào ở đời đối với vợ mới của mình lúc đó không đến nỗi sống-sượng, mà trái lại, từ-tồn, dè-dặt, cử-chỉ ôn-tồn, dịu ngọt như khi người ta nuôi một con chim rừng sợ-sệt, lạ-lùng, chỉ chực thoát thân. Có người đàn-ông nào để cho vợ “quen” mình, hiểu biết mình trước khi “làm chủ”, trong một vài tuần, một vài tháng, hay một năm không?

Có lẽ mình phải qua hỏi chị Mão.

III

Chị Mão

25 Septembre 193...

Chị Mão với mình bây giờ là “cái đỉnh” của Sầm-son. Mấy anh công-tử còn sót lại, mỗi buổi chiều gặp mặt là nhìn trố mắt, thì-thầm khen-ngợi:

— Hai con bé trông ngon quá!

Mà ngon thực, mỗi người mỗi vẻ.

Chị Mão là cựu-học-sinh trường Sư-phạm, nhưng trông chị ấy chẳng có vẻ “sư-phạm” một tí nào. Cười nói, nghịch-ngợm như đàn-ông, đi chơi với chị lắm lúc then chết đi được. Anh con trai nào bẽn-lẽn, hay sợ đàn-bà mà gặp chị thì chị trêu cho đến khóc.

Chị là con nhà giàu, nhưng “nhà giàu bún-sín” — chính mồm chị ấy nói thế — có *villa* không ở, giữa mùa nực đem cho thuê đi, rồi bao giờ vắng khách ở bờ bể, không còn ai ở nữa, chờ cho người ta trả nhà, mới kéo cả họ hàng ra “nghỉ rét”, vì cuối *Septembre* ở đây hay mưa, bão, gió, lạnh, nằm ngủ phải đắp chăn bông.

Cũng nhờ thế mình mới có bạn, không thì buồn chết. Vì chị Thọ quen mình, cùng ở với Mão, đã về Hà-Nội từ tuần-lẽ trước, nên Mão cũng buồn, cả ngày chỉ tìm mình để nói chuyện. Mà chuyện chị thì lúc nào cũng sẵn, cũng vui, mình vẫn muốn nghe để học khôn — vì chị biết

Đào Tiểu Vũ eBook

nhiều bạn trai, biết nhiều “đàn-ông” — thế mà hơi “khiếp” vì chị “bạo” quá!

Lắm khi đi tắm với chị, chị bỗng đứng uốn người ra làm căng chiếc maillot — hở lườn, hở lưng, hở đủ thứ, — làm nổi cái bộ ngực tròn-trĩnh, nở-nang quá của chị, rồi nhe răng cười hỏi mình:

— Trông em có “xéch-ếp-pin” không chị?

Mình ngo-ngác không hiểu gì thì chị cười sằng-sặc:

— Thế chị không đọc “Paris-Magazine”, “Lire à deux”, “Paris-plaisirs”... bao giờ cả?

Rồi chị viết lên trên mặt cát rõ-ràng từng chữ: *Sex-appeal*. Chị bảo về tra tự-vị sẽ hiểu, hay là hỏi “chồng” khi nào đã có chồng. Tự-vị thì không thấy có chữ ấy rồi, mà hỏi chồng thì không đời nào mình hỏi.

Chị ấy nói chị ấy biết “*flirter*” từ năm mười tuổi.

Chữ “*flirter*” chị bảo khó dịch lắm, cho nên chị giảng:

— Năm lên mười, học ở một *cours* của một bà giáo người đầm, học chung với con trai, chị ấy đã biết khoèo chân một cậu bé ngồi cạnh mình và đút vào túi cậu một lá thơ tình có những câu này: “Con bướm của em bỏ vào sách anh hôm qua, còn không? Mất em bắt đền đấy!”

Từ mười tuổi đến nay là đúng hai-mươi-hai, chị Mão đã có dịp biết tâm tính đàn-ông hơn mình nhiều lắm. Mà thực ra, mình đã quen biết một người đàn-ông nào đâu. Chị Mão kêu-ngạo mà nói với mình bằng một giọng che-chở:

— Chị đại lắm! Không “tùng trãi” là đại. Đàn-ông bây giờ họ ghê-gớm lắm!

Phải “học” tính-tình của họ như ngày bé học bài ở nhà trường.

Những cái hôn mềm — như trong *cinéma* cô đào Mỹ rùng mình, lim-dim mắt, ngả đầu vào vai
Đào Tiểu Vũ eBook

anh kếp mấp-máy cặp môi — đối với chị Mão thì thường lắm! Không có gì lạ cả, không còn làm cho chị cảm-động nữa rồi. Những cuộc hẹn-hò đi chơi thăm vụng trong bóng tối, ở ngoại-ô, chị cho là trò cổ (vieux jeu) rồi.

Chị bảo người chồng của chị sau này phải “khỏe mạnh”, thích thể-thao, nghèo cũng được. Cho nên chị đã chọn anh Cường, trường Luật, làm vị hôn-phu. Anh Cường đã chiếm được giải quán-quân Ping-pong học-sinh trong năm, và có hy-vọng trở nên một tay địch-thủ đáng sợ của những ông tướng “nhảy sào” và “ném-dĩa” của trường Thể-Dục. Chị Mão đã đưa ảnh Cường cho mình xem: Cường mặc “slip” đứng trên một tảng đá, trên bờ bể, bụng thon, ngực nở, vai rộng, bắp thịt nhỏ. Thực là một anh Tarzan con, xứng-đáng với cái thân-hình đầy-đặn của Mão.

“Ái-Tình” hai chữ ái-tình viết hoa, hiểu theo nghĩa của mình thì thiêng-liêng quý-báu như một vật cấm chưa bao giờ được sờ-mó đến, thế mà đối

với Mão thì chẳng có nghĩa-lý gì. Chị bảo chị không thích tiểu-thuyết như mình, vì đời thực không phải là một thiên tiểu-thuyết. Chị không biết “mơ-màng” là gì, “hồn-mộng” là gì, “bâng-khuâng” là gì, “xa-xăm” là gì cả. Chị cũng không biết “yêu” là gì nữa. Chị bảo chị định lấy Cường, là vì chị “thích” Cường. Thích Cường! hừ, thế thì còn ai hiểu được đó là giống gì nữa.

Ngày thường đi chơi với chị Mão, thường nói chuyện về đàn-ông thế mà mình cũng chưa hết sợ đàn-ông. Nghĩ đến việc chồng con sau này mà vẫn ngại. Ấy là nhờ chị Mão mình đã “sáng” ra nhiều rồi đấy.

Trời ơi! một đằng thì chị Mão biết chồng, biết Cường từ hai năm nay rồi, chị định lấy chồng vì chị “thích”, còn một đằng thì Tuyết gìn-giữ “mình vàng” ra như gìn-giữ một cái kho báu, rồi để dâng cho một người xa-lạ trong một đêm!

Cái “luân-lý” của chị Mão đáng theo, hay của Tuyết đúng?

Hôm nay mình rứt-rè hỏi chị cái câu:

— Trong đời có thể có những người đàn-ông đem động phòng, để cho vợ mới của mình bớt sợ, bớt “thẹn”, “bớt” kinh-khủng rồi dần-dần mới chiếm quả tim hay là xác “thịt” của vợ không? Vì mình vẫn lo nom-nớp về cái cảnh một người đàn-ông ở đâu trên trời rơi xuống, tự-nhiên xông vào giường mình, mở chần luôn vào hai cái cẳng lông lá, mặc quần đùi góm chết!

Chị Mão không trả lời, chỉ để ngón tay cái vào mũi, xòe thẳng bốn ngón con ra, cho mình một cái... “chân mũi” mà cười lăn cười lộn.

IV

Tình xưa

8 Octobre 193...

Về Hà-Nội được gần một tuần-lẽ rồi mà mình chẳng đi đâu được cả. Suốt ngày chỉ ngồi ru-rú

trong buồng ngủ, lục-lọi những sách vở cũ để xem. Vì có ý tưởng một ngày kia mình sẽ phải dời đi những đồ vật thân yêu của mình từ bé, nên mình xem chúng như những vật có cảm-giác, có linh-hồn, có thể hiểu được tình quyến-luyến, thiết-tha của người lâu năm gần-gũi.

Chắc chị Kiêm, chị Ngọc, chị Yên phải lấy làm lạ rằng mình đã về mà chưa tới với các chị ấy để hỏi thăm cho biết những sự thay đổi, biến-hóa trong lúc mình đi vắng về trang-sức, về trăm nghìn cái vụn-vật, tỉ-mỉ, không đâu của tụi gái vô công dỗi nghề trong thành phố.

Mình không muốn đi đâu cũng chỉ vì sợ đến chỗ nào, họ cũng “đọc” được những vẻ “sắp có chồng” trong mắt mình, trên bộ mặt mình thì thẹn chết! Không biết đàn-ông họ có vợ rồi thì sao, chứ con gái mà có chồng rồi thì hình như thiệt-thòi nhiều lắm, giá “ngàn vàng” không còn đáng một đồng trinh mới nữa, thành ra yếu thế như người thua trận. Hôm qua, cả vũ-trụ là của

mình, mình ngang-nhiên, kiêu-hãnh nhìn đời mà hôm sau đã buồn thiu như kẻ “mất tiền” thờ-thần như tương-tư, như nhớ tiếc, như hối-hận vì đã làm một điều lầm lỗi gì trong đời không chuộc được. Mình hiểu thế cũng vì một hôm nghe ông chú mình — đã có tuổi mà hay khôì-hài — nói:

— Gái có chồng như hàng bán “xon” (solde).

Một hôm nữa mình đi mua lụa ở hàng Khay, gặp một người con gái rất đẹp, đẹp đến nỗi mình là đàn-bà mà còn phải nhìn theo. Thế mà có hai công-tử đi sau bấm nhau to nhỏ:

— “Nước mợ” gì mà y! ở phố tao trước, “có chồng” rồi đấy!

Rồi hai chàng không buồn nhìn con người quốc-sắc ấy nữa, lạnh-lùng đi thẳng.

Trên kia mình viết cái câu: “Quả tim — hai-mươi-mốt lần xuân chưa hề đập mạnh, chưa biết rung-động cho một cuộc ái-ân nào...” thì ra mình nói dối. Hôm nay, nhân xem lại những sách cũ,

tình cờ bắt được một mảnh giấy nhỏ, trong có một chữ “coléoptère” to tướng — chính chữ mình viết — với hai dấu hỏi (??) liền nhau. Ở dưới có một hàng chữ đàn-ông nhỏ-nhắn nhưng rần-rỏi tuy hơi bay bướm: “*Se dit des insectes munis de quatre ailes dont les deux supérieures sont dures, impropres au vol, el recouvrent les deux autres*”

Hàng chữ nhỏ giảng nghĩa cái chữ to kia là của An. Phải, chính anh An viết đã sáu năm nay, ngày mình đi học với anh một lớp, ở một trường tư. Chữ *coléoptère* có lẽ là một chữ khó nhất trong một bài ám-tả thi mà mình không hiểu, lúc làm bài phải nhờ An “gà” hộ.

Tội-nghiệp, nhắc tới An bây giờ mình mới nhớ lại cả một quãng đời thơ-ngây. Không biết An bây giờ ở phương nào, làm ăn gì, có khá không? Ngày bé, An là con một ông Ký ở cạnh nhà, vì An ngoan-ngoãn, hiền-lành, nên ông cụ mình vẫn để cho sang vườn chơi với mình luôn. Hai đứa thường chơi “đi trốn, đi tìm” và “vợ chồng”. Chơi

“vợ chồng” nghĩa là hái hoa ở vườn cắt ra làm cổ cưới, tìm một quả ôi xanh làm lợn, bìa giấy xanh đỏ là bát đĩa, rồi cá, rồi ăn giả, rồi mổ lợn, giết gà, uống rượu. Lúc làm cỗ trân-trọng, khéo-léo làm sao thì lúc “phá cỗ” mau mắn chùng nấy. Đám cưới giản-dị như thế mà cũng xong, mà cũng thành... vợ chồng. Bây giờ mới đến lúc làm nhà ở. An thì xúc đất, quây hồ, (nghĩa là đổ nước vào đất vụn mà ngào) để trát vào mấy hòn gạch của Tuyết ghép dựng lại với nhau. Làm nhà rồi, thì Tuyết phải ở nhà trông con (con búp-bê) mặc váy cho con, rửa-ráy cho con, ru con, cho “bú tí”:

— Cho “nó” ngủ để tôi đi làm!

An bảo thế, và cũng có khi Tuyết “đi chợ mua ăn” thì lại giao con lại cho An ẵm:

— Trông “em” để tôi còn đi chợ làm com chiều kéo muộn.

Những cái dáng nghiêm-trang, trịnh-trọng lúc ăn nói, đứng ngồi, cố tập, cố bắt chước người lớn

ấy, bây giờ nghĩ lại mà buồn cười nôn ruột, mà cảm-động.

Thế mà lúc lớn lên, đi học với nhau, An bền-lẽn then-thùng hơn con gái. Động một tí là đỏ mặt, luống-cuống. Hỏi câu gì mới nói, mà nói một cách ngượng-ngịu vô cùng, có khi nghe không rõ nữa. Cũng vì thế mà ở lớp học ngồi cạnh nhau, có điều gì cần lắm mới hỏi đến An.

Bỗng một hôm trong cuốn cách-trí mà An cho mượn để chép bài, mình trông thấy ở phía trong bìa hai chữ A và T vòng với nhau. Ngày ấy An mười bảy tuổi, mà Tuyết mười-lăm. Không hiểu sao mình bỗng đỏ bừng mặt lên, bồn-chồn như vừa xảy ra một sự gì mới lạ trong đời. Có phải mình đã bắt đầu thoáng hiểu mùi vị êm-đềm của “ái-tình” — hai chữ “Ái-Tình” viết hoa — Tự ngày trông thấy hai chữ “T – A” âu-yếm quấn lấy nhau, tự ngày đọc được những ý nghĩ trong đôi mắt dịu-dàng của An một đôi khi chưa kịp nhìn mình đã lẫn tránh?

Nếu An vẫn ở cạnh nhà, vẫn còn đi học với mình cho đến ngày nay? Ngày nay Tuyết đã hai-mươi-mốt tuổi rồi, mà An thì hai-mươi-ba. Đôi bạn đã thân mến nhau từ nhỏ, đã cùng nhau học một lớp, đã cùng nghe tiếng đập đầu tiên của hai trái tim thành-thực, đã nhận là “vợ chồng” trong lúc chưa hiểu được thế nào là vợ chồng, ngày nay liệu trông thấy nhau thì cảm-tưởng ra sao? Ra sao thì không biết nhưng, “nói ví dụ”, ví dụ An bây giờ là một người có địa-vị hân-hoi trong xã-hội — vì bà cụ muốn thế — đến hỏi Tuyết làm vợ lúc này, thì có lẽ Tuyết không còn ngần-ngại gì nữa, Tuyết nhận lời ngay. Vì An chẳng phải ai xa lạ mà e-lệ, hãi-hùng, vì An ngày xưa hiền-lành như thế, chắc sau này chẳng bao giờ để cho vợ phải khổ vì mình, nhất là người vợ đó lại là người bạn gái mà An đã yêu-mến, che-chở khi xưa như một người em nhỏ tuổi hơn.

Nếu An là chồng mình, thì làm gì mình còn có những nỗi lo-ngại này, làm gì mình phải ví sự lấy chồng với mọi thứ cực lòng, mọi điều sợ-hãi.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tưởng tượng tối tân-hôn: An và mình, nhìn nhau không thẹn-thùng, không nom-nớp như hai người thù địch rình nhau từng lời, từng cử-chỉ, mình gặp An như gặp một người bạn cũ vắng mặt lâu ngày, tay cầm tay, nhắc tới những ngày vui thừa nhỏ, sung-sướng ngây-thơ, rồi đêm khuya, sóng giạt dào, yên lòng trao thân cho một người mình đã quen, đã hiểu tính-tình, “đã yêu” — có nên dùng chữ đã yêu không — ngả mình trên cánh tay che-chở của một người đàn-ông đã che-chở mình từ tấm bé.

Cảnh tân-hôn như thế thì an-ủi mình hơn là cảnh một người đàn-ông xa lạ, mặc quần đùi nằm cạnh mình, trời ơi! nằm cạnh mình! Nhưng biết rằng mình nhớ tới An, mà An có còn nhớ đến mình không? Hay An đã nghiêm-nhiên là một ông chủ gia-đình, vợ nọ con kia từ lâu rồi?

Mình chỉ còn nhớ mang-máng được rằng lúc ông cụ đẻ ra An mất thì hình như nhà An túng-quần lắm, bà cụ anh thường sang nhà mình giạt

tạm luôn, rồi bỗng An và bà cụ không ở đấy nữa, vì có người chú ruột buôn bán ở Saigon gọi vào trong ấy. Một hôm mình tò-mò lên sang cái nhà An bỏ trống cho thuê, đứng trước sự im-lặng, lạnh-lùng của những gian phòng không người, không đồ-đạc, mình bỗng thấy buồn-bã lạ thường. Lúc ra về muốn trào nước mắt. Không biết lúc ấy đối với An mình có lòng thương cảm, hay đã thực tình yêu? Hình như có cả hai thì phải.

Thế rồi, ngày tháng đi, không tin-tức của người đi. Mình lớn lên mãi vui cười với những ngày xuân tung-bùng tươi đẹp của cô gái “đến thì” cũng không mấy khi nhớ đến “ai”. Người vắng mặt bao giờ cũng bị thiệt-thòi.

Nhưng bây giờ giá An còn về kịp. Về kịp để cướp lại một người bạn thừa xưa trên tay một kẻ thù-địch nay mai sẽ đến. Về kịp trong lúc Tuyết đang phân-vân lưỡng-lự, không có ý-định gì. An sẽ đấu gươm với “kẻ thù” trong khi Tuyết lấy tay

che giấu mặt, sợ-hãi, lo cho tính mệnh An. An sẽ thắng trận, bế Tuyết lên mình ngựa, thúc ngựa phi trên những con đường bụi đỏ, đi về một cái ấp, cái làng hẻo-lánh nào đêm khuya còn một vài nhà le-lói ánh đèn. An đỡ Tuyết xuống ngựa, gõ cửa một túp lều tranh xin vào ngủ trọ một đêm. Rồi bên một đồng lửa rạ khô, ánh sáng lúc mờ lúc tỏ, hai người ngồi sát bên nhau, cảm-động trao đổi cái hôn đầu tiên, trong khi ấy thì xa xa, trong xóm vắng, một con gà lên tiếng gáy... như thế thì thành ra tiểu thuyết hay chiếu bóng mất rồi. Nhưng, như thế mới thích hợp với tâm-hồn mình, vì mình vẫn ao-ước, chờ mong những sự ly-kỳ. Vì mình vẫn không ưa cái cảnh đám cưới hiền-lành, ô-tô nối đuôi nhau từng lũ, đi trưng, riễu qua những phố đông-đúc nhất Hà-thành đi chậm-chạp phân-minh, trịnh-trọng như một bác túc-nho.

Việc hôn-nhân mình chẳng muốn do sự thỏa-thuận của hai bên cha mẹ mà thành đôi một cách “đúng luật” đúng với lễ-nghi xưa.

Đào Tiểu Vũ eBook

Mình muốn nó là sự phấn-đấu của “đôi lứa” với trăm nghìn sự khó-khăn cản-trở, trái nghịch với họ-hàng, cha mẹ và dư-luận. Trước khi lấy được nhau hai người đã phải thâm thương, trộm nhớ, đau-khổ vì nhau, năm chìm, bảy nổi. Có thể sự sum-hợp của hai người sau này mới thành thiêng-liêng, mới có ý nghĩa. Còn gì tầm-thường, vô-lý cho bằng đi lấy một người chồng mà mãi đến đêm động-phòng mình mới thực nhìn rõ mặt — mà cũng chưa chắc, vì biết đâu đêm đó tắt đèn. — Còn gì ngu-ngốc cho bằng lấy một người vợ không phải tự-ý mình kén-chọn.

V

Sửa-soạn

25 Octobre 193...

Bây giờ thì nhà cửa bề-bộn như một cái kho chứa hàng. Câu đối, hoành-phi, ché, độc bình, tú khảm, sập gụ, tranh-ảnh, bàn, ghế, đồ đồng đều

Đào Tiểu Vũ eBook

được lôi xuống để lau chùi, rửa ráy, đánh bóng. Tường thì kẻ chỉ, quét vôi màu mới, cả đến cái mặt nhà trông ra phố bao nhiêu năm rêu xanh, mốc ẩm không ai để ý tới, bây giờ cũng được “trát” một lần “phấn” mỏng vàng.

Ông cụ thì cả ngày chỉ chăm cho mấy chậu lan qui, uốn nắn mấy cây si, sửa sang hòn non bộ, ra vẻ đắc ý lắm. Bà cụ thì có một vẻ mặt long-trọng, vẻ mặt của bà chủ nhà thích bề-bai đầy-tớ, người làm, thích hoành-họe, chỉ bảo, bắt người ta phải theo đúng như ý mình mới hả. Nhưng có đứa nào nào nó theo đúng ý, có mặt đấy thì nó cạo tường, đánh đinh, lau sập, ra vẻ lạnh-lợi, chăm-chú, siêng-năng lắm, nhưng hễ quay lưng đi chỗ khác thì chúng nó uể-oải, cười chuyện với nhau, khúc-khích như ranh.

Các cụ thì bảo cho làm cẩn-thận thế để ăn tết luôn, nhưng mình thì mình hiểu mười mười là chỉ để đợi ngày “đại-lễ”.

Tội nghiệp! Trông thấy các cụ vui-vẻ sửa-soạn,
Đào Tiểu Vũ eBook

rộn-riپ lắg-xắg, lo-lắg vì mình mà mình cảm động. Các cụ trông mong cho mình chóng có chồng như người trông đợi một cái hạnh-phúc ích-kỷ. Nhưng rồi mà xem, lúc mình đã đem theo với mình về nhà chồng tất cả sự vui, tươi, tất cả tiếng cười giọng nói, các cụ sẽ phải bùi-ngùi, nhớ tiếc...

Bây giờ, mỗi ngày đến hình như đã đưa mình vào cái phận-số, nhất định ngang trái với ước nguyện mình rồi. Thôi thế là xong! Cũng xong! nói như những người thất-vọng tự an-ủi. Mình đành chịu nhận cái cuộc đời sắp tới chứ biết sao? Anh An ở đâu, bao giờ về? Làm sao mà biết mà chờ đợi được?

Cái “người ấy” đã đến rồi đấy, người “thù địch” của An.

Mà người ấy đã đến đây từ năm ngoái, đến với một bà cụ — bà cụ là mẹ thì phải — nhưng nào mình có để ý. Đến nay để ý thì mới biết là người thường đến chơi nhà. Anh chàng, mình trông, Đào Tiểu Vũ eBook

không đẹp, không xấu, không đáng ghét lắm. Nhiều lúc nhìn trộm mình, mình vẫn tự nhiên như thường, không bối-rối, không đỏ mặt, vì mình nghĩ: “Thì trước sau gì rồi cũng phải có một người, không anh này thì cũng đến anh khác, mà anh khác đã vị tất bằng anh này.”

Vậy thì anh chàng tốt số kia oi! Anh đã nắm phần chắc trong tay rồi đấy! An của tôi xa lắm, như chim trời bay bổng, biết bao giờ về?

Anh không phải lo-ngại gì nữa.

Tôi bằng lòng lấy anh rồi đấy!

Mà bà cụ tôi chắc cũng bằng lòng lắm, sung-sướng đến khóc được, vì “anh làm thư-ký phủ Toàn-quyền”! Có con rể làm “Toàn-quyền” — chứ không phải thư-ký Toàn-quyền, trong bụng bà cụ nghĩ như thế — thì ai mà không khóc?

VI

Chị Cả

Chị Cả lấy chồng ở Sơn — Cũng một ông thư ký, thư-ký tòa Sứ — nghe tin, đã về để mừng, và để sắm-sửa cho mình. Kể đồ trang-sức và quần áo thì mình đã có thừa, nhưng cứ phải mua, phải sắm thêm, có thế mới ra vẻ rộn-riếp sắp lấy chồng. Chị Cả đưa mình đi các hiệu vải, hiệu may, rồi tối đến ngồi trong buồng mình, hai chị em thủ-thỉ nói chuyện, may vá, đến khuya mới đi ngủ. Ngày trước mình hỏi chị Mão về “nỗi bối-rối của đêm đầu với người chồng lạ”, chị ấy chế mình, thành ra mình xấu-hổ không dám đụng đến chuyện ấy nữa. Bây giờ có chị Cả về, mình phải liệu lời “phỏng-vấn” khéo chị ấy cho biết, kéo ngày đêm canh-cánh bên lòng.

Chị Cả ngày xưa lấy chồng lại còn khổ hơn mình bây giờ nhiều. Chồng thì ở tận Sơn nhờ người mối lái, đánh tiếng, đánh tằm mãi, rồi lúc nhận lời mới được rõ mặt chồng.

Thế mà bây giờ đã có hai con mà hình như chị
Đào Tiểu Vũ eBook

ấy an phận lắm, chẳng bao giờ thấy phàn-nàn, kêu-ca gì cả.

Đêm qua, khép chặt cửa phòng, ngồi bên chị Cả mình mới đánh liều hỏi chị:

— Chị Cả! Chị đã trải qua cảnh chồng con rồi, em mới hỏi, có lúc nào chị nghĩ đến sự đau-tủi vì phải chung-chạ cuộc đời với một kẻ mà thực lòng mình không yêu không? Vì em biết, ngày xưa anh ấy và chị có yêu nhau trước khi chưa cưới đâu!

“Ví dụ như em bây giờ nay mai em nhất-định phải lấy người đối với em chưa có một chút tình-cảm gì ở trên đời, vậy thì sau này em có phải chịu nhiều đau-đón về những sự... chung-chạ, miễn-cưỡng, bắt-buộc — vì là bốn phận — không?

Chị Cả giật mình, đỏ mặt nhìn mình, không ngờ mình lại hỏi chị một câu kỳ-quặc như thế làm cho chị bối-rối. Nhưng rồi chị cũng trả lời:

— Chị thì bây giờ hình như chị cũng không nhớ rõ những việc đã qua nữa. Từ ngày có các

cháu thì chị đã quên hết, chỉ để ý đến việc thương con. Nhưng, đi lấy chồng, người đàn-bà nào chả có những sự miễn-cưỡng nặng-nề ấy. Mình phải can-đảm mà chịu cho qua đi, rồi lúc có con, mình khuây hết. Mà đàn ông họ cũng “khéo chiều” mình lắm. Họ coi mình như một người bạn quý, quý hơn hết mọi người đàn-bà họ đã yêu rải-rắc trong đời, vì người vợ hơn một người tình, người vợ mà một người “nội-trợ”, một người mẹ của gia-đình, trông-nom, săn-sóc đến gia-đình người ta như bà mẹ người ta ngày trước đã trông-nom, săn-sóc.

“Lúc mình đã có cái ý-nghĩ trong-sạch, thiêng-liêng ấy trong đầu thì mình mới hiểu rõ được cái trách-nhiệm quan-trọng của mình, mình mới rõ rằng: “Đàn-bà chúng mình đi lấy chồng, thường chỉ nghĩ đến lợi, chỉ muốn được tự-do, nhiều tiền của, có danh-giá, có nhiều đồ trang-sức để đua đòi với chị em, có thể thôi. Đàn-ông đi lấy vợ họ thành thực hơn đàn-bà nhiều.”

Chị Cả bảo thế mà mình cũng chưa yên dạ. Mình lại được dịp biết thêm rằng: “Con gái đời bây giờ khác con gái ngày xưa nhiều lắm. Ngày xưa họ thật-thà quá, họ chẳng biết lo-ngại là gì. Quả tim của họ trao cho người một cách dễ-dàng quá. Họ dễ an-phận quá!” Thực đúng như lời chị Mão thường nói:

— Con gái đời bây giờ thực “khó chịu” cho các “đấng phu-quân”.

VII

Những ngày cuối cùng

15 Décembre 193...

Những ngày cuối cùng của “đời con gái” mình sao mà buồn thế! Mưa rả-rích suốt ngày, trời rét, được hôm nào tạnh ráo thì mây đen u-ám khắp trời.

Hôm nay đóng cửa phòng nằm xem truyện
Đào Tiểu Vũ eBook

“Đoạn tuyệt”. Nghĩa thương Dũng quá, à quên thương An quá. An cũng như Dũng, một thiếu-niên phiêu-bạt, nay giữa rừng, mai đầu sông, theo đuổi những chí-nguyện anh-hùng, chôn sâu một mối tình tuyệt vọng trong lòng, gượng vui quên thảm mà làm việc.

Nhưng kết-cục một buổi kia, trong khoang thuyền nhỏ, chệnh-choáng hơi men, thảo một bức tâm-thư gửi về cho bạn, đã được Loan âu-yếm, ép vào bên ngực, sung-sướng đi vào đêm tối, đi dưới mưa sa, gió lạnh mà vẫn thấy cõi lòng ấm-áp vì đã được “đoạn tuyệt” cùng đời cũ, sắp cùng ai nối lại duyên xưa. Còn ta, mối duyên xưa đến ngày nào thì nối lại? Biết ngày nào cho “Dũng của ta” trở lại đây?

Biết sau này, lúc đũa đã có đôi, liệu mình gặp “người cũ” có giữ được lòng, mà không đến nỗi thất-tiết cùng chồng không?

Giá cuộc đời mà có thể làm lại, có thể tháo bỏ được như một bức thêu lỗi chỉ, thì mình quyết sắp

đặt như thế này:

“Mình sẽ chờ An cho đến già cũng được. — Nhưng chắc không đến nổi thế — mình sẽ nhắn cho An biết, An sẽ gắng chí làm việc cho có tên tuổi, có địa-vị lưng-lẫy với đời, cho xứng-đáng với tình yêu của mình, rồi một ngày kia An trở về đây, mình có thể giới-thiệu với bà cụ:

— Đây là người bạn cũ của con, mẹ đã biết rất xứng-đáng là chồng con.

Nhưng cuộc đời đâu có phải là bức thêu lỗi chỉ.

[Đoạn này là hai trang sách bị mất]

Chú rể mình xem, cũng là một người chồng dễ bảo, hay chiều ý vợ — mà chẳng chiều thì nói sao? Vợ mới kia mà!

Chú rể tuy đã ngoài 30 tuổi, nhưng trông cũng thanh-lợn, áo quần chải chuốt, cử-chỉ ôn-tồn, nói tóm lại: một người đã trải đời, lịch-thiệp.

Sinh mặc một bộ quần áo ngủ vừa vặn sát

người bằng lụa. Lúc Sinh mở cửa buồng vào, mình thoáng ngửi thấy một nước hoa lạ, làm cho mình bối rối. Sinh cử-chỉ rất tự nhiên, nói chuyện rất dễ-dàng. Sinh xin phép hút thuốc, rồi để tay lên trán xem “em sốt ra làm sao”. Mình rùng mình, gạt nhẹ tay đàn-ông đưng vào người, sợ quá!

Thế rồi Sinh bảo mình đi nằm kéo khuya rồi mệt, mai còn dậy sớm. Sinh mở cửa sang phòng bên cạnh còn quay lại bảo:

— Mợ có cần gì cứ gọi tôi!

Nhưng mình không cần gì cả, cởi áo đi nằm, nghĩ tới “Dũng lúc này ngồi một mình trên chuyến xe lửa đêm đi Yên-Bái đương mở cửa sổ nhìn ra những giải rừng mù-mịt chạy nối tiếp nhau ở chân trời”. À quên nghĩ tới An chứ, nghĩ tới An lúc này ở Saigon — hay ở đâu cũng không biết nữa — lạnh-lùng bước trên hè vắng, không ngờ rằng Tuyết của mình đã “ôm cầm thuyền khác”.

Cứ thế rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết, lúc mở mắt ra đã thấy sáng rồi, mà Sinh thì đứng ở đầu giường tự lúc nào, tủm-tủm cười, làm mình thẹn quá.

Trang-diễm, thay quần áo, ăn cỗ rồi đi lại mặt “nhị hi”. Loanh-quanh, luẩn-quẩn đã đến chiều, rồi tối.

Tối đến mình lại ngồi trong phòng ngủ một mình. Chăn bông, nệm gấm, màn tuyn, ấm-áp, êm đềm, ánh đèn sáng dịu, mà sao lòng mình vẫn thấy lạnh-lùng, trống-trái? Mình bỗng đâm nhát sợ như đứa bé con đêm khuya thức giấc dậy thấy nằm tro-trọi một mình không có bàn tay của “u già” mon-man, vỗ-về, an-ủi. Mỗi một thứ đồ vật trong phòng, hình như giấu kín một sự bí-mật. Mình sợ từ cái giường rộng, đệm trắng tinh không có một nếp dãn, sợ cả đến những bức ảnh lạ mắt, treo trong phòng như nhìn mình bằng những con mắt lãnh-đạm, sợ cho cả cái đời hiện tại của mình, xa nhà, xa bố mẹ, xa... An. Rồi

không hiểu sao, mình thấy nước mắt cứ trào ra, mình gục đầu xuống chiếc bàn con mà khóc như một cô bé có điều uất-ức trong lòng.

Giữa lúc ấy thì Sinh đi đâu về, mở cửa vào phòng. Sinh chạy lại bên mình vuốt-ve, khuyên giải. Mình không còn nhớ lúc đó Sinh khuyên giải mình bằng những câu gì, nhưng hình như lúc đó, những cái vuốt-ve nhẹ-nhàng của Sinh, những lời êm-ái của Sinh đã thấm-thía, đã đi thẳng vào quả tim yếu-đuối của mình. Một lát sau, mình đã ngả đầu trên vai Sinh, rồi sáng dậy, mình thấy mình nằm cạnh Sinh, ngoan-ngoãn như một cô bé con cả ngày đùa nghịch, đến đêm đã ngủ một giấc ngon lành.

Thì ra đàn-ông không phải là những vật đáng ghê-sợ lắm. Trái lại họ còn dễ bảo, dễ yêu như con miu tam-thể “Bích-Thu” của mình ở đằng nhà.

Bây giờ mình mới vỡ nghĩa cái câu: “Tôi định lấy Cường, vì tôi thích Cường” của chị Mão ở Sầm-son ngày trước.

X Dũng

8 Février 193...

Nếu mình là một người đàn-bà vô tình, dễ quên, ít tưởng-tượng thì có lẽ mình đã hoàn-toàn sung-sướng.

Mình chẳng còn thiếu gì nữa. Một người chồng đủ tư-cách, yêu thương mình. Một cảnh nhà yên lành, dễ chịu. Mình sống trong vòng tự-do, sống trong cảnh đầy-đủ của đời vật-chất.

Thế mà mình vẫn chưa yên phận được. Hình như trong đời vẫn thiếu-thốn một sự gì. Một mối buồn mỏng-mảnh, băng-quơ vẫn đến ám-ảnh mình, làm cho Sinh một đôi khi thoáng hiểu cũng thấy buồn lây. Cái nó làm cho mình phải băn-khoăn trong dạ, làm sao mà tả được, hay chỉ tả được như thế này:

Mình lấy làm tội phạm vì được sung-sướng với một người không phải tự “tiếng lòng” chỉ bảo. Trong những phút ái-ân mặn nồng nhất với chồng bao giờ mình cũng có những ý-nghĩ bất chính trong đầu, bao giờ mình cũng nghĩ: “Nếu những cái vuốt-ve mon-trón này là của An thì nó ra sao?”

Hình như trong đời có một thứ tình yêu “vô giá” mà mình không bao giờ được biết nữa: Cái tình yêu của một người mình yêu nhất trên đời. Đó là những ý-nghĩ nguy hiểm cho người đàn-bà đã có chồng, có thể làm lung-lay nền hạnh-phúc.

Từ ngày mình lên chức “bà” thì ngày tháng hình như chóng hết quá. Thế là đám cưới mình, mình tưởng đâu vừa mới hôm qua. Mới ngày nào còn là cô con gái ở bờ bể Sầm-sơn lo-ngại về tương-lai, mà nay đã là một người đàn-bà từng trải việc chồng con. Hạ tàn, thu, đông qua rồi xuân tới. Xuân tới với những cành đào nở hoa đỏ ối, với những bông cúc vàng rực-rỡ, với tiếng

pháo nổ vang trời mấy ngày tết, như hôm cưới mình.

Bây giờ thì tết cũng qua rồi. Cũng qua nốt giấc mộng thần-tiên bấy lâu mình mơ-tưởng. Mình đã tỉnh mộng một cách xót-xa. Vì “Dũng” đã về, vì An đã trở lại Hà-thành.

Một buổi chiều mình mở cửa sổ, vẫn vợ nhìn xuống đường, nhìn người qua lại trên hè thành phố. Bỗng, một người đàn-ông đang đi, tự-nhiên dừng lại trước nhà. Người ấy đội một chiếc mũ bạc màu, mặc một bộ quần áo nát nhàu, vẻ mặt tiêu-tụy, chán-nản, buồn-rầu, nhìn lên cửa sổ. Mình còn đang ngạc-nhiên chưa nhận ra ai, thì người ấy đã lật-đật cúi mặt xuống, rồi rảo bước đi mà không quay cổ lại.

Dũng! Người ấy là “Dũng của mình”. Người ấy là An, nhưng một anh An xấu-xí, già đi nhiều lắm, đã có râu xanh xanh ở mép và cằm. Một anh An đã bị thương vì phẫn-đấu phí công, phí sức với đời, một tên lính bại trận, một thanh-niên già

Đào Tiểu Vũ eBook

trước tuổi già, ốm mòn, không có vẻ tinh anh thừa trẻ, không còn nghị-lực, không còn hy-vọng ở tương-lai.

Không biết An có nhận ra Tuyết của An ngày trước nữa không? Nhưng Tuyết thì Tuyết vẫn nhận ra An được. Tuyết đã đoán ra được rằng từ buổi xa nhau An không được sung-sướng lắm. Đời đã cướp hết phần hạnh-phúc của An rồi, mà Tuyết và An ngày nay tuy gặp nhau nhưng lại cách xa nhau nhiều lắm. Một cái hố sâu đã ngăn-cản hai người. An không phải là “người trong mộng” của Tuyết nữa rồi. Thà An đừng gặp Tuyết còn hơn. Vì như thế, Tuyết còn giữ lâu trong lòng được cái hình-ảnh một thanh-niên dịu-dàng, tươi-tắn, thông-minh, mạnh-mẽ, ngày xưa. Cái hình-ảnh của An ngày nay đã làm tan mất mọi tình-cảm ngày trước rồi. An không còn là An nữa rồi. An bây giờ là một người khác rồi, một người mà đàn-bà không yêu được, hay có yêu nữa cũng là yêu gượng mà thôi. Ai bảo An không cố gắng cướp lấy phần phú-quý cho đời mình? Ai bảo An

lại trở về tiêu-tụy thế? Biết làm sao được? Thôi, ta với An từ nay cũng “đoạn tuyệt” rồi!

Chiều qua Sinh đi làm về mua cho mình một gói kẹo “li-co”. Mình cảm-động, nghĩ thương chồng bấy lâu săn-sóc tới mình, mà mình chẳng thực tình yêu. Đêm khuya nằm cạnh Sinh, trong phòng ngủ êm-đềm, tự-nhiên lòng mình thổn-thức, rồi đem tâm-sự kể cho Sinh hay. Sinh nghe lúc đầu có ý không vui, mặt cứ xám dần. Nhưng đến đoạn cuối thì chàng mừng rỡ, từ nay chàng hẳn yên lòng. Sinh đã tha lỗi cho vợ bằng một cái hôn đậm đà trên đôi môi son thắm. Một ngày kia lúc mình và An đều có tuổi cả thì hẳn An không bao giờ còn trách mình, vì An sẽ nghĩ: Tuyệt là đàn-bà...

Đúng như một câu hát tiếng Pháp mà ngày xưa chị Mão thường hát trên bờ bể Sầm-sơn: “*Je suis femme, voilà mon défaut*”. (Em là đàn bà, em chỉ có cái lỗi ấy thôi). “Những dân tộc thái-bình, sung-sướng, không làm gì có lịch-sử”. Những

người vợ đẹp được chồng yêu cũng không còn chuyện gì mà kể nữa.

Vậy thì, tập nhật-ký của mình đến đây cũng nên chấm dấu cuối cùng.

TẶNG LAN

(Gửi cho một bà thường giục viết luôn)

Bà Khanh,

Xin thú thực với bà, lúc nhận được thư bà, tôi chưa tìm được đâu-đề gì mới để viết cả. Hình như tôi lười viết lắm thì phải, năm thì mười họa mới “đẻ” ra được một bài. Ông chủ báo cũng nghĩ như vậy, bà cũng nghĩ như vậy, mà chắc các bạn đọc ở chốn xa-xôi thường thư-từ thăm hỏi, thường luôn luôn nhắc-nhở, cũng nghĩ “oan” cho tôi như vậy. Nhưng kỳ thực tôi vẫn viết luôn đấy, thưa bà — à quên! tôi vẫn bắt tội khối óc tôi làm việc luôn, nghĩ luôn, nghĩ luôn để viết, để viết...

“Ông viết luôn đi! kéo chúng tôi mong...” Cái câu ác-nghịch này, lúc nào tôi cũng nghe văng-vẳng bên tai. Lúc thì nũng-nịu, thiết-tha, năn nỉ

Đào Tiểu Vũ eBook

nhưng giọng một cô khuê-các trách thâm, trong lúc vẫn-vơ buồn bên trướng gấm, đệm nhung, ngồi nhàn-rỗi, muốn tìm một nhà-văn quen sống những mộng lòng. Lúc thì tôi nghe nó nghiêm-khắc, giận-giỏi như giọng một ông giáo già, hồi còn nhỏ, mắng, khuyên tôi những khi tôi chẳng thuộc bài:

— Anh viết luôn đi! kéo dài sẽ quên anh!

“Đời sẽ quên anh!”. Các nhà-văn sở-dĩ phải ngày đêm loay-hoay với ngọn bút, phải ngày đêm rút ruột tô-điểm tờ giấy trắng, như con tằm kéo tơ, cũng chỉ vì cái câu thảm-thiết ấy.

Bà đã được trông thấy những bộ mặt buồn-rầu, xanh-xao, thất-vọng của những nhà-văn “bị đời quên” chưa? Bà đã được trông thấy họ thất-thếu một buổi chiều hôm Hà-nội mới sáng đèn, thấy họ lê bước đến bên những hàng sách, tần-mẩn đọc từ cái tên sách đến tên những tác-giả hiện-thời, một cách căm-hờn, ghen-tức chưa? Bà đã trông thấy họ, mắt lóng-lánh đầy hy-vọng, đi

Đào Tiểu Vũ eBook

về những cái gác trọ chật hẹp, ẩm-mốc, gió lùa tiết rét, nắng nấu mùa hè, tự an-ủi, tự đỗ-dành, cặm-cui trên bàn viết, nhưng viết không ra, nghĩ không được, mà vẫn chờ, vẫn cố sức chờ những ngày vinh-quang rực-rỡ không bao giờ có?

Bà đã được đọc những nét già sớm trên khuôn mặt trẻ-trung, bơ phờ, bạc phếch của họ dưới ánh đèn lúc đêm khuya họ lần giở những tập văn cũ đã nát nhàu vì nắng xem tới, để ôn lại những sự vui-sướng thoảng qua ở đời dĩ-vãng; trong khi cả một thành-phố rộn-rịp, vui chơi, ồn-ào, bông-bột, không có lấy một người nhắc đến cái tên của họ?

Vì cái công-chúng bây giờ quá-quắt lắm, thưa bà. *“Họ chỉ biết, họ chỉ nhớ đến tên người viết bởi cái tác-phẩm cuối cùng.”*

Đừng nói đến những công trình — tuyệt-bút mặc dầu — đã viết rồi, đã xem qua, vô-ích! Không ai còn nhớ nữa. Vậy cho nên, cái tên mình hôm nay có trên mặt một tờ báo, muốn cho đời nhớ

Đào Tiểu Vũ eBook

đến, ngày mai cũng phải có. Sống ở đời để truyện ngắn, truyện dài với công-chúng, muốn cho công-chúng “đề ý” đến mình, thì hết tuần này sang tuần khác, phải làm cho họ “nghiện” mình, “say” mình như say, nghiệm thuốc, theo đuổi mình như theo đuổi tình-nhân, mong-mỏi mình như mong-mỏi người bạn quý, nhắc-nhở mình như nhắc-nhở một kẻ thân-yêu đi xa vắng lâu ngày. Mà tìm đến được với cái vẻ-vang, hân-hạnh ấy, nào phải đâu chuyện dễ.

Người viết đã tốn bao nhiêu tâm-trí đã rắc-rải trong đời biết bao tinh-hoa, tư-tưởng, đẹp-đẽ, cao siêu, cay-đắng, ngậm-ngùi, vui buồn, đau, khổ.

Nỗi lòng của nhà tiểu-thuyết thực ông *Tchékou* — một nhà viết tiểu-thuyết Nga — đã tả đúng trong những lời này:

Hết ngày đến đêm, tôi cứ bị một tư-tưởng theo riết với mình: Phải viết! Phải viết! Phải viết mới được. Tôi vừa xong cái đoạn-thiên này thì đã phải viết qua cái khác. Tôi không hiểu tại sao, nhưng tôi cứ viết không ngừng như

Đào Tiểu Vũ eBook

một người phu trạm đi thư, mà tôi không biết làm thế nào khác được. Như thế thì có gì là cao-thượng đâu? Tôi xin hỏi các ông đấy! Nay tôi đứng trước mặt các ông, tôi bút-rút, bôi-rôi, và lúc nào cũng nhớ rằng có một bộ tiểu-thuyết bỏ dở còn đợi tôi. Tôi rình các ông, tôi rình cả tôi nữa, rình từng tiếng, từng câu, rồi lật-đật ghi-chép lấy những tiếng, những câu đó, vì thắng-hoặc cũng có ngày dùng đến chẳng? Khi đã làm việc rồi, đáng lẽ phải nghỉ, phải quên nhưng, trong óc sao vẫn như có một cái ống gang lẫn tròn, một cái đầu-đề mới, và tôi cảm thấy bị lôi-kéo tới văn-phòng.

Tôi phải lật-đật viết hoài như vậy mà không bao giờ được nghỉ cả, do cái lỗi của tôi. Tôi cảm như tôi giết hại cái đời của tôi và, vì những người xa-lạ trong không-gian, tôi đã ăn nhụy của những bông hoa đẹp nhất của tôi, tôi đã ngắt chúng nó và chà-đạp lên gốc của chúng nó.[\[1\]](#)

Vậy thì, Bà Khanh, mỗi khi bà cùng các bạn ngồi xúm-xít với nhau trước những chén trà

thơm ngát, trước những thỏi kẹo ngọt, giòn, giữa một phòng khách êm-đềm đây tiếng cười xuân, và tiếng dương cầm thánh-thót, nếu bà và các bạn, tuy lúc cao-hứng có nhắc đến tên một văn-sĩ quen quen mà lâu ngày vắng tên trên mặt báo, các bà nên nhớ cho rằng, cũng đồng-thời, cái người mà các bà vừa nhắc đó, *“trong đâu đang có một cái ống gang lẫn...”*, cái con người khốn-nạn đó đang bóp óc tìm *“một cái đầu-đề mới”*, đang vò nát, đang *“ăn nhụy những bông hoa đẹp nhất”* của đời mình. Rồi những lúc đêm khuya chưa ngủ được, ngả tấm lưng mềm-mại một cách mỗi-một trên những chiếc đệm sa-tanh êm-ái sức mùi nước hoa, đắt giá, tình-cờ các bà đọc đến một trang tiểu-thuyết mà con Sen xinh-xắn của các bà chênh-mảng để ở đâu giường, các bà bỗng thấy cõi lòng rung-động, thốn-thức thiết-tha vì người trong chuyện. Những lúc ấy, các bà nên nhớ cho rằng, những hàng chữ vừa qua mắt các bà, những câu văn, những nhân-vật mà tác-giả vừa phô-bày ra đấy chính là *“những giọt mật”*, chính là những

“giọt máu” còn hôi-hối nóng, chứa đầy sinh-khí của văn nhân.

Xin lỗi bà, từ nãy đến giờ tôi chỉ nói đến nỗi khổ của “con nhà văn” mà quên lửng ngay rằng mình đang kiếm đầu-đề để viết.

Viết? Thưa bà, hai tuần nay, tôi viết được hai dòng, hai câu... thơ cổ, mà lúc ngồi vào bàn, cầm đến cán bút, tôi sực nhớ đến, tôi viết luôn vào đầu trang giấy trắng, rồi ngâm se-sẽ một mình. Rồi tôi lại xóa đi, tô mực vào hai câu thơ cổ ấy cho đến đen sì không còn ai đọc được nữa. Một ngày qua, một đêm qua, lại một ngày nữa: cái đầu-đề mới vẫn chưa chịu ra cho, đến mãi bây giờ, nhận được thư bà, tôi càng đâm cuống. Vậy mà hình như quanh mình tôi, tôi cảm thấy biết bao nhiêu đầu-đề đáng viết, có thể viết được, đang chờ đợi. Tôi tưởng tôi có thể hạ bút ngay mà kéo dài một chập được tám, chín, mười trang. Nhưng sao tôi vẫn còn do-dự? Tiếng bánh xe lăn ngoài phố, tiếng một đứa trẻ rao hàng trong đêm khuya trời rét,

tiếng thì-thầm của thành-phố, tiếng động cỏ hoa trong vườn cảnh, ngoài hiên... những hạt mưa rơi trên cửa kính... Hình như trong mỗi một điều nghe thấy, có sẵn-sàng một đầu-đề, thế mà không sao viết được. Tôi mặc áo, đóng cửa phòng, đi lang-thang ngoài phố vắng. Tôi gặp một người bạn kéo anh ta vào một nhà khiêu-vũ để mong tìm “yên-sĩ”. Trên những bộ mặt ăn chơi đàn-giấm, trên những nét lo-âu, già sớm, phôi-pha của gái ban đêm mồi-mệt, trong một điệu kèn yếu-đuối, lảng-lo, trong những cốc rượu mùi đầy bụi, trong làn khói thuốc nồng-nàn, trên những lá chết nằm rải-rắc trên hè vắng... tôi mong tìm ra, nghĩ ra một chuyện gì, một chuyện gì...

Tôi vẫn chưa tìm ra được chuyện gì “hay ho” để viết cả. Tại sao? Ừ, tại sao trong những cái vừa kể ấy, tôi không “lọc” ra được cái cốt truyện gì để mà phóng bút? Chỉ tại, thưa bà, chỉ tại những sự thực ở đời, nếu đem mà tả, vẽ ra trên mặt giấy nhiều khi lặt-lẽo, chẳng có nghĩa-lý gì. Có những cảnh đời rất thương-tâm, rất éo-le, điêu-đứng, mà

Đào Tiểu Vũ eBook

nếu ta cứ sự thực phô bày ra, công-chúng chẳng
mảy-may cảm-động. Cho nên công việc nhà viết
truyện là phải thêm, bớt, như anh đầu bếp làm các
món ăn, tô-điểm, đổi thay những bức họa của
thiên-nhiên như anh thợ vẽ.

Tôi có một người bạn, — anh Văn — đã qua
đời thường nói một câu rất ý-vị: “Chỉ những
người tâm-hồn tầm-thường mới nghĩ viết ra được
những truyện tầm-thường”. Vì vậy nên mỗi lần
cầm đến bút định viết một truyện gì là tôi nghĩ
ngay đến câu nói của anh Văn, rồi trong lòng
sinh ra do-dự, đắn-đo trước một cái đầu-đề vừa
tìm ra được, không dám hạ bút viết ngay. Anh
Văn là một người rất khó tính. Những tiểu-thuyết
đăng trên các báo thường ngày không mấy khi
làm cho anh vừa ý, tuy cả đời anh chưa viết nên
một truyện gì hay. Nhưng hình như anh vẫn tự
nhận mình là một “tiểu thuyết gia” thì phải. Lúc
nào tôi gặp Văn là cũng thấy anh khoe nay mai
sắp cho in một cuốn tiểu-thuyết làm náo-động
làng văn trong nước. Thế rồi anh dắt tôi vào các
Đào Tiểu Vũ eBook

tiệm hút âm-thấp, tối om, của các ngõ hẻm Hà-thành để đi tìm “tứ”. Anh dắt tôi đi suốt đêm dưới mưa bay, ngoài đường gió rét để “sống” những cảnh cơ-hàn của một thiếu-niên vai chính, người trong “truyện của anh”. Anh đưa tôi vào thư-viện của thành-phố, tìm-tòi, lục-lạo những pho sách cổ để tìm tài-liệu. Có lúc đang ngồi nói chuyện vui, anh bỗng mơ-màng như người mê ngủ, nhìn làn khói thuốc vẩn-vơ, anh vội lấy bút máy ghi-chép những ý-tưởng mà anh bảo “nó vừa chạy qua đầu”.

Thế rồi, hết sáu tháng đến một năm “tác-phẩm” của anh vẫn nằm trong óc; hỏi anh, anh vẫn khất lần.

Một ngày kia, anh bỏ Hà-nội về nghỉ ở nhà-quê anh. Anh nói với tôi: “Để viết cho tỉnh-mịch”, nhưng tôi thì tôi hiểu: “Để chết cho yên lặng”. Vì đã lâu anh mắc bệnh lao. Có lẽ lúc ấy đã đến thời-kỳ trầm-trọng.

Một buổi sáng, tôi nhận được một bức thư có
Đào Tiểu Vũ eBook

mấy dòng văn-tắt của Văn:

“Thôi, chào anh lần cuối cùng. Lúc anh được thư có lẽ tôi đã đi rồi. Anh về quê tôi, mở ngăn kéo ở bàn giấy sẽ tìm thấy bản-thảo cuốn tiểu-thuyết *Ngày xanh* tôi đã viết xong. Nhờ anh giao lại cho Lan, người yêu của tôi, anh đã biết. Cảm ơn anh và chúc anh ở lại vui-vẻ luôn. Bạn anh, Văn”

Tôi về đưa đám Văn cùng mấy người bạn thân của anh. Lúc từ-giã bạn ở lại giữa một cánh đồng cỏ xanh, lạnh-lẽo để về, thì tôi chợt nhớ ra lời dặn trước.

Tôi bước vào phòng sách của Văn lúc đó về một buổi chiều gần sẩm tối. Bàn viết của anh trông ra một góc vườn thanh-tĩnh, cây, lá rườm-rà. Tủ sách của anh kê gần đấy đựng đầy sách quý. Trên bàn, cán bút còn để trong lọ mực, hình như chủ-nhân là một nhà đại-văn-hào, vừa bỏ đấy để ra đi bách-bộ ngoài vườn. Chiếu ảnh xinh-tươi của anh ở một góc bàn nhìn tôi cười nụ. Tôi tưởng chừng

Đào Tiểu Vũ eBook

hồn Văn còn lẫn-quất đâu đây.

Tôi mở ngăn kéo lấy ra một tập giấy dày đóng thành sách, ngoài bìa đề hai chữ *Ngày xanh*. Đây rồi! chính bản thảo của cuốn tiểu-thuyết mà Văn đã tốn bao nhiêu tâm-lực mới viết nên. Tôi lật bìa nhìn trang sau, thấy mấy dòng chữ nhỏ:

Tặng Lan, người yêu-quý của anh,

Tôi cảm-động từ-từ lật thêm trang nữa, rồi một trang nữa, ô hay! sao lại giấy trắng? Một trang nữa cũng vẫn thế, vẫn giấy trắng! không có một chữ gì, cho đến kỳ-cùng!

Tôi ngạc-nhiên hết sức, không ngờ anh Văn chưa viết thêm được chữ nào. Thì ra Văn chết mà chưa toại chí, cái công-trình mà anh định đem hiến cho đời, trong cả một đời người, anh lại đem đi.

Vâng theo lời người đã khuất, tôi trân-trọng bọc cuốn sách có tên mà “không ruột” kia vào một tờ báo, rồi tìm đến nhà Lan, người yêu-quý

Đào Tiểu Vũ eBook

của Văn.

Thoạt đầu, Lan cũng làm như tôi, nhìn cái tên sách ngoài bìa, lật qua, nhìn dòng chữ tặng có vẻ ngậm-ngùi, cảm-động, lật mấy trang giấy trắng nữa ngạc-nhiên, ngược mắt nhìn tôi. Rồi bỗng, bà Khanh! Lan bỗng trào nước mắt. Mà, đến lúc này, lúc nhìn người đàn-bà bất-hạnh, đáng thương kia khóc rấm-rút trước cuốn sách đề-tặng của người yêu-quý nhất đời đã khuất, trước một cái *thai chưa thành hình* — nhưng đã đầy đủ lắm rồi! — lúc này tôi mới thấu rõ cái thâm ý của Văn: Lan đã cảm hết nỗi ái-ân kín đáo của một quả tim chân-thành, nồng-nàn, đầm-thắm.

Văn muốn đem tác-phẩm thứ nhất của đời mình tặng người yêu-dấu, nhưng Văn chưa viết được thì đã bị bàn tay độc-địa của Tử-thần...

Bà Khanh! tôi cũng muốn được như Văn — nhà “văn-sĩ vô danh” mà tốt số ấy — suốt đời chỉ viết có mỗi một câu mà chỉ một người hiểu thấu, một câu gồm biết bao ý nghĩa, một câu mà đầy-đủ

Đào Tiểu Vũ eBook

bằng cả một pho ái-tình tiểu-thuyết rất cảm-động, rất sâu xa, một câu:

Tặng Lan, người yêu-quý của anh

Nhưng... thưa bà, hình như tôi đã tìm ra đầu-
đề để viết rồi đấy... mà tôi cũng đã viết rồi, mà bà
cũng đã đọc rồi, mà cái đầu-đề ấy vẫn là hai chữ:
“*Tặng Lan...*”

Người bạn rất thành-thực của bà

Kính bút

ANGÈLE

Tôi cũng không hiểu tại sao tên nàng lại là Angèle nữa. Nhưng cái đó có hề gì, đặt tên tây, bây giờ hình như đã thành cái “mốt”. Tôi đã thấy nhiều tiểu-thư con nhà quý-phái, lương thiện, có tên tây; tôi đã gặp chán cảnh gái chơi bởi “an-nam trăm phần trăm” có những tên Suzanne, Simone, Jeannette...

“Lần đầu, tôi gặp Angèle về một buổi tối mùa đông, trong một tiệm rượu đường Paul-Bert, ngày anh Sửu hầy còn là một tay phong-lưu công-tử, tiếng-tầm lưng-lẫy ở các chốn ăn chơi, hội họp, có tiếng sang-trọng nhất Hà-thành. Nàng có một sắc đẹp huyền-bí, lạ-lùng, trông thê-thảm nhưng quyến-rũ, hại người, thứ sắc đẹp của mấy cô đào “vamp” trên màn ảnh: Quầng mắt thâm, lông mày nhỏ, xếch mà dài, môi mỏng, chìa ra như kiêu ngạo, như đã chán-chường những cái hôn “vì
Đào Tiểu Vũ eBook

tiền", những cái hôn lạnh-lùng trao đổi. Ai đã gặp người ấy một lần, chắc không bao giờ quên được. Vì nàng không phải như phần nhiều gái giang-hồ ta vẫn biết: một đêm ân-ái rồi lúc chia tay chẳng còn dấu-vết chi sót lại trong lòng, có khi không nhớ đến tên tuổi nữa, có khi tình cò gặp mặt mà ta không buồn cất mủ. Không! nàng không phải cái hạng tầm-thường ấy. Nàng thuộc về hạng đàn-bà nguy-hiểm mà hễ ai đã đắm-đuối, say-mê thì cuộc đời phải đảo-diên tan-nát, hễ đã yêu ai thì người đàn-ông ấy tức là một người sung-sướng nhất đời, nhưng... liệu hồn! lúc nàng đã đổi nết... nàng là một con điên hay một con tinh. "*Au fond de toutes les prostiluées, il y a une folle*" (trong mỗi người con gái giang-hồ có ẩn-nấp một con điên). Câu này không biết tôi đã đọc ở cuốn sách nào, nhưng nếu dùng để nói về nàng thì thực đúng. Tôi đi chơi nhiều, lăn lóc đã lắm, đã biết nhiều đàn-bà, mà thực chưa thấy ai tính nết lạ kỳ, tàn ác như Angèle. Anh Sửu đã chết và Angèle, nhưng đã báo thù được nàng...".

Anh Phấn nói đến đấy thì ngừng lại, tợp một ngụm rượu, gọi bồi lại bàn chúng tôi ngồi từ tối, trả tiền rồi bảo tôi:

— Chỗ này ồn quá, không phải chỗ nói chuyện lâu, chúng ta ra ngoài kia...

Chúng tôi đứng dậy, đi len qua những bàn kê la liệt trong phòng khiêu-vũ, đã đông khách ngồi. Giờ ấy là giờ Hà-nội đương vui chơi rộn-rịp nhất. Một bàn tay sẽ kéo áo anh Phấn lại, một giọng đàn-bà ỏn-ẻn:

— Anh về sớm thế? Ở lại chơi đã...

Anh Phấn lắc đầu, uể-oải gỡ bàn tay kia ra, rồi mở cửa ra đường. Anh là một khách chơi-bời đã nhẵn mặt tất cả “gái ban đêm”.

Trái lại với sự nóng nực khó thở trong nhà khiêu-vũ, không-khí ngoài đường lạnh buốt khiến chúng tôi phải rùng mình kéo cao cổ áo khoác ngoài, và lấy thuốc ra cùng hút. Đường phố vắng tang, tiếng giầy của chúng tôi gõ trên

hè gạch nghe rõ mồn-một càng tăng thêm sự im lặng long-trọng của đêm khuya.

Xa xa, một vài ngọn đèn điện trên nóc các nhà buôn lập-lòe những dòng chữ quảng-cáo.

Trên đường, một vài cái xe không khách, buồn rầu từ từ đi vào những bóng tối đen sì. Cửa nhà hai bên phố đều đóng im-ìm. Giờ ấy là giờ nghỉ ngơi quý hóa nhất của người làm ăn lương-thiện mà cũng là giờ của tâm-thần, của những con ma cờ bạc, rượu chè, giờ ám-ảnh, dẫn-dụ người ta vào vòng trụy-lạc.

Bỗng anh Phấn để tay lên vai tôi dừng lại. Từ cái nhà khiêu-vũ chúng tôi vừa đi khỏi, vẳng đưa ra một điệu âm-nhạc êm-đềm. Tôi cũng để ý nghe mà không rõ anh Phấn để ý làm gì. Anh lại kéo tôi đi mà nói:

— Một bài *blue*.

— Ừ, *blue*, nhưng sao nữa?

— Cách đây hai năm, một hôm Angèle đã bảo tôi cùng nhảy với nàng bài này, chính bài *blue* này, tôi còn nhớ, bài ấy hay đấy chứ? Ngày ấy, anh Sứ đã hết tiền, trốn vào Saigon vì công nợ liên-miên, anh ấy vì chiều quý người yêu quá mà đến thế. Khốn-nạn! anh chỉ đem theo những sự thương-nhớ không khuây, những điều tuyệt-vọng... mà nào Angèle có thèm biết đến người đã làm lỗ cả một đời vì nàng, Angèle vẫn vui chơi như trước, như không hề biết có Sứ là ai.

“Thế mà lạ thay! một hôm tôi gặp nàng trong một nhà khiêu-vũ. Hôm ấy, nàng đi một mình, từ lúc vào không nhảy với ai một bài nào cả, có dáng buồn-rầu, chán-nản, ngồi im trông những cặp trai gái khác nhảy, bằng đôi mắt lạnh-lùng. Bỗng đến bài này, bài *blue* này, thì mắt Angèle sáng quắc lên: nàng trông thấy tôi ngồi với hai người bạn ở một góc phòng, nàng chạy lại gần tôi, nói nhỏ vào tai tôi:

“— Anh đứng lên nhảy với tôi bài này đi!

“Tôi chiều ý nàng, ngạc-nhiên hỏi:

“— Thế sao từ tối đến giờ, Angèle không nhảy với ai cả, mà lại nhảy bài này?

“Angèle mơ-màng, đáp:

“— Vì là lần đầu tiên, tôi gặp Sứu, thì Sứu mời tôi nhảy bài này... Anh hãy để ý mà nghe những tiếng *saxophone* ròi-rạc, chậm-chạp mà du-duong, buồn-thảm lạ!

“Trên kia, tôi đã nói với anh, Angèle là một con điên. Ừ, không điên sao lại không nhớ, không thương đến người đã thất cơ lỡ vận vì mình, mà lúc Sứu đi rồi, một ngày kia nàng lại sức nhớ đến một bản âm-nhạc không đáng kể rồi thản-nhiên mà nói:

“— Tôi đã nhảy với Sứu bài này lần đầu gặp-gỡ.

“Làm như mình là một kẻ chung-tình nhớ đến cả từ cái nhỏ-mọn, tầm-thường trong đời ân-ái đã

qua rồi. Làm như mình là một người đàn-bà đa-cảm, tình-nhân xa vắng mà còn nhớ từ điệu đàn, câu hát ở những giờ phút vui xưa”.

Kể đến đây thì anh Phấn dừng bước trước cửa nhà anh và giơ tay bấm chuông điện. Anh bảo tôi:

— Khuya rồi! anh đừng về nữa, ở đây ngủ với tôi, nói chuyện... Chuyện còn dài lắm!

Tôi vì lâu ngày xa Hà-nội, đến này vừa trở lại, tình cờ đi chơi gặp Phấn trong nhà khiêu-vũ, nhân được tin Sửu chết mà hỏi thăm, không ngờ nghe đến chuyện “Angèle”, tôi bỗng nảy ra ý tò-mò muốn biết nốt câu chuyện ly-kỳ xảy ra trong cái đời ăn chơi trụy-lạc của một người bạn trẻ. Phấn là một người bạn mà tôi không thường gặp lắm, những khi đi xa vắng trở về là tôi lại tìm đến anh ta để được nghe một vài chuyện lạ-lùng. Những chuyện ấy bao giờ anh cũng sẵn. Anh rõ biết từ cái tiểu-sử của một gái giang-hồ, cho đến đời tư của khắp mặt ăn chơi ở kinh-đô, những cái

mặt ta thường gặp miệt-mài ở các xóm yên-hoa, trong tiệm rượu, tiệm nháy của Hà-thành buổi tối.

Bởi thế nên tôi vui lòng ở lại với anh đêm đó. Một thằng nhỏ ra mở cửa rồi đưa chúng tôi vào phòng ngủ của anh Phấn, một gian phòng ẩm-cúng bày-biện sơ-sài mà thanh-nhã.

Phấn chỉ cho tôi một cái ghế “phô-toi” rộng, lấy thuốc lá thơm ra để lên bàn, rồi kéo một chiếc ghế thấp ngồi đối diện với tôi. Tôi còn đang mãi nhìn một bức ảnh lồng kính ở trên tường thì anh ta nói:

— Đấy! Sưu đấy! Sưu tặng tôi cái ảnh này đã năm năm rồi, hồi ấy trông anh ta còn ngây-thơ, tuấn-tú lắm đấy chứ? Thế mà bây giờ, còn đâu nữa... Anh chết một cách thảm-thương chỉ vì “một người đàn-bà đã đi qua” trong đời anh...

Một người đàn-bà đã đi qua! Tôi thầm nhắc lời anh Phấn nói mà bùi-ngùi, tôi bỗng thấy một mối

buồn, nản, lấn áp cả tâm-hồn. Tôi lặng-im, ngồi xuống ghế, mắt không dời người trong ảnh. Anh Phấn đánh diêm châm thuốc hút rồi kể tiếp:

— Sứu gặp Angèle lần đầu ở Đồ-Sơn, ở khách-sạn P... trong một buổi khiêu-vũ tối. Về sau này, Sứu nói chuyện với tôi, Sứu còn nhớ cả cái áo màu nàng mặc đêm đó, với nụ cười tươi đẹp nàng tặng kẻ si-tình, với đôi mắt nhìn như thôi-miên, như quyết-định số-phận người đàn-ông khốn-nạn kia trong một buổi. Mà Angèle đẹp như thế, trách gì Sứu chẳng mê-mệt. Buổi đầu Sứu giới-thiệu Angèle với tôi, tôi cũng phải khen ngay là một người đàn-bà như thế thực khó mà tìm thấy trong bọn giang-hồ. Nàng thông-minh, có học, nói tiếng Pháp thực dễ-dàng; nàng lịch-thiệp, mẫn-mà, cử-chỉ tự-nhiên chẳng khác những thiếu-nữ người Âu.

“Cái tên Pháp nàng tự đặt cho mình cũng xứng-đáng với nàng lắm. Angèle! Chúng tôi gọi nàng một cách tự-nhiên hình như từ buổi lọt

lòng, nàng không có cái tên nào khác nữa.

“Nghe như Angèle là con gái một gia-đình vào bậc khá trong xã-hội, — Sứu thường bảo với tôi như thế — vì bức tức về một chuyện gì, bỏ nhà đi, lưu-lạc, vãn-vơ, theo cuộc đời mưa gió mà chính nàng cũng ghê-tởm, khinh-bĩ gớm-ghê. Ngay từ buổi mới biết Angèle, Sứu đã thường nói với tôi: “Tôi quyết đưa nàng vào con đường thẳng.” Nhưng than ôi! con đường thẳng ấy, Angèle không bao giờ biết đến lại còn dắt luôn Sứu vào một con đường nguy-hiểm, mà chỗ tận cùng là một cái hố sâu vùi lấp hai cuộc đời.

“Sứu cũng đã biết nhiều đàn-bà mà không hiểu tại sao chỉ yêu có mỗi một mình Angèle, hay đó là một sự oan-nghiệt của kiếp người không tránh được. Một lời nói của Angèle, đối với Sứu là một cái mệnh-lệnh. Angèle muốn gì được nấy, Sứu không bao giờ từ chối một điều gì; trái lại, muốn làm đẹp lòng Angèle, Sứu lại còn sắm cho nàng những đồ nữ-trang thực quý giá, những quần áo

cực-kỳ sang-trọng khiến mỗi khi hai người đi đến những chỗ nhà hát nhà chớp-bóng, những chốn tụ-hợp đông-đúc của Hà-thành, biết bao người phải ghen tức. Những lời khen-ngợi của công chúng thì-thầm mỗi lúc hai người khoác tay nhau đi qua chỗ đông, đã làm cho Sửu thêm hời dạ, thêm kiêu-căng, tự-phụ.

“Chủ-định của Sửu là chiều người yêu cho đến kỳ cùng, dầu nàng hay đổi tính đến bao nhiêu đi nữa. Sửu nhất-định đem tiền của vung phí cho nàng nếm đủ mọi mùi ăn chơi xa-xỉ, cho nàng đi tới khắp nơi lộng-lẫy, tung-bùng, náo-nhiệt, để một ngày kia, lúc nàng đã chán-chê những thú vui ảo-mộng kia rồi, thì hai người sẽ tìm một chốn tĩnh-mịch ở một phương xa, để yêu nhau, để quên cuộc đời rộn-rịp. Tội-nghiệp! Sửu chỉ hy-vọng sẽ thay đổi được tính nết người yêu, Sửu chỉ ước ao có thể: “Một túp nhà tranh và một quả tim!”

“Nhưng lòng người đàn-bà một khi đã dày-dạn

vì trôi-nổi phong trần, tình của người đàn-bà đến lúc đã coi như là một hàng để đổi-chác lấy những sự cần dùng của đời vật-chất, thì lòng kia đã thành sắt đá, chẳng còn biết chi là chung-thủy. Sầu thật dạ yêu nàng mà nàng vẫn đành tâm hờ-hững. Nàng chỉ biết Sầu là một người đàn-ông giàu có, cần thiết cho cái đời phóng-đăng của nàng, cũng như bao nhiêu những đàn-ông khác nàng đã gặp, đã phá tan hạnh-phúc của người ta, đã làm cho điêu-đứng, ê-chề, đau-đớn mà vẫn xem thường, không cần để ý. Nàng cho là ở đời, những hạng đàn-ông si-tình kia không hiếm: bỏ người này đã có người khác thay chân nối tiếp nhau mà làm cho đời vui của nàng vĩnh-viễn.

“Tôi đã có lần đọc qua truyện một người thiếu-nữ bị một người đàn-ông mà nàng yêu lần thứ nhất trong đời lừa-dối, làm lầm-lỡ cả một đời, đến nỗi về sau sa chân vào bước giang hồ, nàng thề sẽ báo thù bọn đàn-ông cho đến hết đời, sẽ dùng sắc đẹp mà làm say-đắm, làm cho điêu-đứng bất cứ anh chàng nào không may đã trót yêu nàng.

Chẳng biết có phải Angèle cũng thuộc về hạng đàn-bà sâu cay, ghê-gớm ấy không?

“Sửu bỏ chốn gia-đình êm-ấm để theo đuổi Angèle. Chàng thuê nhà riêng để cùng với nàng, nhưng nhiều hôm nàng bỗng bỏ ra đi không nói với Sửu một lời, rồi đột-nhiên nàng lại trở về tươi-cười tìm một có rất vô-lý giải nghĩa cái vắng mặt của nàng, mà lần nào Sửu cũng sẵn lòng tin được. Nhưng hình như Sửu khổ-sở ngấm-ngấm mà không ai hiểu. Sửu không phải là người có tính ghen-tuông mà lắm lúc cũng phải tức tối điên-cuồng về cử-chỉ của người yêu. Có hôm, tôi gặp Sửu đi đầu trần dưới mưa, đi tìm Angèle khắp nơi, khắp chốn, Sửu gặp được tôi trong một tiệm rượu liền kéo tôi đi tìm họ. Chúng tôi gặp nàng say rượu, lả lơi cười nói giữa một tụi thiếu-niên ngồi vây lấy nàng trước những chai “sâm-banh” cạn ráo. Hôm đó, nếu không có tôi nắm giữ tay anh thì có lẽ anh đã xô-đổ bàn rượu kia xuống đất, mà đập vỡ chai vào đầu những người ngồi cạnh Angèle.

“Hình như đêm hôm đó, lúc về nhà, Sửu đã phải thiết-tha xin lỗi Angèle, nếu không nàng sẽ bắt tay Sửu ra đi, nàng sẽ vứt bỏ, giày-xéo lên những quần áo đắt tiền, đồ trang-sức quý giá, mà ra đi không thèm quay cổ lại. Con tức-giận, tính kiêu-căng, lòng tự-ái của người đàn-ông đối với đàn-bà nhiều lúc chỉ là những cái giẻ rách mà họ đem lau chùi đôi giày hay bàn chân họ một cách thản-nhiên.

“Lúc này đã đến lúc Sửu bước vào vòng quần-bách, Sửu đã bán luôn hai chiếc nhà, lại còn lạm vào mấy ngàn bạc nợ. Thế mà đến phút cuối cùng Sửu mới nói cho Angèle biết. Angèle đón cái tin ấy như một cái tin nàng đã biết trước. Nàng nghe những lời than-thở, hối-hận của Sửu một cách lơ-đễnh rồi nàng lạnh-lùng nói:

“— Hết thì chúng ta đi xứ khác chịu khó làm lụng nuôi nhau vậy!

“Sửu ôm lấy Angèle mà hôn-hít điên cuồng. Ước nguyện của anh lúc này đã toại. Anh nghèo

Đào Tiểu Vũ eBook

rồi, nhưng có hề gì, miễn là Angèle yêu anh, miễn là lúc này anh được nghe chính mồm nàng nói:

“— Chúng ta bỏ Hà-nội đi tìm một xứ xa làm lụng mà nuôi nhau.

“Thế rồi anh thu vén được gần nghìn bạc, định đưa Angèle vào Saigon, vì ở đây anh nhiều bạn-bè có thể giúp anh kinh-doanh nhiều việc.

“Chuyến xe lửa tốc-hành vào Nam, đêm ấy chỉ còn 15 phút nữa là chạy, thế mà đã gần một giờ Sứu đợi Angèle ở nhà ga lớn. Còn mười phút... ruột Sứu nóng như cào, hai chiếc vé lấy sẵn rồi, Sứu cầm chặt ở tay như những vật thiêng-liêng, quý-hóa có thể đưa người ta đến những chốn hạnh-phúc vững-bền. Hành-khách vội-vàng, hấp-tấp chen nhau lấy vé, xô đẩy, hò hét om-xòm. Tôi trông mặt Sứu lúc bấy giờ mà thương-hại: Sứu như kẻ không hồn, mắt sâu hoắm thờ-thăm trông ngóng Angèle, mà nào đã thấy bóng nàng. Còn năm phút! Người hành-khách cuối cùng chậm nhất đã đưa vé cho người ta cặp. Sứu run

lên như sốt rét, bất cứ thấy chiếc xe nào đỗ trước cửa ga cũng cúi xuống nhìn. Rồi một tiếng còi như xé tâm can người thất-vọng, đoàn xe chuyển bánh, đi vào đêm tối.

“Tôi và Sửu chán-nản thuê xe đi tìm Angèle khắp chốn, thì gặp nàng đang nằm cạnh bàn đèn một người bạn gái lấy tây. Angèle mơ-màng nói:

“— Saigon xa lắm anh ạ! Thôi để ta tìm một tỉnh nào gần đây... gần Hà-nội...

“Lần này thì Sửu không còn chịu được nữa. Sửu ứa nước mắt lần đầu khóc cái đời tan nát, vô hy-vọng của mình, rồi đi thẳng. Lần này Sửu đi Saigon, mà đi thực, đi một mình, đi mà vẫn chưa quên được người ác-phụ. Một người bà con của tôi ở Saigon thường gửi thơ về cho tôi có nói nhiều lần gặp Sửu vẻ mặt buồn-bã, chán-nản, lê-la ở các chốn ăn chơi. Khốn-nạn cho anh! Hình-ảnh Angèle vẫn theo anh mà ám-ảnh. Đời anh thế là hết, chỉ còn biết lẩn-lóc thâu đêm suốt sáng để quên, mà nào có dễ quên!

“Gần một năm sau, Sửu lại trở về Hà-nội. Anh đến tìm tôi ở nhà này, đưa cho tôi xem một bức thư của Angèle, một bức thư lời lẽ cảm-động, năn-nỉ xin Sửu tha lỗi cho mình, xin Sửu quên những điều bạc-bẽo nàng đối với Sửu xưa kia, vì nàng ốm nặng. Trong khi nằm ở một bệnh-viện tư, bị bạn bè rẻ-rúng, người tình xa lánh, Angèle ôn lại quang đời qua, nhận thấy những điều lầm-lỗi của mình, nghĩ thương-hại Sửu là người chung-tình hiếm có, nên mới viết thư xin lỗi.

“Tôi trông Sửu lần này võ gầy, hốc-hác, mặt già đi nhiều lắm, và có vẻ chán-nản vô cùng. Sửu nói với tôi anh về chuyến này là muốn thăm nhà một lần cuối cùng nữa, rồi anh đi hẳn, không bao giờ còn gặp tôi nữa.

“Lần này là lần thứ hai, tôi thấy anh Sửu khóc. Anh kể chuyện với tôi hôm ở Saigon về, một đêm kia đi qua nhà, anh đứng trên hè trông qua cửa nhà hé mở. Anh thấy ông cụ anh buồn-bã, một đàn em nhỏ đương xúm-xít bên bà cụ anh, người

nào về mặt cũng lo-lắng, âu-sầu. Thế là anh đi thẳng, không bao giờ còn dám bước qua ngưỡng của cái gia-đình thân-mật yên-vui mà anh đã gây nên sóng-gió, để phiền để tủi cho mẹ cha, để thương nhớ cho đàn em nhỏ. Anh nhận thấy tội anh to lắm, anh đưa nhà anh vào cuộc đời túng bần khó-khăn. Anh tự xét không còn đáng được tha-thứ, đáng được lấy lại cái địa-vị xưa kia giữa những kẻ thân yêu của gia-đình mình nữa.

“Số tiền lần trước anh đem đi Saigon, chuyến này về cũng chẳng còn được là bao. Anh đã chẳng làm thêm được đồng nào, mà lại ăn chơi hoang rộng nữa thì giữ sao cho được lâu bền. Đến Hà-nội, việc đầu tiên của anh là đi thăm Angèle ở bệnh-viện. Anh mua một bó hoa thực đẹp, đem đến cho Angèle. Nàng trông thấy anh hình như hối-hận lắm, cầm lấy bó hoa úp lên ngực, lên mặt mà che hai giọt lệ. Hai người cảm-động nhìn nhau mà không nói được câu nào.

“Sửu đi tìm thuê một gian nhà thật xa thành

phố, ở tận ngoại-ô rồi đưa Angèle về đó cho nàng dưỡng bệnh. Anh nuôi một đứa ở nhỏ để hầu hạ và trông nom thang thuốc cho Angèle. Lúc này, nàng đã cảm hết tấm tình chân-thật, thanh-cao của người ngày xưa mà nàng hất-hủi. Nàng luôn luôn xin Sứu tha thứ cho nàng, và nàng nguyện sau này sẽ đem hết tình yêu để báo đáp lại ơn chàng. Angèle lúc này lại mệt nặng. Mỗi lần đi mua thuốc cho nàng, Sứu thường ghé tới thăm tôi. Anh buồn rầu mà nói với tôi:

“— Tại sao bây giờ Angèle mới biết thương tôi; mới biết hối? Bây giờ đời tôi có còn gì nữa đâu, tôi thấy tâm-hồn mỏi-mệt, trống-rỗng lắm rồi... cái nghèo lại sắp đến nay mai để giày-vò cho thêm nhàu nát hai quả tim đã héo-hắt... còn trông mong gì ở tương-lai nữa?

“Thế rồi, một bữa kia tôi được tin anh Sứu chết: anh tự thắt cổ mà chết bên cạnh giường bệnh của Angèle. Angèle cũng vì khiếp sợ mà chết ngất đi, đến lúc tỉnh dậy nàng kể lại:

“Hôm ấy Sửu đi chơi về mua cho nàng một bó hoa rồi rải-rắc khắp giường nàng, Sửu vui-vẻ lạ thường, làm cho Angèle phải ngạc-nhiên lo-sợ. Tối đến, đi ngủ, Sửu còn hôn Angèle, rồi đến đêm khuya, Angèle chợt tỉnh giấc thì đã thấy một cái thây treo lủng-lẳng trước mắt mình. Nàng lạnh hớn, chực kêu người đến cứu mới sức nghĩ ra rằng: cả nhà có mỗi một thằng đây-tớ nhỏ thì Sửu đã cho về quê từ buổi sáng. Lúc ấy, trước cái thây ma, chỉ có một mình nàng mà lại ở vào vùng vắng-vẻ, hẻo-lánh, xung-quanh nhà không có ai là hàng xóm. Trong mình đang ồm yếu sẵn, Angèle không thể nhắc mình mà chạy đi đâu được, đành nằm đấy mà trông cái thây ma ghê-gớm ấy một mình, rồi, vì sợ quá mà nàng chết thiếp đi. Từ đấy, bệnh nàng càng thêm trầm-trọng, nàng nhiều lần mê-mạn, hoảng-hốt, điên-cuồng, nhắc đến tên Sửu luôn và hình như cũng trông thấy Sửu đứng ở đầu giường mà oán trách. Rồi một buổi sáng mai, Angèle cũng từ trần. Đời nàng lúc sống biết bao kẻ đón người đưa, mà đến

lúc chết không có một người bạn nào biết tin mà đưa nàng lấy một vài bước đường về nơi yên-nghỉ cuối cùng. Bây giờ... trong các chỗ ăn chơi, người ta không ai nhắc đến tên Sửu và Angèle nữa, mà biết đâu hiện giờ lại không có vài ba cặp trai gái khác đang đi trong những vết chân để lại của hai người đó, trên con đường nguy-hiêm ngày xưa..."

Đêm đã khuya mà từ lúc nghe chuyện anh Phấn, tôi không sao chợp mắt được. Cậu chuyện lạ-kỳ kia cứ làm cho tôi trần-trọc suốt đêm. Tôi nghe rõ từng tiếng chuông của nhà thờ lớn từ xa đưa lại, ngân-ngã, lạnh-lẽo trong đêm thanh. Rồi tôi nằm đấy mở mắt, hút thuốc cho qua thì giờ mà chờ sáng.

THẰNG HÔM ẤY

Anh Thân,

Nếu từ xưa đến nay tại chúng ta đều coi sự “phải lấy vợ” như mắc một cái nạn, thì lúc này tôi có thể nói với anh:

— Tôi vừa thoát nạn!

Có một nhà văn đã viết một câu rất ngộ-nghĩnh: “Người ta ở tù còn có hạn chứ lấy vợ rồi biết khi nào cho mãn hạn?” Câu ấy thực đã tỏ hết những nông-nổi đáng lo, đáng sợ của sự lấy vợ, lấy chồng. Tôi xin quỳ xuống đất, ngửa mặt lên trời, cảm ơn Trời Phật đã giun-giúi, đã xui-khiến cho tôi vừa khỏi vương vào vòng “tù vợ”.

Tù vợ! viết đến hai chữ này, tôi lại sực nhớ đến vẻ mặt xanh-xao, hốc-hác của anh Linh năm ngoái, lúc anh đến thăm anh em chúng mình ở nhà trọ, sau khi anh lấy vợ được vài năm. Anh Đào Tiểu Vũ eBook

còn nhớ câu trả lời của hắn ta khi chúng mình hỏi thăm đến “bà đầm” của hắn đấy chứ?

—Ồ “ma-phăm”? Đẻ luôn luôn... ồm quặt-quẹo thuốc quanh năm... ghen như chết!

Hắn anh còn nhớ cái giọng chán-nản vô cùng của Linh lúc đó với cái dáng đi thất-thểu như “ma bùn”, mặt ngo-ngác như anh thua bạc, như anh tù đói vừa mới ở nhà pha ra đấy chứ? Anh có còn nhớ tối hôm đó sau khi chúng mình mời hắn chén cơm ở Hàng Buồm, rồi mời hắn đi “nhảy”, mặt hắn buồn thiu mà cười lạt với chúng mình:

— Nhảy à? Xin mời các bác... đây “vợ con” rồi! Nhảy nhót quái gì nữa.

Thì ra, nếu người ta “vợ con rồi!” là người ta phải “cai” hết cả những thú vui chơi của cái tuổi trẻ đáng yêu, đáng quý. Người ta phải vùi sâu chôn chặt cái buổi đời sáng-sủa, tươi cười, để tìm về với những ngày tối-tăm đầy sự lo-âu, đầy những sự phiền-hà, vụn-vặt, làm cho người ta

chán-ngán, lạnh-lùng với mọi việc ở đời. Ghê-gớm không! Anh Thân! Ai có ngờ mới ba năm trời xa nhau mà Linh đã thay đổi hết cả tính-tình như thế được? Ai có ngờ cái anh học-trò nghịch như ranh, tán gái như ma, diện nhất tội chúng mình, mới năm kia, chiều đến còn chải cái đầu hai giờ đồng-hồ để đi lượn phố, mỗi năm phút lại đứng trước gương, sửa lại “ca-vát” và “côn” cho ngay-ngắn, lại có ngày lắc đầu nói với chúng ta cái câu làm mất hết can-đảm này:

—Ồ “ma-phăm”? Đẻ luôn luôn... ồm quặt-quẹo thuốc quanh năm... ghen như chết!

Tôi viết cho anh đến đây lại phải dừng bút, vì tôi vừa nghe xa-xa có tiếng pháo cưới nổ ran. Mùa này là mùa cưới anh ạ, ở cái tỉnh nhỏ xiu của tôi mà từ bữa bắt đầu có gió lạnh thổi tới nay, hình như cũng đã có bốn, năm đám cưới liên liên rồi đấy! Trời! Nếu có anh Linh đây, tôi sẽ dắt anh đến nhà những anh “rể mới” mà giới-thiệu với họ từng người một:

— Các anh mở mắt ra mà xem! Đây là một người “có vợ” đã ba năm. Ba năm trước anh ta là một chàng trẻ tuổi lanh-lợi, vui-vẻ vô cùng, trong bữa tiệc cưới, anh ta đã nói với bạn thân một cách tự-phụ: “Tôi là một người sung-sướng nhất đời”. Bây giờ, các anh xem lại...

Nếu tôi có thể làm như thế được, thì có lẽ những “chú rể sung-sướng” của tôi đến cụt hứng, ghê hờn, lay vợ tám-mươi lay, mà xin nhập bọn vào cái hội “suốt đời không vợ” của anh em ta mất.

Tôi kể-lẽ dài dòng từ nãy đến giờ chắc anh nóng ruột lắm đấy, nhưng tôi phải nói thế để tỏ hết cái vui sướng của người ngoài cuộc bao giờ cũng ích-kỷ, mạnh mẽ, thấy mình không bị vào tròng, thì cười, thì chế, thì “thương thay” những người xấu số.

Rồi bây giờ tôi mới kể đến câu chuyện “thoát nạn” đến buồn cười của tôi cho anh biết. Anh đọc thư xong phải tìm đến anh Dương, anh Bật... đưa
Đào Tiểu Vũ eBook

cho các anh ấy xem luôn bức thư này và bảo các anh ấy chung tiền đi ăn uống, đi “nhảy” hay “đập” một tối cho long-trọng để mừng cho tôi vẫn giữ được lời hứa với hội, vẫn “trung-thành” với hội và chúc cho hội ta được vững bền “trường-thọ với giang-san”. Hôm các anh tiễn chân tôi ra ga, các anh thì thầm với nhau những gì tôi biết hết, nhưng chỉ mỉm cười, tôi biết anh Thân đã đọc trộm bức thư của nhà tôi gửi cho tôi giục về đi xem mặt vợ, rồi loan báo cả tụi hay tin ấy. Vì thế nên các anh khúc-khích cười với nhau đắc-chí, các anh khinh tôi ra mặt, nhưng vẫn để bụng, để xem kết-cục ra sao. Thì kết-cục, tôi vẫn xứng-đáng là bạn các anh, anh Thân ạ. Anh còn lại gì nhà tôi, các cụ thì cố-hủ chỉ muốn cho tôi nhanh chóng thành gia-thất để có cháu bông, nhưng chính là để cho “yên chuyện”, các cụ khỏi phải lằng-đằng ngày đêm lo-nghĩ về thằng con lông-bông ngang-ngạnh. Hình như các cụ đã dò được một đám — cố nhiên là “con bé” ngoan-ngoãn, hiền lành, hay làm, hà-tiện — cho tôi, các

“bô” ưng ý lắm rồi, nên năm, bảy lần viết giấy gọi về xem mặt để lo-liệu cho xong đi. Tôi thì chối như chối chết, lần nào cũng bảo bận học, bận thi mà các cụ cũng không nghe. Bất-đắc-dĩ lần này tôi phải về qua để liệu xếp cái chuyện ấy cho khỏi rầy-rà, bận-bịu.

Chuyến tàu hôm ấy đông, chật lạ. Tôi bước lên chẳng còn một chỗ hờ để ngồi, đành đứng ngoài chỗ cạnh bậc đứng lên mà chờ cho tàu chạy một vài ga cho dẫn người. Mà chính tụi trẻ chúng mình đi tàu có xa lắm mới ngồi với các ông “Lý Toét” mờ-hôi đầu, ngồi chung toa với lợn gà, chứ còn gần thì tội gì ngồi cho mất nếp quần, cho khổ cái lỗ mũi.

Tàu chưa chạy, tôi đang hút thuốc là và thối sáo vặt cho qua thì-giờ thì bỗng một cô con gái vội-vàng bước lên “toa” tôi đứng, tay xách một cái bồ con. Cố-nhiên là đối với một người phải đẹp, tôi phải tỏ ra mình là một trang thiếu-niên lạnh-lẹn hay sẵn lòng giúp-đỡ người. Tôi đỡ lấy

cái bồ ở tay cô ta và bằng một giọng rất ngọt-ngào:

— Cô để tôi đỡ tay kéo nặng...

Cô nhìn tôi bằng đôi mắt cảm ơn, hai má đỏ bừng. Cô không phải là một thiếu-nữ Hà-thành mạnh dạn. Tôi đoán thầm như thế, cách phục-sức của cô giản-dị, tầm-thường cố ý như kiểu mấy cô con gái các tỉnh nhỏ, nhưng mặt cô cũng dễ coi. Tôi đang còn quan-sát dờ thì một cái giọng the-thé đằng sau làm cho tôi giật mình quay lại. Một bà béo, mặt dữ-tợn, thuộc về loài “đàn-bà sư-tử” ta thường thấy vẽ ở một vài tờ báo khôi-hài, nhìn tôi ra vẻ không bằng lòng rồi lườm người con gái:

— Cái bồ bằng từng ấy nặng lắm hay sao mà phải nhờ “người ta” xách hộ?

Mặt cô con gái lại càng đỏ hơn lên, cô vội bước vào trong “toa” ngồi nép cạnh một người đàn-bà nhà-quê, tôi trông cô ta mà thương-hại. Lúc này tôi đã có thể đoán chắc được rằng: bà béo kia là

mẹ cô này, một bà mẹ cẩn-thận, đa-nghi, ở với chồng thì chồng phải là hạng “quạp râu” không bao giờ được đi hát, mà hễ đi đâu với con gái thì liệu hồn những anh lớn-vồn bên cạnh con gái bà, nhất là những anh “công-tử Hà-thành” ma quỷ hơn lũ yêu-tinh mẹ-mìn, hay quyến-dũ con gái thơ đại-dột.

Biết được chỗ yếu của bà, tôi lập tâm sẽ chờ dịp trên con gái bà cho bà giận thêm, cho bỏ cái tên mình hứng việc mà bị một câu mắng ngọt. Để cho qua cái thì-giờ buồn-tẻ phải đứng tù Hà-nội đến tỉnh nhà. Cho nên tôi chỉ chăm-chú chờ cho người đàn-bà nhà-quê ngồi cạnh cô con gái xuống một ga nào là tôi nộp ngay “đờ-măng” xin điền vào chỗ khuyết ấy. Các ông Phán già làm mãi cũng phải có lúc “về hưu” để nhường chỗ cho tụi trẻ, thì bà nhà-quê kia có ngồi dai lắm cũng chỉ được bốn ga nữa là cùng. Quả thế! Phủ-ly! — “Ấy chết! tôi xuống đây” — Bà nhà-quê hấp-tấp, lông-lộn, cấp thúng xuống ga. Tôi, như một con hổ đã lâu chờ cái mồi ngon, chỉ hai bước, tôi nhảy bổ

đến bên người con gái, và nhìn bà béo bằng đôi mắt của người thắng trận. Cánh trai-trẻ chúng mình thường quý-quyệt như thế, thường mưu-mẹo, tìm-tòi trăm nghìn cách để cợt-gheo hạng ngớ-ngẩn hay đa-nghi như bà béo này, để cười chơi chứ chẳng có ác-tâm gì.

Bà béo biết là mình có chuyện với một thằng trời đánh, biết mình đã gặp tay đối-thủ lợi-hại, cũng nhìn tôi bằng đôi mắt căm-hờn, rồi thay đổi chiến-công: bà bắt con gái ngồi sang chỗ bà, rồi bà sẵn đến ngồi sát bên người tôi như khiêu-khích, như muốn lấy sức nặng của thịt bà mà đè cho bẹp tan quân địch.

Ý-Á bắt đầu xung đột! Lúc này tôi có thể nói thế được, nếu tôi ví bà béo với một ông tướng Ý họ “Mút” lực-lưỡng oai-phong. Còn tôi cố-nhiên là tên lính gầy-gò, thấp bé của dân Á. Trong khi như ông tướng ngồi nghĩ đến chiến-lược trên mặt trận, tôi đem thứ thuốc khen-khét — chúng mình vẫn gọi là thuốc “*Thuyền tình bể-ái*” vì trên hộp

thuốc có vẽ cái thuyền buồm — ra hút, hút là “hun khói” thì cũng thế. Những điều thuốc của tôi đã có hiệu-quả không ngờ, thực là những làn khói làm chảy nước mắt, làm ngạt thở như thứ bom hơi hóa học. Hút thuốc bên cạnh một người đàn-bà không chịu được khói thuốc là một sự không lịch-thiệp, tôi vẫn biết từ lâu, nhưng có hề gì, miễn là bà béo của tôi khó chịu là tôi hả dạ. Hết điều nọ đến điều kia, tôi làm cho bà cựa lên, nghiêng đầu, vẹo cổ, nguýt tôi đến năm sáu cái luôn mà tôi không để ý. Bà đâm gắt-gỏng với cô con gái vô tội của bà, sau cùng bà gắt hẳn vào mặt tôi:

— Gớm ông hút gì mà khói um lên như cháy nhà thế! Xin mời ông ngồi ra đằng kia còn rộng chỗ, chúng tôi không chịu được khói thuốc của ông nữa rồi!

Tôi vút ngay điều thuốc còn chát dở ở tay đi, nhoén miệng cười, vờ xin lỗi bà, nhưng bà có cần gì tôi xin lỗi, bà chỉ muốn tôi bước ngay đi chỗ

khác, mà nào tôi đã tha đâu. Hình như những hành-khách cùng “toa” ngồi trước mặt và cạnh tôi cũng đã để ý đến những thủ-đoạn phi-thường của tôi rồi. Tôi thấy họ rúc-rích với nhau mà tôi sợ sùng lạ. Hình như họ cũng đồng lòng với tôi để trêu cho bà béo tức-tối thêm lên để họ cười chơi cho đỡ buồn. Những tiếng cười của họ là lời khuyên tôi nghĩ thêm mưu-kế vậy.

Trời hôm ấy rét như cắt ruột, thỉnh-thoảng gió ở ngoài lùa vào chỗ tôi ngồi thấy “mát” rợn người. Thế mà tôi vừa hút thuốc xong lại làm ra vẻ nóng-nực trong người luôn mồm kêu:

— Chà hôm nay nực lạ!

Rồi, bất thành-linh, tôi kéo tấm cửa gỗ ra thực mạnh để cho có gió vào toa. Cái cửa ấy ác thay! Lại ở chính trên đầu bà béo. Bà rùng mình, nhắm mắt, gỡ những sợi tóc bay bám chặt vào mặt bà mà hét:

— Trời ơi! “Cái nhà ông” này mới gớm chứ!

Trời rét thế này mà ông mở cửa ra hóng gió. Ông đóng ngay lại cho tôi!

Tuy lúc đó, tôi muốn phá ra cười mà phải cố nhịn, lại còn làm ra bộ chẳng bằng lòng, lăm-băm:

— Trời này mà bà kêu rét!

Ở hàng ghế trên kia, tôi lại nghe có tiếng cười. Trông cái mặt bà ta nhăn-nhó lúc bấy giờ ai mà nhịn cười cho được?

Tôi biết cái tức của bà béo lúc này đã đến cực-điểm, giá bà có ăn thịt được tôi, bà cũng chẳng tha rồi. Cái người trâu bà hôm ấy, nếu chẳng phải tôi, một anh diện quần-áo tây, sáng-sủa, mà là một anh chàng nào có vẻ tầm-thường, ăn mặc xuềnh-xoàng thì có lẽ đã được bà cho ăn không biết bao nhiêu của chẳng ngon. Biết thế nên ngồi trầm-ngâm một lát, tôi bèn nhất-định đứng dậy đi sang “toa” khác cho đỡ gai mắt bà, vì tôi đã hoàn-toàn thắng trận rồi kia mà! Còn ngồi làm gì đấy

nữa?

Ác-nghiệt thay! vừa lúc tôi đứng dậy thì tàu từ-từ đỗ trước một ga con, rồi bỗng-nhiên dừng phắt lại. Mấy “toa” bắt chước nhau rùng mình một cái mạnh. Tôi đứng không vững nữa, sắp bước đi thì ngã chúi xuống, tôi vội-vàng giơ tay túm chặt lấy những cái đùi những mỡ là mỡ của bà béo, phủ bằng một lần linh-tía cũng trơn như mỡ.

Tôi hốt-hoảng, hết hồn, mà không nhin được cười, vội lẫn sang “toa” khác thật nhanh, để lại sau lưng những dịp cười sung-sướng của tụi hành-khách tinh-quái hơn tôi. Tiếc rằng lúc đó tôi không được trông mặt bà béo tru lẫn tréo lộn, gằm-rít lên đúng như một con sư-tử điên-cuồng, bà nguyên-rủa tôi bằng những câu:

— Con người đâu mà thô-tục!

— Đi đâu mà vội-vội vàng-vàng như quân ăn cướp!

— Sao mà nó vô-ý, vô-tứ!

Lạy Trời lạy Phật, cái “xen” cuối cùng này tôi không chủ bụng làm, mà lỗi là lỗi ở những “toa” “rùng mình” cho nên nổi.

Anh Thân! tấn hài kịch đó mới hạ-màn để sửa-soạn cái cảnh thứ hai. Cảnh kết này mới đặc-sắc, mới ly-kỳ, mới lý-thú chứ! Để tôi kể nốt cho anh cười một thê:

— Về đến nhà, tôi đem hết tài ngôn-luận như các ngài nghị hôm viện họp hội-đồng, chỉ còn thiếu đem hiến tim và phổi để phản-kháng cái vấn-đề “lấy vợ” cho các cụ “via” nghe, mà các cụ nhất-định không nghe. Tôi viện, hết lẽ đến điều, tôi bảo tôi đang tuổi trẻ, đang độ học-hành. “Thanh-niên là hi-vọng của quốc-gia”. Phí công vô-ích! Thanh-niên là thanh-niên mà đi xem mặt vợ là đi xem mặt vợ! Tôi phải đi không có thì tôi là một thằng bất hiếu! Anh còn lạ gì tính tôi tuy búng-bỉnh, mà vẫn phải nghe lời các cụ, phải chiều ý các cụ ở nhà luôn, tôi không muốn làm

phiền lòng cha mẹ. Ở Hà-nội với các anh thì tôi là một thằng chơi-bời nghịch-ngợm đủ trò. Đêm nào sớm nhất cũng hai ba giờ sáng, chuột cổng chạy ra đây hè thành-phố mới ở chỗ chơi về, Hà-nội có bao nhiêu tiệm-hút, bao nhiêu gái giang-hồ, bao nhiêu tiệm nháy, bao “ca-va-li-e”, bao nhiêu nhà hát, bao nhiêu ngõ hẻm hang cùng chúng ta thuộc lâu hơn sách. Thế mà trái lại, về cái tỉnh nhà nhỏ bằng bàn tay, cái tỉnh ba phần tư là những người như bà béo, tò-mò ngời rồi chuyện người, chê-bai, nói xấu, ghen-ghét, bép-xép, đa-nghi... thì tôi có tiếng là một thằng đứng-đắn “ngây-thơ” như con nít. Tôi đủ tư-cách, đúng lệ-luật để đi hỏi một cô vợ trẻ có cái hồi-môn khá-khá, một cô vợ con nhà cũng đứng-đắn, ngây-thơ thuộc về hạng “cổ-điển”, “cò-lát-sích” như mình thường gọi. Cho nên một ngày tốt đẹp kia, bà cụ nhà tôi và bà mối là một bà bạn thân của nhà, bắt tôi ăn-mặc chỉnh-tề, để “đi xem mặt vợ”.

“Thì cứ đi xem ra sao, đã lấy đâu mà sợ?” Tôi nghĩ bụng thế, rồi theo hai cụ ra đi. Cứ như hai

Đào Tiểu Vũ eBook

cụ thì-thầm với nhau thì ra họ đưa tôi đến xem mặt con gái bà Hàn Phệ. Chúng tôi ngồi đợi chủ-nhân trong một gian phòng rộng-rãi, bày-bien ra lối nhà giàu: câu-đối vàng, hoành-phi vàng, tủ chè, sập gụ. Cụ Hàn ông ra tiếp chúng tôi là một người gầy ốm — nhưng có vẻ khinh người, khệnh-khạng như những ông quan an-nam, ông thuộc về hạng người mà chúng mình thường mỗi khi gặp hay bữu môi nói: “một anh trưởng-giả”.

— Bà Hàn đâu, ra có khách!

Ông Hàn đồng-dục truyền vào nhà trong. Một tiếng dạ the-thế, một cái cửa mở, một cái mặt thò ra, chết tôi rồi! Anh Thân! Cái bà ấy đấy. Cái bà béo tôi đã gặp và đã “làm trò” với bà ấy trên “toa” xe lửa!

Trời đất ơi! nếu tôi được biết trước là họ đưa tôi đến xem mặt con gái bà! Con gái bà, tôi đã xem mặt từ cái hôm tôi đỡ cái bồ cho cô ta trên xe lửa, nào phải ai xa lạ? Thôi thì cũng đành liều chứ trốn lẩn đi đâu? Bà béo à quên bà Hàn Phệ đơn-

đỏ, tươi-cười ra tiếp bà mỗi và bà cụ nhà tôi. Nhưng lúc bà đã nhìn rõ mặt tôi thì bà đã đâm sầm nét mặt lại. Bà nhớ ra rồi, bà lại gắp cái thăng “trời đánh” nó ám-ảnh bà hôm nọ suốt một buổi trên xe. Tôi muốn chui xuống đất để tránh những cái lườm kín-đáo của bà tặng tôi, và nhất là khỏi phải nghe những câu khen-ngợi, ca-tụng của bà mỗi về “đức-tính” nhu-mì, về hạnh-kiếm nết-na, đứng-đắn của tôi. Cứ mỗi một câu giới-thiệu của bà mỗi đại-khái như:

— Cậu ấy học-hành chăm-chỉ lắm! hiền lành như con gái.

Thì bà Hàn lại thêm một câu mát-mẻ:

— Quý-hóa quá! Thực là phúc-đức cho những cô nào được làm vợ cậu.

Người trong cuộc ngồi bẹp gí, thu hình một xó không dám ngừng đầu lên nữa. Những nghe những câu bà béo “khen” mình, những nghe tiếng cười “the-thế” của bà mà “tan-nát” dạ.

Rồi bà gọi con gái yêu của bà:

— Con Hải đâu? ra pha nước!

Tôi đã hiểu những cái ý-định của bà, bà muốn cho con gái bà xem lại cái mặt thẳng chực đi hỏi con bà, thẳng rể tương-lai của bà, cái thẳng lắc-cắc, tướng ăn cướp, thô-tục mà mẹ con bà đã có dịp thừa-tiếp qua rồi!

Chẳng nói thì anh cũng thừa hiểu rằng buổi xem mặt ấy chẳng có kết-quả hay. Nhưng về đến nhà, tôi ôn lại những cảnh đã qua, tôi cười một mình mà cười gần chết! Bà Hàn nhấn người bắn tin rằng:

— Cháu còn bé dại lắm, vụng-về lắm! chưa nghĩ đến chuyện chồng con, nên chưa dám nhận lời.

Thì tôi đã biết ngay từ lúc tôi trông thấy mặt bà rồi, tôi biết ngay là các vàng bà cũng không gả con gái cho cái “thằng hôm ấy”.

— Thế thì tôi thoát nạn vợ con! Được lúc nào
Đào Tiểu Vũ eBook

hay lúc ấy phải không anh? Thế là tôi vẫn còn chân trong hội của các anh. Tôi dừng bút và hô lớn:

— “Đông-dương thanh-niên không vợ hội”
vạn tuê!

Bạn anh: **VĂN-LỄU-**

CHIẾC ÁO BẠC MÀU

Các bạn trong nghề cầm bút! Cũng như tôi hẳn các bạn đã từng gặp con người ấy và chỉ có các bạn mới nhận ra được con người ấy: Con người ấy hay là “chiếc áo bạc màu”.

Một buổi sáng mai, giữa cảnh rộn-rịp tấp-nập của Hà-thành vừa mở mắt, giữa những kẻ bán hàng quà rong quảy gánh đi trên các bờ hè thành-phố, giữa tụi thợ-thuyền vui-vẻ, nói cười âm-ĩ, đi làm trong các xưởng máy, giữa những chiếc xe nhà “trưởng-giả” kéo những xác thịt uế-oải, mỗi-một của mấy thầy “cạo giấy” vì một đèn tiêu-pha sức lực trong các “hộp” ban đêm, trong các xóm ăn chơi, giữa tiếng hát véo-von, tiếng cười trong-trẻo của những cậu học-trò nhỏ, tay ôm sách, mắt long-lanh, nhảy-nhót trên đường như con chim buổi sáng, có một người ra dáng vội-vàng, hấp-tấp lắm, rẽ cái đám đông ấy, bước

những bước thực dài, lúc nào trên tay cũng có một vài tờ báo một cái bìa sách cứng, đựng một tập giấy dày. Thoạt trông thì ai cũng tưởng đó là một người “bận việc” nhất đời, nhưng hỏi các bạn đọc, đáng buồn thay! đó là một người “nhàn-rỗi” nhất đời. Giá có ai chịu khó theo dò anh ta từng bước, hôm nào cũng vậy, người ta sẽ thấy anh ta đi vội-vàng thế nhưng rồi chỉ để đến những nơi vắng-vẻ nhất trong thành-phố: Chùa Ngọc-son, dọc bờ sông, vườn Bách-thảo. Người đó tìm một góc yên-lặng có bóng râm mát-mẻ hay một chiếc ghế bở không, đặt đít ngồi, giờ báo xem qua một vài tin vật, gấp cẩn-thận lại để trên đùi, đưa mắt nhìn ra xa như ngẫm-ngĩ một sự gì quan-trọng, rồi lấy cuốn sổ tay trong túi áo ghi chép một vài hàng chữ hay viết những con số lên mặt giấy rồi lẩm-nhẩm tính, cộng, trừ.

Buổi chiều, gần lúc Hà-nội sáng đèn, người ta lại thấy người đó vội-vàng rảo bước trong những phố đông cũng như những người đã làm tròn phận-sự trong một ngày, chiều đến, rảo bước đi về

Đào Tiểu Vũ eBook

những chốn gia-đình thân-mật mà bao kẻ chờ-mong, âu-yếm.

Nhưng đó là một kẻ không gia-đình, không thân-thích, sống giữa Hà-nội một mình để phấn-đấu một mình, sống trên những gác-trọ đông-đúc, chật-hẹp, rẻ tiền thuê trong những phố có nước đọng bên hè, có gái giang-hồ, có muỗi, rệp, chuột cống ban đêm, có những sự nhơ-bẩn không ai ngờ được, những phố quanh-co, lẫn-khuất không bao giờ kẻ giàu-sang biết tới hay đi qua. Đó là một kẻ thường ngày có những “ý-tưởng đen” trong óc thường ngày bị bà chủ nhà dằn-vặt về tiền trọ, tiền cơm. Đó là kẻ sống với những “ngày-mai” đầy ước-hẹn, sống với những hi-vọng hảo-huyền mà tự mình cũng biết là hảo-huyền nhưng mình vẫn tự dối mình.

Người ta có thể gặp anh ta lúc đêm khuya trong các tiệm hút “bí-mật” , tối như hũ nút, bên một ngọn đèn dầu lạc lò-mò, bên cạnh ba bốn cái mặt khác cũng hốc-hác như anh ta — những bạn

cùng cảnh, cùng chung những cái mộng hão-huyền — người ta có thể gặp anh ta trong những tiệm ăn của mấy chú chệt mặc quần đùi, phơi bụng ỏng, bên cạnh những chiếc bàn ăn lầy-nhảy những mỡ, anh ta ăn vội-vàng một bát phở, rồi bẽn-lẽn để một đồng năm xu cuối cùng của anh ta lên bàn-tính, rồi đi, cắm đầu đi như một kẻ gian.

Đó là một người mà ta trông quen mặt nhưng mà ta chẳng biết tên — Hà-nội có biết bao nhiêu cái mặt mà ta chỉ “quen quen” chứ không hề “quen biết” — giữa đám đông, người ta đã nhận được ra ta ngay vì chiếc áo của anh ta. Một chiếc áo tuy còn thơm, nhưng có vẻ mỗi-một, rầu-rĩ lạ thường, nhất là những bữa trời mưa, chiếc áo ấy kể-lẽ với ta biết bao điều cay-đắng. “Cái áo tức là con người”. Các bạn có bao giờ để-ý đến chỗ đầu vai, đến chỗ khuỷu tay, đến chỗ “ve” áo sòn, phai vì mưa nắng? Đó là những nét tang-thương tố-cáo cuộc đời thiếu-thốn. Đó là cả một cuốn tiểu-thuyết, cả một bài thơ náo-nùng đầy ý-nghĩa về đời người. Nếu người ta muốn biết một người

Đào Tiểu Vũ eBook

nhàn-hạ hay gian-truân, phong-lưu hay vất-vả, sung-sướng hay “ba-đào”, hãy hỏi thăm chiếc áo.

Người ấy hề gặp ta ăn mặc sang-trọng tinh-tươm thì lảng tránh, nhưng, có lúc bất-thình-lình ở một đầu phố lộ mặt ra, mũi chạm mũi, không thể nào tránh được ta, thì người ấy bối-rối, lúng-túng, vụng-về giơ tay ra bắt tay ta, bóp thật chặt rồi bắt đầu nói, nói trước ta, nói thực nhanh, như để cho ta đừng để-ý đến “cái áo bạc màu”. Giọng nói của anh ta vui-vẻ, tự-nhiên nhưng ra đã thừa biết là chẳng vui-vẻ thực-tình... Anh ta vẫn “như thường, còn anh?”. Công việc của anh ta “khá” lắm, “chạy” lắm... Chỉ nay mai là “báo sẽ ra...”. Số đầu “kính cáo quốc-dân” “nay mai” sẽ in hai vạn phát không... Có những cán bút nổi danh trong xứ giúp... có nhiều quảng-cáo của các nhà buôn lớn rao hàng... công-việc đương tiến-hành... có nữ-sĩ Văn-Hoa giúp mục văn-thơ và “nữ-giới”... phen này rồi anh xem tại Trường-Siêu, Hải-Liệt, Song-Sơn bên báo “Thế giới...” liệu hồn “thằng Văn quấy” hay xỏ ngọt “chửi càn...” Càng nói, Đào Tiểu Vũ eBook

mặt anh ta càng đỏ lên, mắt anh ta sáng quắc, anh ta uốn ngực ra, sẽ đập lên vai ta mà bảo ta một cách che-chở, thân-tình:

— Anh nhớ nhá! nhớ giúp “đệ” về truyện ngắn truyện dài... Cứ viết sẵn đi... Thế nào báo cũng ra... “đệ” còn chờ thằng Lê-Mềng con lão nghị Cân bỏ ra năm trăm bạc... thằng cha hiếu-danh lắm mà giàu như chết!

Người đó bắt tay ta thật chặt một lần nữa, cười xòa, nháy ta một cái ta ý: “Chúng mình đã hiểu nhau... ở đời phải “xoay-xở” thế!”

Bây giờ các bạn đã hiểu tại sao thỉnh-thoảng ta vẫn thấy những tên báo “sắp ra đời” được quảng-cáo, được nói đến, được người ta chú-ý đến trong một ngày, trong một tuần, rồi bỗng im-lặng không còn ai nhớ đến, không còn ai nhắc đến, không còn ai thấy “ra đời” nữa? Đó là vì năm trăm bạc tượng tượng của anh chàng văn-sĩ không xu kia vẫn nằm im trong két sắt nhà “nghị Cân”, thằng “Lê-Mềng” hiếu-danh kia vẫn miệt-Đào Tiểu Vũ eBook

mài trong các xóm cô-đầu mà không một phút nào để ý đến cái anh chàng ngày hai buổi lên vườn Bách-thảo thăm bú-rù và tính-toán những tiền chi-tiêu ở “nhà in”, ở “tòa-soạn”, tiền quảng-cáo không bao giờ thu được của những hàng “thuốc phong-tình”, của những nhà buôn lớn.

Thế nhưng, ngày nào ta chẳng gặp những anh chàng đó lang-thang trong các phố, ở ngoại-ô, trong các công-viên, tối nào ta chẳng thấy họ đi tìm “thú ả-phiên” trong các tiệm. Dưới ánh sáng lò-mò của một ngọn đèn dầu lạc đặt trong khay thuốc, họ rút bút chì xếp đặt sẵn những “mục”, những ý-kiến hay cho cái tờ báo vô-hình không bao giờ xuất-bản... cho đến đêm khuya họ mỗi-một trở về những cái phòng trọ chật-hẹp, tối-tăm, những phố đầy chuột cống, đầy muỗi, đầy mùi hôi-hám, đầy gái giang-hồ nhón-nhờ đón khách, để nghỉ-ngoi chờ đến “ngày mai...”

Các bạn trong nghề cầm bút! đã có đêm nào các bạn như tôi tự-nhiên thấy thao-thức trong lòng

không ngủ được, một mỗi buồn không cội-rễ tự-nhiên đến tràn l้น cả tâm-hồn. Ta băn-khoăn tự hỏi:

— Tại sao?

Rồi bỗng đột-nhiên ta sực nhớ ra:

— Chiều nay ta vừa gặp con người ấy!

Trong đêm tối, hình-ảnh một người mặt xanh, má hóp, đôi mắt nhiều khi long-lanh sáng quắc lên vì một tia hi-vọng vừa thoáng qua đầu, bỗng hiện ra trước mắt ta, hình-ảnh của tất cả những kẻ sống trong sự chờ mong một sự lạ-lùng không bao giờ đến để thay đổi cuộc đời bấp-bênh, vô-định. Cái hình-ảnh ấy dần dần mờ-lạt trong đêm sâu, để nhường chỗ cho một cái hình-ảnh khác, hình-ảnh một chiếc áo bạc màu phủ trên tấm lưng hơi còng của những kẻ ốm-mòn, tiêu-tụy, buồn-rầu, mỏi-mệt vì phấn-đấu, vì đợi-chờ, vì hi-vọng...

BÊN HỒ TRÚC

I

Câu chuyện tôi sắp kể đây, tôi được nghe một đêm rằm tháng tám, bên hồ Trúc-Bạch, dưới trăng thanh.

Năm nào cũng thế, cứ đúng ngày hôm ấy là anh Lan đến gọi tôi:

– Chúng ta lại nhà anh Ý chén cỗ rằm.

Rồi như đặc-chí vì năm nào mình cũng nhớ đến “cuộc hội-nghị” bên hồ Trúc-Bạch trước nhất để nhắc anh em, anh Lan khúc-khích cười, mắt tinh-ranh, ghé vào tai tôi, nói nhỏ:

– Bánh nước nhà thằng cha ấy thì tuyệt! Anh không nhớ năm ngoái à?... Còn chè tàu ướp sen thì thơm... thơm hết chỗ nói.

Nhà anh Ý là một ngôi nhà xinh-xắn làm sát bên hồ Trúc-Bạch. Đằng sau nhà có bậc đá đi xuống hồ; ở dưới hồ đi lên, đi hết bậc, người ta bước đến một cái nền cao rộng lát xi-măng, xung-quanh chạy lan-can. Chính chỗ ấy là chỗ chúng tôi cho kê bàn ghế ngồi uống nước thưởng trăng mỗi khi anh em họp mặt. Cuộc họp mặt này đã thành cái lệ cho chúng tôi. Sau khi dòi chốn học-đường mỗi người một ngả, theo đuổi một kẻ sinh-nhai riêng, chúng tôi dẫu sao cũng không quên buổi thưởng trăng ở nhà anh Ý. Vì cái khung cảnh đây thơ mộng ở nhà anh rất hợp cho một bữa tiệc trà họp bạn để cùng ôn lại những ngày vui qua, để cùng kể-lẽ những chuyện hàn-huyên, để cho tình bè-bạn ngày thêm khăng-khít. Nếu chẳng may hôm ấy có một người vì cuộc đời bắt-buộc phải trôi-nổi lăn-lóc ở phương xa, vì một lẽ riêng quan-trọng hay buồn-rầu bắt-buộc phải vắng mặt, thì chúng tôi hình như thiếu-thốn một sự gì, dẫu cố vui nhưng rồi cả bọn vẫn ngậm-ngùi nhắc-nhở.

Anh Ý là con trai một vị hưu-quan. Từ tấm bé sống trong một cảnh gia-đình đầy-đủ, êm-đềm, trong bốn anh em, anh là người tốt số nhất. Về sinh-kế, anh không phải chật-vật vì lăn-lộn với đời, nhà anh của tiền thừa-thãi. Anh là con một, được cha mẹ quý như vàng, nhưng anh chẳng vì thế mà kiêu-căng, hãnh-diện. Diện-mạo anh rất khô-ngô, đôi mắt đen lay-láy tỏ cho ta biết anh là một kẻ thông-minh, lanh-lợi. Tính anh rất điềm-đạm, hiền-từ, dễ-dãi. Anh thích cuộc đời tầm-thường, ản-dật, ưa những cảnh yên-lặng, hoang-vu của rừng, núi, đồng-quê. Vì vậy nên lúc ông thân-sinh anh về trí-sĩ, thì hai cha con liền tậu ngôi nhà nhỏ ở ven hồ Trúc-Bạch của người bà con để lại. Một góc thanh-u tĩnh-mịch “có hoa có lá sẵn-sàng” thực xứng với cảnh nghỉ-ngoi của một bậc lão-thành đã chán chường danh-lợi, đã mỏi-mệt vì bao năm chống chèo trong bể hoạn-mênh-mang, thực ưa tâm-hồn một thiếu-niên như anh Ý chỉ thích được nơi vắng-vẻ để đọc sách, để học thêm.

Lúc đó, đêm đã hơi khuya, mà trăng càng về khuya càng tỏ. Mặt hồ là một tấm gương xán-lạn, chúng tôi ngồi trên thềm nhà ăn bánh đưa mắt xuống hồ trông thấy rõ từ nếp dãn của mặt nước. Thỉnh-thoảng đằng xa, giữa chỗ mặt hồ gọn ánh trăng vàng, một cái mái chèo đập nước, làm chuyển-động, nhấp-nhô những bóng đen xen với sóng nước vàng óng-ánh. Đó là một chiếc thuyền con của một mỹ-nhân đang say-sưa vì cảnh, hay của một đôi tình-nhân đẹp, trẻ đang lênh-đênh giữa nước với trăng, lòng hồi-hộp nhìn nhau mà không cần trao đổi lời ân ái, vì trời đất, vì gió mây, vì hương-sắc lúc đêm thanh đã thay họ mà kể-lẽ nhiều rồi...

Rằm tháng tám. Trung-thu! Về vụ này những đêm trăng sáng như đêm nay, Hồ tây và hồ Trúc-Bạch đã thành những bể-ái êm-đềm, mát-mẻ cho trai gái Hà-thành. Họ ngồi trên đường Cổ-ngư, trên thảm cỏ xanh, ngửa mặt ngắm vầng trăng bạc. Họ đi thơ-thẩn bên hồ, trong bóng tối như những thi-nhân xỏa tóc cho gió bay, họ mượn
Đào Tiểu Vũ eBook

một con thuyền nhỏ, lướt chèo trên mặt nước thoảng hương sen. Họ chẳng quên đem theo một cây đàn, rồi trong vùng không-khí thanh-khiết của đêm khuya, chốc chốc ta được nghe một dịp cười trong-trẻo, một tiếng đề-cầm thoảng qua như tiếng thở dài của một thiếu-nữ lần đầu biết yêu-thương vợ-vẫn...

Những đêm ta say-sưa bồng-bột vì mạch máu thiếu-niên chạy nóng ran khắp cả người... những đêm ta cảm thấy cái thú sống đáng yêu của tuổi trẻ... những đêm mà lòng ta rung-động như sống trong những cảnh huyền-ảo mơ-hồ, ta chỉ sợ vụt tan bay đi mất.

Hình như đã một lúc lâu chúng tôi ngồi im-lặng, ngả-nghiêng trên những chiếc ghế thấp, hút thuốc lá, thả tâm-hồn theo khói thuốc bâng-khuâng. Cảnh vật lúc ấy như trong-sạch quá, êm-ái quá quyến-rũ lòng người quá, cho nên chẳng ai muốn nói một câu, chẳng ai nghĩ đến sự phá hủy cái tịch-mịch, dịu-dàng mỏng-mạnh đó.

Bỗng từ dưới nước vẳng đưa lên một tiếng đàn cũng mon-man, quyến-rũ như cảnh lúc bấy giờ. Chúng tôi ngây-ngất nhìn nhau. Anh Ý ngồi cạnh tôi lúc ấy nắm chặt lấy tay tôi sẽ nói:

– Im! Im, mà nghe một bài đàn hay nhất của Thu-Hương... bài “*Le chaland qui passe*”.

Tôi tuy chẳng biết Thu-Hương là ai, nhưng nghe cái tên “Thu-Hương” với tiếng đàn hay lúc ấy tôi phỏng đoán:

– Chắc là một vị tiểu-thư khuê-các đủ sắc đủ tài.

Tiếng đàn dần-dần nghe rõ lắm, có lẽ cô Thu-Hương đã cho thuyền đi sát vào bờ, bay đã buộc thuyền ngay chỗ bực đá phía dưới chỗ chúng tôi ngồi:

Rồi tiếng đàn im bật. Chúng tôi đang cố chờ để được nghe một vài bài bản nữa thì bỗng nghe anh Ý thì-thầm bên tai:

.....
Le chaland glisse sans trêve

Sur l'eau de satin.

Où s'en va t-il?... Vers quel rêve?...

Vers quel incertain?

Du destin. [\[2\]](#)

Tôi ngạc-nhiên hỏi bạn:

– Anh cũng biết chơi đàn? anh thuộc bài hát ấy?

Anh Ý mỉm cười:

– Nếu biết thì đã không để yên cho Thu-Hương trêu tức. Bọn chúng mình tồi quá, không có lấy một tay tài-tử để địch với cô hàng xóm của tôi.

Cả bọn chúng tôi cùng nhao-nhao lên hỏi:

– Thế cô Thu-Hương vừa rồi là hàng xóm?

Anh Ý thông-thả đáp:

– Phải... hàng xóm mới được ba tháng nay, cô ấy mới dọn đến, hôm nào tôi cũng phải thức khuya, vì cô ấy thức khuya để tập đàn..., mà cũng vì thế nên tôi nghe cô ấy chơi bài "*Le chaland qui passe*" đến trăm, ngàn bận... nghe lỏm mà thuộc đấy!

Anh Vân vội ngắt lời anh Ý:

– Cô hàng xóm của anh chắc đẹp lắm thì phải?

Bỗng như có chiều tư-lự, anh Ý nghiêm-nghị trả lời:

– Anh chỉ nên biết người ta là một thiếu-nữ tài hoa, tiếng đàn tuyệt-diệu là đủ... đừng nên hỏi đến sắc đẹp làm gì... đàn hay chắc sắc đẹp... cứ nghĩ như thế... cứ tưởng-tượng Thu-Hương là một vị tiên-nga trên trần-thế, sắc tài vẹn đủ, đã làm anh ngây người một buổi đêm trăng... Thế là đủ... đừng tìm-tòi để biết rõ người ta... như thế cái sắc đẹp sẽ hoàn-toàn... Để rồi tôi kể cho các anh nghe một câu chuyện...

– Một câu chuyện? Truyện ngắn hay truyện dài? Trường-thiên hay đoản... Đầu-đề là gì?

Anh Thanh một nhà viết tiểu-thuyết, vội phà-trò hỏi anh Ý thế.

Anh Ý châm một điếu thuốc hút có vẻ mơ-màng:

– Đầu-đề à? Đầu-đề là “sự-thực” là...

Anh Thanh vội giục:

– Thôi, là gì cũng được, kể mau lên để tôi xem có nhân đấy mà viết được một truyện hay.

Cả bọn chúng tôi cùng ngồi im nghe anh Ý kể:

– Dạo hè năm ngoái, trong lúc tôi đang phân-vân không biết nên đi nghỉ mát ở đâu thì bỗng được thư anh Quảng ở Vĩnh-Yên bảo về đồn-diễn anh chơi, vì anh ở đấy trông nom công-việc có một mình buồn lắm. Tính tôi không ưa những bờ-bể huyền-náo, đông-đúc, nên được thư bạn mời về chỗ nhà-quê rộng-rãi mà ít người, tôi

nhận lời vội thu-xếp hành-lý về đồn-điền bạn. Anh Quảng vì lâu ngày ở chỗ tịch-mịch một mình, dạo ấy được tôi đến ở lâu chơi, lấy làm vui-vẻ lắm. Anh bắt tôi kể từng ly từng tí về những tin-tức ở Hà-thành mà tôi cho là chẳng một chút chi quan-hệ. Anh hỏi tôi về những thiếu-nữ đẹp có tiếng ở kinh-đô, một cách tò-mò, cặn-kẽ. Anh bắt tôi kể mấy phim ảnh hay anh tiếc không được xem... còn nhiều nữa, anh hỏi tôi nhiều nữa; suốt ngày phải ngồi hầu truyện anh, tôi lấy làm bức mình lắm, vì tôi đến đây là chỉ cốt được cùng anh chạy nháy, săn bắn, hít thở không-khí giữa những đồng ruộng mông-mênh hơn là ngồi hút thuốc lá vặt trong một gian phòng để nói lại những chuyện nghe đã chán tai ở cái thành-phố rộn-ràng mà tôi vừa đi thoát. Vì vậy nên tôi chỉ lừa những lúc anh hơi bận việc là bỏ đi một mình, lân-la hỏi chuyện những kẻ làm ăn ngoài vườn ruộng. Những buổi sáng mai, tôi dậy thực sớm, mặc một bộ áo ngủ nhẹ nhàng đi chân không giẫm trên những bờ cỏ êm-dịu còn đượm sương

đêm, tôi tìm những lùm cây rậm-rạp, những gò đất có hoa nở chim kêu ngời ngời. Những lúc ấy tâm-hồn thực thư-thái nhẹ-nhàng.

“Trực tiếp với thiên-nhiên, người ta như giữ sạch được những tư-tưởng nhỏ-mọn hằng ngày ở nơi đô-hội phiền-hà, phức-tạp. Người ta mới biết đến cái sướng của sự sống tự-do, bình-thường, giản-dị. Tôi vì ngày thường ưa đọc những tiểu-thuyết của George-Sand, vẫn ao-ước sống cuộc đời êm-ái ở nơi thôn-giã, vẫn mơ-màng những cuộc tình-duyên ly-kỳ, lãng-mạn, ngây-thơ, chân-thật giữa đám dân-quê, lúc này tôi chỉ mong sao gặp được một thiếu-nữ mặn-mà, khả-ái, chất-phác, quê-mùa, để những lúc chiều hôm, mai sớm, thần-thơ ngoài đồng nội, thời khắc sẽ trôi đi một cách êm-đềm như dòng suối trong nhẹ lướt trên những hòn đá rêu xanh phủ. Một nụ cười tự-nhiên mà đầm-thắm của thiếu-nữ sẽ tô-điểm cho cây cỏ thêm tươi, một cái nhìn say-sưa trong-sạch của người con gái đương xuân sẽ làm cho cõi lòng ta thêm ấm-áp. Tôi muốn có một người bạn tâm-

hồn trong-trẻo, để hương, để hiểu, để cảm hết cái đẹp của vũ-trụ vô-cùng.

“Nhưng người thiếu-nữ ấy, tôi không bao giờ được gặp, còn kẻ mà tôi gặp sau đây, chỉ để lại cho tôi một ký-vãng ngậm-ngùi.

“Một đêm, cũng một đêm trăng về tiết Trung-thu đẹp-đẽ như đêm nay, anh Quảng cho phép những đàn-ông, con nít, đàn-bà trong đồn-điền được tự-do bày vẽ các cuộc vui chơi suốt đêm cho bỏ lúc làm ăn mệt-nhọc. Anh lại treo một giải thưởng để bọn người kia cùng chia nhau hát gheo mà tranh giải cho thêm vui. Cơm nước xong, tôi và anh Quảng ngồi trên thềm nhà uống nước và nghe hát. Những dân ở mấy xóm làng gần đấy nghe có hát gheo kéo nhau đến thật đông. Đêm đó một người con gái ở xóm Đông đã tỏ cho các bạn gái biết mình là một tay hát có giọng thanh và có tài ứng-đối. Những câu phong-dao cổ, những điển-tích xưa, những câu chắp nhặt ở các truyện Kiều, Hoa-tiên... những

câu tình-tứ thật-thà, đã làm cho đám dân nghèo kia thích chí, thì-thầm khen-ngợi, bàn-tán xôn-xao cười-cợt. Đàn-bà thì xúm-xít, quây-quần với nhau một chỗ, đàn-ông cũng thế, bao-bọc quanh con người có tài hát đối với bên nữ để đại-thí, để tìm vần, để nhắc nhở những câu hát cho văn-vẻ, cho tinh-ranh.

“Đám hát đến canh khuya mới tan rã.

“Kết-cục tiền giải về bọn con gái xóm Đông.

“Trước khi đi ngủ, anh Quảng nói với tôi:

“– Biết trước mà! Tụi đàn-bà có con Thi là năm nào cũng giật giải.

“Tôi vội hỏi:

“– Anh biết cả tên người ban nãy hát?

“Anh vỗ vai tôi, cười mà trả lời:

“– Sao lại không? Con Thi hát hay có tiếng lại đẹp nhất vùng này, ai còn không biết. Anh có thấy nó, anh cũng đắm mê, để tối mai tôi cho mời
Đào Tiểu Vũ eBook

cô nàng lại hát hầu anh vài tối, nó hát được đủ giọng, đủ làn, rồi anh xem, anh về Hà-nội anh phải ồm tương-tư vì nó mất!

II

“Băng đi một độ, tôi không thấy người con gái tên là Thi mà anh Quảng bảo là đẹp nhất vùng đến đồn-điền nữa. Tôi tuy một đôi khi sức nhớ đến muốn hỏi lại sợ anh cười nên dần cũng quên đi.

“Cho đến một đêm kia, một đêm trời tối về vụ gặt hái vì cần nhiều người làm, cô Thi lại đem cái giọng trong lạnh-lãnh đến đồn-điền. Dưới bầu trời chi-chít sao vàng lấp-lánh, bọn người ăn làm chia nhau công-việc kẻ đập lúa, người vơ rạ rộn-rịp luôn tay, nhưng mỗi lần cô Thi cất tiếng hát, hay kể chuyện, thì ai nấy đều có vẻ uể-oải, bồn-chồn, mơ-mộng như những con rắn nuôi của người thợ kèn Ấn-Độ một đôi khi đã được nghe tiếng kèn quyến rũ làm mê.

“Đứng trên thềm nhà hút thuốc, anh Quảng chỉ bọn người nhà mà bảo:

“– Anh xem, bọn nhà-quê mê-say đàn hát lắm! Nếu cả năm con bé Thi này tối nào cũng hát cả thì có lẽ công-việc của tôi không chạy lắm!

“Tôi chỉ mỉm cười mà không đáp lại. Lúc đó hình như tâm-trí tôi cũng băng-khuâng. Tôi cũng là một con rắn đã mê-man vì giọng kèn ru ngủ. Trong đêm thanh, cái giọng ngâm trầm bổng của Thi kể những câu văn đầy nỗi buồn-rầu, u-uất trong các chuyện “Cung oán”, “Chinh-phụ-ngâm”, đã thấm-thía đến tận đáy lòng. Những lời văn của các văn-nhân đã khuất, lúc này tôi mới cảm hết được cái hay, cái đẹp, cái âm-nhạc tài-tình ẩn-nấp ở trong. Thi, lúc đó đối với tôi chính là người thiếu-nữ có một tâm hồn thanh-cao, thoát tục, một người bạn gái quê-mùa mà tôi thường ước-ao được gặp. Người trong mộng đã hiển-hiện rõ-ràng; nàng có một giọng hát như chim oanh, và theo lời bạn, dung-nhan lại diễm-lệ. Cái óc mơ

màng đây thi-cảm của tôi lúc bấy giờ tương-tượng Thi là một vị giai-nhân tuyệt thế vì số-phận không may phải lạc-loài đầy-đọa vào một cảnh lầm than tăm tối, đêm đêm thường đem những câu hát ngụ-ý thâm-trầm oán trách viễn-vông trời đất, than thân, tủi phận một mình mình hay. Tôi bỗng đem lòng thương hại Thi – mà từ thương đến yêu, các bạn đã thừa biết, con đường không xa nhau mấy – tôi muốn đem hết cả cái tình-yêu nồng-nàn của cái tuổi hai-mươi để chở-che, để an-ủi một người yếu đuối. Rồi dưới trời khuya, tôi lên ra đi, trên con đường đất nhỏ đi về cái xóm vắng phía đông, tôi rảo bước chạy theo bóng Thi lúc đó đã trở về đi ngủ. Đến gần nàg, tôi thấy tâm-thần rối loạn, tôi dừng bước rồi se-se gọi:

“– Cô Thi!

“Thi ngạc-nhiên, đang bước, quay đầu lại; nàg lại càng ngạc-nhiên hơn nữa lúc nàg đã nhận ra tôi:

“– Khuya rồi, thầy còn đi đâu? Thầy gọi gì con

a...

“Trước sự xung-hô ấy, tôi thấy ngượng-ngùng, bẽn-lẽn, nhưng rồi tôi cũng trả lời:

“– Khuya rồi! nhưng tôi chưa buồn ngủ muốn đi chơi một lúc... nhân thấy cô đi về xóm một mình, nên tôi định đưa cô về cho có bạn, kéo cô sợ ma...

“Thi thấy tôi đi gần nàng thì vội nhường bước, né tránh sang một bên đường, cười khanh-khách vì câu nói chọc của tôi:

“– Cám ơn thầy, con gái nhà-quê chúng em đi buôn bán chợ xa, đi làm lụng giúp trong các làng lân-cận về khuya là thường, không khi nào biết sợ.

“Câu chuyện cứ kéo dài như thế cho đến lúc đến gần nhà Thi đã cho tôi biết rõ cả cái cảnh đời hiện-tại của nàng. Một cảnh đời bình-thản, không ước-vọng gì ở tương-lai, không ngậm-ngùi gì về dĩ-vãng, bên cạnh một mẹ già, một đàn em.

Cuộc đời của đám bình-dân yên phận sống cái kiếp khổ-sở, nặng-nề quen đi, không ta-thán, sống những ngày buồn-tẻ mà không biết rằng buồn-tẻ lạnh-lùng.

“Mỗi lần tôi muốn cầm lấy tay Thi để nói những lời ngọt-ngào, êm-ái mà tôi định sẵn là mỗi lần tôi thấy nàng cố ý tránh xa tôi. Trên con đường hẹp, hai bên là ruộng nước, tôi vì sợ nàng nhường bước mãi mà lỡ sẩy chân chẳng, nên tôi chỉ đành đi thong-thả nghe nàng nói chuyện. Về sau này tôi mới hiểu tại sao hễ tôi đến gần nàng là nàng cố ý tránh tôi.

“Từ đêm đó cho đến mấy ngày sau tôi mới lại thấy Thi trở lại đôn-điền, mà Thi chỉ đến làm việc về buổi tối. Thế rồi, trên con đường khuya tôi lại đưa Thi về cái xóm đêm kia tôi đã đưa nàng. Tôi ngỡ ý muốn tới thăm nhà Thi một buổi ban ngày thì Thi vội gạt đi mà lấy cớ rằng mẹ nàng nghiêm-khắc lắm, mà dân làng thì hay để ý tò-mò. Không bao giờ tôi được thấy Thi lúc ban ngày, nàng

không hề tới đồn-điền lúc ban ngày, mà vì muốn giữ tiếng cho một người con gái nhà-quê, tôi đành chờ lúc đêm khuya, đưa nàng một vài quãng đường như những đêm hôm trước. Anh Quảng hình như đã đoán biết những cuộc gặp-gỡ của tôi và Thi, chỉ nhìn tôi mà cười một cách tinh-ranh, chế-nhạo. Một hôm, anh nháy mắt, hỏi tôi:

“– Thế nào? ăn giọng chứ? cô Thi của tôi tuyệt chứ?

“Tôi làm bộ như không để ý, nói lảng sang chuyện khác, nhưng hôm đó, lúc tôi đi ngủ, tôi nghĩ lại mới buồn cười cho tôi. Tôi biết Thi đã lâu mà giá có ai hỏi mặt mũi Thi ra thế nào tôi cũng chịu. Những cuộc gặp-gỡ thầm-vụng trong đêm tối chỉ cho tôi biết rằng nàng nói chuyện thật-thà, có duyên, thân hình mảnh-dẻ lúc nào cũng có một vuông khăn mỏ quạ tối om che đầu và hai bên má. Tôi còn biết, nàng ở một nóc nhà tranh sạch-sẽ trong cái xóm mà tôi đã tới nhiều lần. Nhưng dung-nhan người thiếu-nữ ấy ra sao? Tôi

đã đến gần nàng đâu mà biết được. Ban ngày thì nàng bảo ở nhà nhiều việc, chỉ đến làm giúp trong đồn-điền anh Quảng về đêm. mấy lần tôi hẹn với Thi để được gặp nàng ở một thửa ruộng hay ở một góc đồi nào để nói chuyện một buổi sáng mai hay một buổi chiều, mà nàng hết lời từ chối. Tôi cho là nàng sợ những cuộc hẹn hò đâu bộc, làm tai tiếng, ô-danh.

“Cứ lần-lữa như thế cho đến một ngày kia - mà ngày ấy suốt đời tôi còn ghi-nhớ, quên làm sao cái kết-quả của cuộc tình thâm-thiết ly-kỳ ấy được? - Một ngày kia, tôi ngỏ ý muốn biết mặt Thi một buổi cuối cùng nữa, một buổi ban ngày để từ-giã nàng, vì tôi sắp phải trở lại Hà-thành. Tôi hết lời năn-nỉ nàng cho tôi được gặp mặt để sau này lúc đã xa nàng, tôi còn giữ được chút hình-ảnh dịu-dàng của người thôn-nữ ngây-thơ ấy. Những lời cầu-khẩn của tôi đã có hiệu quả: tối hôm đó, trước khi chia tay, trở về xóm cũ. Thi có vẻ cảm-động, bùi-ngùi, quyến-luyến tôi hơn hết cả mọi hôm. Nàng lại bằng lòng sáng mai đi đến Đào Tiểu Vũ eBook

chỗ tôi đã hẹn.

“Sáng hôm sau, tôi dậy thực sớm, lên ra đi đến Gò Dầu, một chỗ cây cối um-tùm ít người qua lại. Chính chỗ ấy là chỗ tôi đã hẹn Thi sẽ họp mặt để chia tay. Tôi lưỡng-thững bước lên gò, còn mãi ngắm cảnh bình-minh mà không ngờ rằng Thi đã ngồi đợi tôi trên thảm cỏ, dưới một gốc cây to lớn. Thi ngồi quay lưng về phía tôi đi đến, nên lúc nghe tiếng chân tôi giẫm trên những lá khô sột-sạt thì nàng quay đầu lại: Trời đất ơi! trên đồi dễ thường tôi chưa trông thấy một cái mặt nào ghê tởm hơn thế nữa! Mặt Thi rõ chẳng, rõ chít, một cái mặt đàn-bà mà nát bét, có từng miếng se nhỏ, trắng, thâm. Dễ thường bàn tay thợ Tạo cố tình thâm-thiểm muốn hủy-hoại cho bỏ ghét cái chỗ đáng lẽ phải đẹp nhất ở thân-thể người đàn-bà, cái chỗ mà người đời thường đem những tiếng lịch-sử, văn-vẻ, nên thơ nhất để đặt tên. Napoléon có nói: “Cái cảnh đẹp nhất của tạo-hóa là bộ mặt của một người đàn-bà diêm-lệ”; còn nhà văn-sĩ A. France thì hình như đã viết: “Tôi tưởng cái tội ác

lớn nhất của người đàn-bà là có một cái dung-mạo xấu-xa.” Ai cũng cho rằng đã gọi là đàn-bà thì phải đẹp, nếu không thì cũng phải dễ trông hay trông được. Đằng này Hóa-công đã chẳng ban cho những nét yêu-kiều lại còn làm cho hư xấu, thật là uổng phí cả một đời người, thật đáng ái-ngại ngậm-ngùi vô kể.

“Thì, lúc đó như một tội-nhân sắp phải đem ra chốn pháp-trường để trả nợ đời, như đã biết trước cái số-phận của mình, lạnh-lùng nhìn tôi, từ-từ bỏ nốt vuông khăn mỏ quạ mà bấy lâu nay nàng vẫn dùng để che bớt cái xấu-xa của bộ mặt nàng, rồi hai giọt lệ bắt đầu trào ra khóe mắt. Nàng úp mặt vào tay, thốn-thức. Ôi! cái nhìn tuyệt-vọng, buồn-rầu của Thì như đi thẳng vào tim tôi, như oán-trách, làm cho tôi hối-hận lạ thường. Tôi lúc bấy giờ thấy lạnh cả một tấm lòng, tôi như đứa trẻ con vừa vô-tình phạm phải một cái tội to lớn quá sức tôi không có cách gì đền chuộc được. Tôi vừa cảm thấu hết nỗi đắng cay, đau-đớn của một sự hi-sinh cao-thượng nhất đời. Tôi nghẹn-ngào

cầm lấy tay nàng, không biết lúc ấy tôi đã nói với nàng những câu an-ủi dịu-dàng gì để cho nàng bớt khổ, nhưng tôi chỉ còn nhớ: nàng ngẩng đầu nhìn tôi, mắt đầy nước mắt. Nàng có vẻ không tin những lời thành-thực của tôi lúc ấy; hình như Thi thềm trách:

“– Đó anh đã biết sự tò-mò của anh kết-cục thế nào chưa?... Vì chiều anh mà tôi đau-đón... Từ nay anh chẳng bao giờ còn yêu tôi nữa... Yêu một người trong mộng chẳng hơn ư? Anh muốn rõ sự thực làm gì cho thêm chua-chát... Mai đây anh trở về Hà-nội, tôi đã để lại trong đời anh một cái kỷ-niệm chẳng đẹp, chẳng vui...”

Nói đến đây anh Ý ngồi im, uống một chén trà. Chúng tôi cũng ngồi im-lặng, mỗi người theo một ý-nghĩ riêng. Gió thoảng qua mấy chùm hoa tím trước giàn lung-lay trong ánh trăng trong; bụi liễu ngả-nghiêng với món tóc xanh lướt-thướt... Đêm khuya sóng hồ vỗ đập róc-rách vào bờ, vạn vật như đã nhiễm cái buồn lây của người mà thi-

thầm to nhỏ cùng nhau những cảm-giác tiếc, thương, oán, hận.

Một lát, thấy bọn chúng tôi không nói một lời nào, anh Ý lại lên tiếng tiếp:

– Thế rồi, Thi đứng dậy, không thềm nhìn tôi nữa, cúi đầu đi thẳng, đi rất nhanh. Tôi sừng-sốt, bàng-hoàng, đứng im như một pho tượng gỗ, nhìn nàng đi mãi, cúi đầu đi mãi về cái xóm xa lơ, xa lắc mà mọi hôm tôi vẫn đưa nàng về, cái xóm tiêu-diêu vắng-vẻ mà ở đó không có một cuộc ái-ân, một cuộc tình duyên tốt đẹp nào đợi chờ nàng từ nay cho đến bạc đầu...

“Rồi bước một, tôi đi về đồn-diền, buồn vô hạn. Cũng như mọi lần, anh Quảng chạy đón tôi ở cổng lớn, vừa cười vừa nói:

“– Đi đâu về mà buồn như chết thế kia? Bí-mật lắm. Cô Thi vẫn mạnh khỏe chứ?

“Bấy giờ tôi mới hiểu những giọng chế-giễu của bạn ngày xưa, tôi mới vỡ nghĩa cái câu mà
Đào Tiểu Vũ eBook

anh Quảng thường nháy mắt, hỏi tôi:

“– Cô Thi “tuyệt” chứ?

“Lần này thì tôi không nhìn được nữa, tôi lờm anh Quảng, nghiêm nét mặt cự ngay:

“– Đó là một người con gái đáng thương, một người khốn-nạn suốt đời đau-khổ, anh chẳng nên cười, anh không có quyền chế-nhạo!

“Từ đó, không bao giờ tôi gặp Thi nữa, cả đến cái bóng của nàng trong đêm tối, cả cái giọng trong-trẻo của nàng thường kể chuyện lúc đêm khuya tôi cũng không được nghe nữa... rồi tôi buồn-rầu, hối hận mà trở lại Hà-thành.”

Anh Vân từ tối vẫn để ý đến cô hàng xóm, lúc này hỏi trên anh Ý một câu:

– Anh trở về liền gặp cô Thu-Hương có phải không? Nhưng, cô này thì tôi dám cá với anh là vừa đàn hay vừa có sắc đẹp, tôi quyết thôi!

Anh Ý mỉm cười hỏi lại:

– Sao anh dám quyết được là người ta đẹp, anh không nghe câu chuyện tôi vừa kể hay sao?

– Có nghe! nhưng cô Thi của anh khác, cô Thu-Hương khác... Tại sao à? Tại anh đã thuộc lòng bài hát thích nhất của Thu-Hương, tại anh là hàng xóm, được trông thấy cô ta luôn, mà cô ta có đẹp thì anh mới thuộc lòng bài hát ấy.

Cả bọn chúng tôi cùng cười rũ-rượi vì câu trả lời lý-thú của anh Vân.

Ngoảnh nhìn ra phía hồ, chúng tôi thấy khách thưởng trăng đã vắng mà chị Hằng vẫn còn lơ-lửng giữa trời không mây vẫn; xen với tiếng ếch, đế nỉ-non dưới chân cỏ, trong bóng tối, chúng tôi lại vừa nghe tiếng đàn ban nãy nổi lên ở mãi ngoài xa.

NGƯỜI TRONG MỘNG

Một tuần nay, Yến cắm-cui ngời thêu những bông hoa tím vào chiếc áo màu xanh nước biển, chiếc áo mà Yến đã lao tâm, tốn trí, khó-nhọc hàng tháng mới kiếm được tiền may. Vì cái cảnh một cô giáo dạy tư nhà túng, lại phải nuôi một bà mẹ già ốm đau, tật-bệnh quanh năm, thì làm gì cho dư-dật.

Thế mà Yến cố dành-dụm, chắt bóp đồng tiền, để may cho được cũng chỉ vì Lương, vì cái anh chàng vẻ mặt ngây-thơ và đẹp trai, học trường Luật, hơn một tháng trời theo đuổi Yến.

Không hôm nào đi dạy về, là Yến không gặp Lương chờ ở đầu phố, dáng-diệu bần-khoăn, bối-rối. Không buổi chiều nào là Yến không nhận được một phong thư thơm mát, đầy lời âu-yếm, thiết-tha. Ban đầu Yến cũng không để-ý vì một cô

gái nhà nghèo còn biết bao nhiêu điều đáng để ý hơn là nghĩ đến ái-tình.

Nhưng một buổi sáng mai, hoa bướm xôn-xao bỗng làm cho lòng người con gái đang xuân hồi-hộp. Vũ-trụ như chìm đắm trong bầu không-khí yêu-đương, cả cảnh-vật xinh-tươi như chột nẩy mối tình, đem khúc Thiên lại mà ca-tụng thần Tình-Ái, và giục-giã người ta yêu thương kéo phí ngày xuân.

Yến tưởng-nhớ tới Lương. Yến thương-hại Lương đã vì mình mà phải dãi-dầu, khổ-não. Yến không còn tưởng đến phận mình nữa, Yến không kịp nghĩ đến cái kết-quả của cuộc tình ấy nữa. Yến nhận lời Lương. Một luồng gió mát-mẻ bắt đầu thổi qua trái-tim khô héo của cô gái ngây-thơ xưa nay vẫn sống trong cảnh đời túng-bần, khó-khăn, sống với những ngày nặng-nề, u-ám, không ước-hẹn và không an-ủi. Một tuần nay, Yến có cái cảm-giác như mình vừa bỏ chốn tối-tăm mà dời đổi sang một thế-giới đầy ánh sáng và

đầy hoa-mộng. Vì chiếc đũa màu nhiệm của tiên-nữ Ái-Tình đã làm cho Yến nhìn đời thấy toàn nhuộm một màu hồng thắm, đáng ham, đáng sống, đáng mê say.

Khi người ta đang ở trong cảnh âm-thầm, trơ-trọi, sống cái sống không ý-nghĩa, không thanh-sắc mà bỗng-nhiên người ta gặp được người trong mộng, người yêu lý-tưởng thì người cho đời mình đã có mục-đích rồi, cả thân-thế chỉ gồm có một chữ “yêu”. Yến cũng thế, Yến cho là đời mình từ nay đã có một cái đích để mà mong-mỏi, để mà đi tới, để mà quên những quãng đường mệt nhọc mình phải bước hàng ngày.

Đã một tuần nay, những khi rỗi việc, Yến chịu khó cặm-cui ngồi thêu cho xong chiếc áo màu nước biển, chiếc áo mà Yến định để đến chủ-nhật sau Yến sẽ mặc đi chơi với Lương, và Yến chắc rằng ngấm mình trong chiếc áo mới ấy, Lương sẽ lấy làm vừa ý lắm.

Cái buổi sáng chủ-nhật mà hai người cùng hẹn

Đào Tiểu Vũ eBook

hò nhau đi tìm một chốn nhà quê êm-đềm, thật xa Hà-nội, hay một nơi bờ sông, góc núi, phong-cảnh thanh-u – một phong-cảnh hợp với ái-tình – chẳng bao lâu đã tới, và chiếc áo xanh màu nước biển của Yến cũng đã thuê xong. Cầm chiếc gương soi, Yến mỉm cười với bóng. Chiếc áo mới may quả đã làm tăng sắc đẹp của Yến bội-phần. Yến sung-sướng vui mừng như đứa trẻ mà người ta vừa cho một thứ đồ chơi đắt tiền ao-ước từ lâu. Yến sung-sướng nhất là vì Yến thấy mình xinh-đẹp hơn mọi hôm, đôi má hồng dưới làn phấn mỏng như hồng thắm thêm lên, đôi mắt ngày thường may vá, thức khuya, vẫn kém phần trong, sáng, nay bỗng long-lanh trong suốt, vành môi nhờ có làn son tô-điểm lại càng sắc nét tươi thêm. Thì ra sự trang-điểm rất cần cho người đàn-bà, mãi bây giờ Yến mới trông thấy rõ. Trước kia, lúc chưa biết Lương, Yến không bao giờ săn-sóc đến sắc đẹp của mình, đến nay vì Lương, Yến mới điểm-trang tỉ-mỉ, để ý từ nếp áo vành khăn, vì Lương, Yến mới nhận ra rằng Yến đẹp, Yến cũng

đẹp như mọi người bạn gái mà hàng ngày Yến vẫn thềm-thuồng cái đời lộng-lẫy xa-hoa.

Chợt nghĩ đến lúc gặp nhau ở một chốn cỏ hoa tươi-tốt, Yến rực-rỡ trong chiếc áo mới may, dịu-dàng đi đến gần người yêu - đương giờ tay, âu-yếm đỡ vào lòng và sẽ khen thầm:

– Hôm nay em đẹp lắm!

Chợt nghĩ đến cái phút thần-tiên, mộng-ảo ấy, Yến thấy lòng mình cảm-động, bồi-hồi. Hai giọt lệ rung-rung ở khóe mắt.

* * *

Đi đã mỗi chân, hai người cầm tay nhau bước lên một cái đồi cây rậm-rạp, có bóng râm mát-mẻ. Dưới chân đồi là đồng ruộng mênh-mang. Xung-quanh đồi, không một bóng người, không một tiếng người; đằng xa, tí tặn chân trời, một vài làng xóm phôi những nóc tranh vàng nhạt dưới ánh nắng trưa hè, ẩn hiện trong những bụi tre xanh ngát. Cỏ giẫm dưới chân êm ái như một tấm

thảm nhung xanh có điểm thêu hoa. Gió rì-rào thổi qua các cành cây, kẽ lá, như kê-lễ cùng nhau những chuyện xa-xôi, ân-ái. Hai người cùng ngồi sát vào nhau trên nệm cỏ dưới một gốc cây to lớn, không nói một lời. Hai người cùng trẻ, cùng đẹp. Cuộc đời đẹp lạ-lùng. Yến mơ-màng đặt đầu lên vai Lương. Gió nhẹ-nhẹ thổi làm bay những sợi tóc nhỏ của Yến vào mặt Lương. Hai hơi thở cùng lẫn trong vùng không-khí trong sạch. Hai linh-hồn cùng quẩn-quýt, cùng theo đuổi, cùng phiêu-diêu như vừa thoát tục tìm những cõi huyền-bí mung-lung. Hai người cùng say-sưa im lặng. Trong phút êm-đềm ấy, hai người cùng hiểu biết cái đẹp của Hóa-công tô-điểm cõi đời mà không muốn nói ra hay là không dám nói ra. Biết lấy những lời gì để tả nỗi lòng lúc ấy: tiếng hót trong-trẻo của con chim khuyển trong bụi, những cái chấm trắng, đỏ của nụ hoa trên đám lá xanh, rung-rinh trong bóng râm, mùi hoa soan rụn, úa tàn đầy đất. Chẳng thà im lặng, im lặng đó còn hơn là phải nói lại những sáo-ngữ của biết

bao nhiêu kẻ khác đã dùng rồi.

Nhưng nào Yến có giữ-gìn sự im lặng được lâu. Sóng tình nhưồn như lai-láng, đối cảnh thiên-nhiên, khối óc, con tim đã nhưồn lay-chuyển bởi một sức mạnh vô hình. Yến cần phải nói, bất cứ chuyện gì cũng được, những lời âu-yếm, ái-ân vô nghĩa lý hay đau-đón thiết-tha, những chuyện đã qua trong cuộc đời hiu-quạnh hay những chuyện nồng-nàn hi-vọng ở những giờ hiện tại với mai sau.

Rồi dần-dà Yến kể đến cái đời tư của mình mà từ buổi biết Lương, Yến giấu kín hay nói cho đúng, Yến chưa có dịp nào cùng tình-nhân thổ-lộ.

Ôi! cái đời không ánh sáng, lạnh nhạt và buồn-tênh vì không tri-kỹ, cái đời thèm muốn ước ham những cảnh mộng cao xa không bao giờ được toại, không bao giờ được nếm, cái đời cặm-cui, khó nhọc vì sinh kế, thức khuya, dậy sớm mà vẫn thiếu-thốn công nợ bộn-bề, cái đời tiêu-điều làm

mòn-mỏi của tuổi xanh, chí-nguyện vì phải sống luôn bên một mẹ già gắt-gồng vì nhớ tiếc cái thời-kỳ êm-ấm đã qua, rền-rĩ, khó chiều, vì ốm yếu ngày này sang tháng khác.

Yến nói mãi, Yến kể hết cho Lương nghe những chuyện ngày xưa, lúc ông thân sinh ra Yến hãy còn ở trên đời, Yến sung-sướng như một bà công-chúa vì ông là một vị phú thương, quyền quý, danh-giá một thời, Yến còn nhớ cả những mẫu đời ngây-thơ vui đẹp. Yến còn nhớ cả cái nét mặt lo buồn nhưng bao giờ cũng hiền-từ, hòa-nhã của phụ-thân lúc bán buôn thua lỗ, của tiền hao-hụt, vỡ nợ, bán nhà. Yến còn nhớ cả lúc người cha yêu-quý từ trần vì lo-lắng để bà mẹ yếu một thêm góa bụa, thu-vén tảo-tần nuôi Yến đi học. Hồi Yến lớn lên, lớn giữa một cảnh nhà sa-sút, túng-thiếu, khó-khăn, không hi-vọng ở những ngày sắp tới.

Nhưng ngày nay Yến đã gặp Lương dẫu bao nhiêu cay-đắng mặn-nồng, Yến cũng vui lòng

chịu nhận. Yển đã có Lương, nghĩa là Yển đã có thừa can-đảm để gánh vác cái cuộc đời mà xưa kia Yển đã nhiều phen tưởng chán-nản đến không kham nổi.

Lương ngồi nghe Yển nói, nói như kẻ trong mê. Lương lạ-lùng, sững-sốt như vừa nghe một chuyện mà tai chàng không thể nào tin được. Là vì từ ngày biết nhau mãi hôm nay chàng mới được nghe cái thiên thảm-sử của người yêu. Chàng sững-sốt vì không ngờ Yển người trong mộng của chàng, một cô con gái có nhan-sắc lộng-lẫy mà lại ở trong một cảnh nghèo-túng tầm-thường đến thế.

Giấc mộng rực-rỡ đã tan như chiếc hoa đèn. Tình yêu ngày trước như mớ lửa nồng đến bây giờ đã tắt. Vì đã rõ biết cái đời thực của Yển, từ nay Lương chẳng còn có thể thương yêu Yển được như xưa, người trong mộng của Lương không phải là Yển mà là một tiểu-thư sang-trọng sống một cái đời đầy-đủ, hay phải hơn thế nữa,

một cái đòi lộng-lẫy, xa-hoa. Lương thuộc về hạng con trai độc ác vì hay khinh-rẻ, hay xa tránh những cảnh tầm-thường và thường ao-ước những chốn cao-quý hơn sức mình mới thỏa nguyện.

Chàng yêu Yến chỉ chàng không biết rõ cảnh của Yến, chàng chỉ biết có cái bề ngoài và cái sắc đẹp mà thôi.

* * *

Yến đã hết sức đợi trông, nhưng cái người nàng đợi cái “người trong mộng” của nàng, không bao giờ lại nữa, vì người ấy bây giờ đã tỉnh mộng rồi...

Những hôm ánh nắng đầy sân, những buổi sáng hè vui-vẻ, Yến thường đem chiếc áo màu nước biển ra phơi, nhưng mỗi lần nhìn thấy chiếc áo mà nàng chỉ mặc có mỗi một hôm sung-sướng nhất đời nàng, thì Yến lại ngậm-ngùi rơi nước mắt. Nhưng nàng vẫn chưa hiểu tại sao mà

Lương lại phụ nàng.

MAI-CHI

16 Juin 193...

Mai-Chi oi! Tôi lại sắp trở lại với Mai-Chi đây. Không biết từng ấy năm xa cách, Mai-Chi có khác đi chút nào chẳng? Còn tôi, mỗi lần nhìn vào gương, tôi thấy “già” đi nhiều lắm.

Hoa phượng đã nở rồi, dưới ánh hè hoa đỏ rực. Trên những tấm thảm cỏ xanh, hoa phượng đã để rơi những cánh lửa mà một người bạn của tôi thường gọi là những giọt máu “đỏ” khóc ngày “xanh”. Ngoài phố các cô nữ-học-sinh bé nhỏ, tươi cười, đi lại nhộn-nhip. Các cậu học-trò nghịch-ngợm đã vút tung những quyển sách mà các cậu phải mang đến trường suốt một năm ròng, để đi tìm những tổ chim ở nhà-quê, những quả ổi chín, những bông hoa đồng, những con bướm trắng, vàng, những con cào-cào áo xanh,

áo tím.

Tôi cũng muốn vút cây đàn của tôi vào một xó, tôi cũng muốn nghỉ hè như hồi còn cấp sách đến trường, tôi đã chán những cái “hộp ban đêm” mà đêm nào tôi cũng phải vác đàn đến để họa với một lũ “thợ đàn” cũng nghèo kiết như tôi, cũng lãnh-đạm với tình như tôi, đêm nào cũng cùng tôi đánh đi đánh lại những khúc ái-ân giéo-giắt để êm du những cuộc tình duyên mỏng-manh của kẻ khác.

“C’était un musicien qui jouait dans une boîte de nuit.

“Jusqu’aux lueurs de l’aube, il berçait les amours d’autrui...”

Hải Mai-Chi đã được nghe bài hát ấy.

Tôi đã chán mặt những khách ăn chơi đàn-điểm, những cái mặt hốc-hác, xanh như ma dưới ánh đèn xanh của một bài *valse*, đỏ như say rượu dưới ánh đèn đỏ của một điệu *tango* dâm-cuồng, lả-luót. Tôi đã thương-hại những cô gái nháy ốm

Đào Tiểu Vũ eBook

mòn, mỏi-mệt mà vẫn phải gượng vui, gượng tươi trước “con mắt bà chủ”, ôm ghì lấy những chú tây đen tối như đêm, để nhảy, để quay-cuồng, cho khỏi ngã, yếu-đuối như con sên bám chặt một thân cây. Còn gì buồn nản hơn là phải nghe những người đàn-bà trụ-lạc ấy kể-lể những nỗi sợ hãi khổ của đời mình, những điều ước muốn không bao giờ toại của mình, lúc ba, bốn giờ đêm ở tiệm rượu ra về, hộp đàn bên nách, đi trên những hè phố vắng của Hải-phòng, thỉnh-thoảng đụng phải một người lính thủy vừa đổ bộ, say mềm, hát nghêu-ngao, đi vợ-vần.

Những buổi chiều, Mai-Chi ạ, những buổi chiều có gió, mặt đường nhựa đã bớt nóng, bớt bốc hơi, những ống khói của các xưởng máy trong cái thành-phố công-nghệ rộn-ràng ấy đã bớt phun khói, tôi thường đi đến bến tàu, nhìn những chiếc thuyền sấm-bản nằm im chết trên một nước đen, hay đi lại một cách lờ-ờo chậm-chạp. Tôi nhìn những chiếc tàu to lớn sắp nhổ neo, tôi nghĩ đến những khoảng trời rộng-rãi mà

Đào Tiểu Vũ eBook

người ta thở dễ-dàng mà khí trời nhẹ-nhôm đượm những mùi hương hoa lạ. Tôi nghĩ đến đôi mắt dịu-dàng của một kẻ thân yêu, tôi nghĩ đến bàn tay trắng mát của Mai-Chi để lên đầu, áp vào má tôi, hồi tôi mới mười-bốn, mười-lăm tuổi, hồi Mai-Chi mới hai-mươi-năm, hai-mươi-sáu tuổi.

Bây giờ thì chắc Mai-Chi đã khác xưa lắm rồi đấy nhỉ, vì Mai-Chi đã ba-mươi-sáu tuổi rồi. Nhưng nay mai đây, tôi có trở lại tìm Mai-Chi, hẳn tôi vẫn còn được trông thấy vẻ đẹp kín-đáo, âm-thầm của Mai-Chi như trong lần cuối cùng tôi từ-biệt Mai-Chi.

Còn tôi năm nay tôi hai-mươi-sáu tuổi, hai-mươi-sáu tuổi với một cây đàn với hai bàn tay trắng.

18 Juin 193...

Chiều nào cũng thấy những chiếc ô-tô hòm bóng lộn nối đuôi nhau chạy về phía Đồ-son. Nắng hè gay-gắt lắm rồi. Hơi nóng nung-nấu

Đào Tiểu Vũ eBook

người ghê-gớm lắm rồi. Người ta nhớ đến bể xanh, sóng biển, cát ướt, bóng râm, những cánh bướm trắng ở chân trời... Còn tôi, tôi nhớ đến Mai-Chi, Mai-Chi với ngôi nhà cũ-kỹ của Mai-Chi giữa một cảnh vườn âm-u, lặng-lẽ. Tôi nhớ đến cái phòng sách của Mai-Chi độ bốn giờ chiều đã tối, vì cửa sổ trông ra vườn bị lá cây leo che gần kín. Tôi lại sắp được ngồi trên cái “đi-văng” có những gối thêu bằng vải Thổ, cầm cuốn sách trên tay mà chẳng đọc, để tai nghe những tiếng dương-cầm ở phòng bên cạnh, ở phòng Mai-Chi, ròi-rạc rơi vào lòng tôi, thấm-thía. Tôi sắp lại được cầm tay Mai-Chi đi trên những con đường giải sỏi trong vườn mát mẻ, hay ngồi dưới một gốc cây to, ngoan-ngoãn như một cậu bé con ngồi cạnh chị, ngược mắt nhìn Mai-Chi, kính-cẩn như nhìn một pho tượng, “uống” hết những lời nói trên đôi môi ướt của Mai-Chi. Nhưng, tại sao mãi bây giờ tôi mới nhớ đến Mai-Chi? Tại sao mãi ngày nay, tôi mới có ý-tưởng tìm đến với Mai-Chi?

Có lẽ vì Mai-Chi bây giờ đã thành một người
Đào Tiểu Vũ eBook

góa bụa. Có lẽ vì Mai-Chi đã mất Hoàng-Anh...

30 Juin 193...

Kẻ bộ-hành mỗi-một đã tìm đến được một khu rừng có bóng râm, có nước ngọt. Tôi đã gặp Mai-Chi. Sắc đẹp của Mai-Chi là thứ sắc đẹp không tàn, không phai, không đổi. Lúc tôi đặt “va-li” trước thềm nhà, lúc Mai-Chi cảm-động, nghẹn-ngào, mừng rỡ chạy ra đón, tôi nhìn Mai-Chi như nhìn một người bạn vừa mới chia tay chiều hôm nọ. Người Mai-Chi hình như có mỏng đi, mắt Mai-Chi tuy có quầng thâm, nhưng Mai-Chi hôm nay vẫn là Mai-Chi ngày trước. Tôi ví có đi xa độ mười-năm nữa trở về, có lẽ, Mai-Chi ạ, Mai-Chi vẫn đẹp, vẫn đẹp như buổi chiều hôm ấy.

... Chiều hôm ấy, tôi mười-sáu tuổi, lúc tôi ôm đàn đến biệt-thự riêng của Mai-Chi trên bờ bể Sầm-sơn thì không thấy Hoàng-Anh, ông thầy dạy đàn của chúng ta. Có lẽ Hoàng-Anh mãi thơ-thần ngoài bãi cát hóng gió chiều mà quên rằng Mai-Chi cùng tôi đang đợi. Mai-Chi bảo tôi lên Đào Tiểu Vũ eBook

dây, dạo cho Mai-Chi nghe một bản nào mà tôi sở trường nhất. Mai-Chi không muốn tập *violon*, Mai-Chi chỉ ưa đàn *piano*, nhưng Mai-Chi lại thích nghe người ta kéo những bản êm-ái nã-nùng. Tôi được lệnh của Mai-Chi, lấy hết gân tay non-nót, đem hết nghệ-thuật mà Hoàng-Anh đã truyền lại cho tôi, để hết tâm-hồn nghệ-sĩ vào cây đàn, tôi kéo bản “Célèbre Sérénata” của Toselli, mới được nửa chừng thì Mai-Chi đã chứa-chan nước mắt.

Tôi đặt đàn vào hộp, chạy lại bên bao lon, chỗ Mai-Chi đứng tựa, tôi cầm lấy tay Mai-Chi, lo sợ:

– Làm sao chị khóc?

– Chị khổ lắm em ôi! Chị không thể lấy được Hoàng-Anh...

Mai-Chi có biết lúc đó lòng tôi đau-xót đến thế nào? Thế mà tôi vẫn hỏi:

– Tại sao?

– Chỉ tại Hoàng-quân nghèo hơn chị.

17 Juillet 193...

Nếu sáng ngày mai, theo lệ thường, Mai-Chi có cho người đánh thức tôi dậy để đi chơi sáng, mà thấy phòng vắng, không người, Mai-Chi cũng đứng lạ, và đứng cho tìm tôi nữa. Tôi đã đi rồi. Mai-Chi ơi! Tôi chỉ là một kẻ “bô-hê-miêng”, cuộc đời vô-định, mang cây đàn đi bốn phụng trời ca hát kiếm ăn, không ngày, không tháng. Tôi chỉ là một anh “thợ đàn” nghèo kiệt sống trong những cái “hộp ban đêm”, đem tiếng đàn mà êm du những cuộc tình-ái chóng đổi thay của kẻ khác. Tôi là một kẻ vô tài. Tôi không quyến-dũ nổi Mai-Chi. Mai-Chi vẫn là Mai-Chi của Hoàng-Anh.

Đôi mắt của Mai-Chi dần có dịu-dàng đến mấy, bàn tay của Mai-Chi dần có mát-mẻ đến thế nào, nước chè của Mai-Chi pha tuy thơm, quý lắm, ngôi nhà của Mai-Chi im-lặng, cần-thiết cho sự nghỉ-ngơi của một kẻ ê-chề vì lăn-lóc như tôi lắm, nhưng tôi phải bỏ hết mà ra đi, tôi lại đi theo cuộc
Đào Tiểu Vũ eBook

đòi của tôi vậy, vì Mai-Chi ơi! tôi ghen với Hoàng-Anh. Hoàng-Anh thực là một người sung-sướng nhất đời. Lúc sống đã được làm chồng một người đàn-bà hiếm có như Mai-Chi, lúc chết vẫn còn được Mai-Chi yêu nhớ mãi.

Vậy mà Hoàng-Anh cũng nghèo xơ-xác như tôi. Hoàng-Anh tốt số hơn tôi có lẽ vì Hoàng-Anh ra đời trước. Trong buổi Mai-Chi bắt đầu thỗn-thức vì tiếng đàn của Hoàng-Anh, Mai-Chi không ngờ rằng một đứa trẻ con như tôi đã bắt đầu thỗn-thức vì Mai-Chi. Nhưng nói cho đúng thì có lẽ nghệ-thuật của Hoàng-Anh hơn tôi một bậc. Ông thầy dạy hơn học-trò là lẽ cố nhiên. Tiếng đàn của Hoàng-Anh là tiếng đàn thần: Hoàng-Anh sướng vì tiếng đàn ấy mà chết non cũng vì tiếng đàn ấy. Như thế chẳng đủ lắm rồi sao? Được Mai-Chi yêu rồi chết! Tôi sẵn lòng đánh đổi cuộc đời của tôi cho Hoàng-Anh.

Tối hôm nay, trong gian phòng khách ngát-ngào mùi hoa huệ, tôi đã đem những tác-phẩm,

những công trình bất hủ của những nhạc-công bất hủ trong đời để hiến Mai-Chi. Tôi đã đem hết tâm-tình phổ vào cây đàn đã nuôi sống tôi, từ ngày tôi cùng Mai-Chi xa cách. Tôi mê-man, người tôi nhẹ như bay lơ-lửng trên mấy tầng mây, tôi biết Mai-Chi đã để hết tinh-thần vào tiếng đàn tôi, tôi biết sóng lòng Mai-Chi đang dào-giạt. Tôi gọi *Beethoven, Mozart, Chopin, Schubert* giúp sức. Tôi kéo mãi, kéo mãi cho đến khi thấy Mai-Chi gục đầu nức-nở trên mặt “đi-văng”. Tôi sung-sướng, bỏ rơi cây đàn xuống gạch, chạy đến nhấc đầu Mai-Chi lên, hai má Mai-Chi đã ướt đầm những lệ. Mai-Chi để tay lên đầu tôi, vuốt tóc tôi:

– Tấn tới lắm! Khá lắm rồi! Nhưng tiếng đàn của em làm cho chị nhớ đến Hoàng-Anh.

Thế là hết! Mai-Chi ạ, thực hết!

Tôi chán-nản, ôm cây đàn vào lòng, cây đàn tôi bỏ rơi trên gạch đã nứt dạn một đường, quả tim tôi cũng nứt dạn một đường.

Người ta bảo *violon* là thứ đàn có linh-hồn. Vậy thì linh-hồn của đàn tôi hẳn là túi lẩm. Hỡi các nhạc-công bất-tử của loài người! Hỡi những ông thầy học của tôi ơi! Từ nay tôi không dám đụng đến những tác-phẩm thiêng-liêng của các người nữa. Tôi là một kẻ vô-tài, tôi không quyến-dũ nổi Mai-Chi. Tôi lại trở lại với những thứ âm-nhạc thông-thường, dễ nhớ, hợp thời, dân-dã, trống-rỗng, không hồn. Tôi lại trở lại với bọn “thợ đàn” nghèo kiệt, kéo dài cái đời phóng-dãng giang-hồ.

Đêm nay, trong lúc Mai-Chi mơ-màng nghĩ tới Hoàng-quân, thì tôi trèo qua cửa sổ ra đường, đi giữa trời giông-tổ, ôm chặt cây đàn bên nách, cây đàn đã nứt dạn một đường.

NĂM QUA

Tết năm ấy, Chi lên bảy mà Thụy mới lên năm. Sáng mồng một, Chi bí-mật kéo Thụy vào một xó nhà, khoe nhỏ:

– Năm nay... Chi lên bảy!

Lên bảy, đối với Chi hình như là một sự lạ-lùng, quan-trọng lắm thì phải. Vì mới sáng ra, mẹ Chi là một người quả-phụ, đã sửa-soạn cơm canh rồi thắp hương, khấn vái trước ban thờ, đoạn nhìn vào tấm ảnh của chồng rung-rung nước mắt ôm con gái quý vào lòng mà nức-nở:

– Chi của mẹ năm nay lên bảy... giá còn cậu thì cậu hẳn vui lòng.

Lên bảy thì có gì là vui lòng? Chi nghĩ thế. Nhưng nếu lên bảy mà làm vui lòng cậu Chi, một người “đi không về nữa” để cho mẹ Chi ngày tháng âu-sầu, lên bảy mà làm rơi được nước mắt Đào Tiểu Vũ eBook

của người mẹ bao năm lẻ-loi, buồn-thảm, thì lên bảy phải là một sự không thường.

Cho nên, vừa mới bảnh mắt ra, nghe tiếng pháo bên nhà Thụy nổ, tuy mẹ Chi, đã dặn đi dặn lại mấy lần rằng sáng mồng một chưa được đi đâu vội Chi cũng lừa lúc mẹ lúi-húi dưới bếp chạy tọt sang khoe với Thụy. Vì Chi chẳng còn biết khoe với ai nữa. Chi chỉ có mẹ Chi ở trên đời. Ngày xưa, Chi còn có cả cậu Chi nữa, nhưng bây giờ, chỉ còn có bức ảnh cậu trên ban thờ.

Thụy ở giáp vách nhà Chi. Thụy cũng chỉ có một người mẹ như Chi thôi. Mà mẹ Thụy cũng yêu Chi lắm, yêu cả mẹ Chi nữa. Hình như hai người vì cùng giống cảnh nhau, cùng thiếu “cậu” mà hóa thương-mến nhau. Chi thường bắt gặp hai người nhiều lúc ngồi với nhau trò-chuyện, thường nhìn lên bức ảnh ở ban thờ mà thở dài.

Tết năm ấy, Chi mặc một cái áo nhung hồng. Cái áo ấy, hình như mẹ Chi đã phải chặt-vật lắm mới may nổi cho Chi. Chi không thấy mẹ Chi có
Đào Tiểu Vũ eBook

áo mới để mặc Tết, thì Chi lấy làm lạ lắm. Chi tưởng cứ Tết đến là ai cũng phải may áo mới. Nhưng hỏi mợ thì thấy mợ gượng cười mà trả lời:

– Mợ không cần mặc áo mới. Chi của mợ ngoan-ngoãn, Chi của mợ có áo đẹp là sung-sướng. Mợ già rồi, còn mặc áo đẹp làm gì? Mợ còn đẹp với ai...

Tuy Chi lên bảy nhưng Chi tinh ý lắm. Chi đã thoáng hiểu mợ Chi không có nhiều tiền như mợ Thụy. Mợ Chi đã thiếu tiền lại mất cậu, cho nên mợ chẳng vui.

Tết năm ấy, lúc mợ Chi dắt Chi sang nhà Thụy để mừng tuổi mợ Thụy, thì mợ Thụy vui-vẻ, tươi cười ra đón, lấy đồng ván mừng tuổi Chi, bẹo má Chi mà nói:

– Con dâu của tôi đây! Con dâu tôi sang quá, đẹp quá!

Chi được tiền chỉ biết cười, đã biết gì mà then, Chi lại kéo Thụy ra cửa, rốc hết xu hào ra tay để

khoe. Rồi, ngây-thơ, hỏi Thụy:

– Thụy được tất cả mấy hào mừng tuổi rồi?

Trong khi ấy thì mợ Chi và mợ Thụy im-lặng nhìn hai đứa con thơ, hai cái hi-vọng để mà vui, mà sống ở đời, hai hòn ngọc quý. Hai người im-lặng nhìn nhau thỏa-mãn, tuy không nói ra lời, nhưng trong đáy lòng đã dự-định cả một cái tương-lai tươi-tốt.

* * *

Tết năm ấy, Chi mười-ba mà Thụy mười-một. Chi, ngày bé đã tinh ý, bây giờ lại tinh ý hơn. Động Thụy nhìn mình lâu là Chi bừng đỏ mặt, Chi đã hiểu được những ý-nghĩa bóng gió, xa-xôi mà cái tuổi của Thụy mới lò-mò, chưa hiểu rõ rệt. Chi mới mười-ba mà trông đã “có vẻ” lắm rồi.

Sáng mồng một, chẳng còn ai mừng tuổi cho Chi lấy một xu. Sáng mồng một sang nhà Thụy, một bà khách thân hỏi Chi:

– Cô em năm nay bao nhiêu tuổi?

Đào Tiểu Vũ eBook

Chi chưa kịp trả lời, thì Thụy đã nói trước:

– Thừa bà, cô ấy mười-ba.

Rồi Thụy cười sảng-sắc, làm cho Chi mặt đỏ như cánh hoa đào. Chi lại càng thẹn thêm lúc nghe bà khách bảo:

– Tốt đôi lắm! Gái hơn hai, trai hơn một.

Lúc Chi và Thụy cùng ngồi chơi tam-cúc với mấy người nhà, Thụy chỉ rình để đôi tốt đỏ lại sau, vì Chi chỉ chực ăn kết tốt đen. Một lần Chi bị đề thực. Bọn người nhà nhao-nhao lên:

– A ha! Cô Chi bị đề.

Chi đã hơi tức. Nhưng lần sau Chi vẫn không chừa, Chi lại bị đề. Rồi lần sau cuối ván bài, Chi lại đốt mạnh hai cây tốt đen xuống chiếu, má nóng bừng-bừng:

– Lần này, ai đề thì cứ việc đề!

Thụy đã vứt hết bài trong tay, chỉ còn giữ lại hai cây tốt đỏ, lúc này giáng mạnh lên hai cây tốt

Đào Tiểu Vũ eBook

đến trước mặt Chi:

– Có mỗ đây!

Rồi Thụy bò ra cười. Còn Chi thì then, tức chảy nước mắt, vùng-vằng ra phòng khách ngồi, vờ vuốt ve mấy cánh thủy-tiên.

Hối-hận, Thụy mon-men đến cạnh Chi, giọng buồn-rầu:

– Chi giận Thụy đấy à?

Chi đẩy Thụy ra, nhoén miệng cười:

– Ai người ta thêm giận cái mặt ấy!

Rồi chạy tọt ra cửa, về nhà không sang nữa.

* * *

Tết năm ấy, Thụy ở trường được nghỉ học về nhà thì nghe nói Chi và mẹ đã ra ở ngoại ô, vì nhà Chi càng ngày càng túng. Bà cụ Chi lại đâm ra đau ốm luôn luôn. Chiều ba-mươi, Thụy búi-ngùi nhìn mưa bụi nhẹ-nhàng bay trên những

mái nhà cũ-kỹ của thành-phố. Lần đầu tiên cậu học-trò vô tư-lự cảm thấy những nỗi thống-khổ ở đời. Năm ấy Thụy mười-tám mà Chi hai-mươi-mốt. Một bàn tay nhẹ-nhàng đặt lên vai Thụy, Thụy chùi một vài hạt lệ đọng trên mí mắt, quay lại nhìn thấy mẹ, vội đổi nét mặt tươi cười. Bà cụ chỉ giò hoa thủy-tiên đây-đặng nở trong một cái bát thủy-tinh đầy nước, đặt cạnh một tấm ảnh của con:

– Con có biết hoa của ai cho không?

Thụy đang lưỡng-lự thì bà cụ đã nói ngay:

– Hoa của con Chi cho đấy. Nó bảo chính tay nó tía, nó mang lại đây chiều hai-mươi-chín. Me bảo nó ba-mươi con mới được về nhà mà sao tận bây giờ nó chưa đến. Tội-nghiệp! Bà Hai ốm đau quanh năm mà có mỗi một mình nó, me vẫn phải giúp đỡ luôn đấy. Con đi học vắng thì sao nó hay lại thăm me, mà hể ngày nghỉ nghe tin con sắp về là nó tránh.

Buồn-rầu, Thụy sẽ nhắc lại:

– Tội-nghiệp Chi...

Trong khi ấy thì Chi đang phải tiếp những khách nợ đến nhà quấy-rầy, nói nặng. Trong khi ấy thì bà cụ Chi đang lên cơn sốt, ở xó buồng một ấm thuốc đang sôi réo âm-thầm.

Tết năm ấy, Chi nhớ tới cái áo nhung hồng ngày xưa mà thấy ghen-ngào trong cổ họng. Chi không muốn khóc nữa, vì Chi đã khóc nhiều. Lạnh-lùng Chi nhìn con đường vắng-vẻ trước cửa nhà bùn-lầy nước đọng. Lần đầu, Chi rõ thấm-thía sự chia rẽ độc-ác của cái nghèo. Hình-ảnh người bạn ngây-thơ, càng ngày Chi càng thấy xa-xôi, cách-biệt. Chi đã nhìn rõ thấy con đường sau này của mình bước, cũng bùn-lầy nước đọng, – nhớ-bẩn nữa biết đâu? – như con đường ở ngoại-ô, trước cửa nhà mình biết bao giờ Thụy đặt chân đi đến?

Nhìn những nét dẫn trên mặt mẹ, nhìn những

nét đau-khổ in trên mặt mẹ làm cho già sớm, làm cho tiêu-tụy con người, Chi thấy rõ sự tàn-phá của thời-gian, của tháng, năm qua. Chi sẽ mất người mẹ – tuy ốm-yếu quanh năm nhưng còn là một người thân yêu nhất trên đời – Chi sẽ bơ-vơ bơ-ngõ, lạc-loài. Còn biết bao nhiêu năm tháng đầy nỗi lăm-than, cay-đắng, hãi-hùng chờ-đợi?

Nhưng, Tết năm ất, Thụy đã tới thăm Chi trong gian nhà vắng-vẻ ở ngoại-ô. Thụy đã đem đến những lời an-ủi đủ làm ấm-lòng Chi trong những ngày nặng-nề sẽ tới.

Chi sung-sướng, để nguyên bàn tay giá-lạnh của mình ủ-ấp trong hai bàn tay êm-ấm của Thụy. Nhưng, trong thâm-tâm của Chi, Chi vẫn cảm thấy sự cách-biệt của hai cuộc đời. Chi biết rằng hạnh-phúc ở đời không đến phần mình. Mình không mong-đợi gì ở mai sau nữa.

Tựa cửa nhìn theo chiếc xe buông mui kéo Thụy đi về giữa chốn phồn-hoa, náo-nhiệt, dưới một bầu trời xám-ngắt, buồn-tênh, Chi biết cái

Đào Tiểu Vũ eBook

mộng của mình, đã tan như mây khói theo ai rồi. Từ nay, Chi sẽ sống theo đời thực, Chi còn mẹ ốm phải nuôi, còn đời mình phải liệu.

Tết năm ấy, trừ Thụy tới với mẹ con Chi, không còn ai lui tới hỏi-han, thăm-viếng nữa.

Cạnh ánh lửa hồng của chiếc hỏa-lò con sắc thuốc, Chi lần giở những chiếc thư đầy lời ân-ái thuở xưa ra xem lại một lần. Rồi mạnh-bạo, bỏ chiếc một vào hiến cho Thần lửa. Giấy cháy thành than đọng lại đầy hỏa-lò. Chi phải lấy cái que đập cho tan ra từng mảnh bụi. Bà cụ nằm trong màn sức tỉnh giấc hỏi Chi:

– Con làm gì đấy?

Chi thấy đau-đớn như xé lòng, cố nén cho khỏi bật lên tiếng khóc, Chi phải nói dối mẹ:

– Con cời than tàn để thay than mới cho ấm thuốc chóng sôi.

Chi không muốn cho mẹ biết: Chi vừa đập tan quả tim của mình thành trăm ngàn mảnh. Những
Đào Tiểu Vũ eBook

mảnh tim ấy là mớ tro tàn của những bức thư tình.

* * *

Tết năm ấy, Thụy ngồi hút thuốc lá một mình trên một gian-phòng gác trọ. Thụy rót rượu uống đến say mềm mà không biết lim-dim con mắt nhìn chiếc ảnh của mẹ để trên ban thờ, trước mấy nén hương nghi-ngút cháy.

Năm qua...

Thụy đã mất hết người thân-yêu trên đời. Thụy đã mất Chi rồi, Thụy lại mất mẹ. Càng đi sâu vào cuộc đời, Thụy càng thấy nhiều điều đau-khổ. Chưa bao giờ Thụy thấy trong lòng ấm-áp, yên-vui, đến nỗi có thể nói một câu:

– Đời tươi đẹp lắm!

Mở cửa sổ cho gió lạnh thổi vào phòng, thổi vào mặt nóng bừng-bừng, Thụy tì bên cửa bâng-khuâng nhìn mưa bụi nhẹ-nhàng bay trên những mái nhà ẩm-ướt, cũ-kỹ của thành-phố, trong lòng Đào Tiểu Vũ eBook

chán-nản, trống-rỗng, lạnh-lùng.

Trong khi ấy thì Chi ngồi đan một cái áo len nhỏ xíu cho con mặc, đứa con không bố, nằm ngủ tròn trong một tấm chăn. Chi đã thức tối qua đến ba, bốn giờ sáng, mà hôm nay Chi còn cố ngồi đan áo cho con. Vì Chi vẫn chưa quên cái áo nhung hồng nhỏ xíu thuở xưa. Một đôi khi cũng nhớ đến Thụy, nhưng nhớ đến Thụy, Chi lại tự an-ủi mình bằng câu triết-lý vãn-vơ:

– Kiếp người như thế. Tiếc làm sao được?

Cũng như Thụy, càng đi sâu vào cuộc đời, Chi càng nhận thấy nhiều điều đau-khổ. Chi đã trải qua cảnh làm lẽ-mọn trong gia-đình một kẻ phú-thương. Chi đã chịu qua nhiều nỗi ê-chề, dằn-vặt, ghen-tuông của người vợ cả, Chi cắn răng mà chịu nhận cái cuộc đời đầy sự lầm-than ấy là vì mẹ già ốm-yếu. Nhưng, đến lúc người mẹ ốm-yếu cũng không còn nữa, thì Chi ôm con đi thoát thân, để kiếm một nghề nuôi con, để làm lại cuộc đời.

Người ta cũng chẳng buồn giữ đứa con kia lại. Từ nay Chi đã lại có một kẻ thân yêu ở trên đời. Chi lại phải chăm nuôi, phải nâng-giấc, săn-sóc cho đứa con thơ như người mẹ già đau-yếu ngày xưa.

Rồi... rồi như Trời Phật cũng không nỡ đọa-đầy Chi mãi nữa. Tết năm ấy, Chi bỗng gặp Thụy, nhưng gặp Thụy lúc nhan-sắc đã phai-phoá, tâm-hồn đã mỏi-mệt. Trời già thường éo-le, độc-địa như vậy.

Tối mùng hai, Thụy đi một mình lang-thang trên hè vắng không chủ-định gì. Một điệu kèn trong một nhà khiêu-vũ vắng đưa đến tai Thụy. Thụy đẩy cửa bước chân vào chốn ăn chơi, rộn-rịp, tung-búng ấy để mong lấy cái vui của người khác, để uống một cốc rượu mạnh cho nóng người. Khí lạnh ngoài đường đã làm co-quắp cả chân tay Thụy. Người mà Thụy nhìn thấy trước nhất là Chi, Thụy nhìn Chi, Chi nhìn Thụy.

Hai quả tim cùng đập mạnh.

Trên hè vắng, lúc canh khuya, có hai cái bóng người đi nép vào nhau, quên cả mưa phùn gió lạnh. Chi không cần kể-lẽ một lời, Thụy cũng đã hiểu rằng trong những ngày qua, Chi không sung-sướng. Nghẹn-ngào, hai người từ lúc gặp nhau vẫn chưa trao đổi một câu nào.

Bỗng Thụy ngập-ngừng hỏi:

– Sao Chi lại tự làm tan-nát đời Chi... Sao Chi lại quên Thụy... Làm lỡ cả hai cuộc đời?

Chi buồn rầu đáp lại:

– Kiếp người như vậy... đừng nên nhắc lại việc đã qua.

...Tại sao? Tại sao Chi phải đi theo con đường của Chi? Chi nghèo... Chi không muốn làm bận đời Thụy...

Trong gian nhà âm-thấp của Chi thuê ở với con, một ngọn đèn dầu lù-mù cháy. Trên ban thờ, trước tấm ảnh của bà Hai, mấy nén hương nghi-ngút khói. Hai cái đầu kê nhau than-thở...

Đào Tiểu Vũ eBook

Bỗng một tiếng trẻ con khóc thét làm cho hai người giật mình như vừa tỉnh một cơn ác-mộng. Thụy đưa mắt hỏi Chi. Chi chạy lại vỗ-về con, ru một giọng buồn-buồn cho con ngủ lại, rồi thở dài:

– Con của Chi... một đứa con không bố... Đời Chi chỉ còn có bấy nhiêu... Trong lúc Chi đi làm đêm ở tiệm khiêu-vũ thì con Chi nằm ngủ với một con ở nhỏ. Lột lòng ra đã khổ rồi.

Bàng-hoàng, đầu nặng, Thụy đứng dậy, nhìn đồng-hồ:

– Thôi khuya rồi! Anh về để em đi nghỉ...

Thụy bước ra cửa, buồn-rầu, chán-nản. Từ nay lại có một đứa con vô tội, vô-tình chia rẽ hai cuộc đời.

Thụy lại đi vơ-vẩn một mình trên hè phố vắng..., nhưng..., nửa giờ sau, quay lại nhà Chi đấm cửa.

Chi vừa mở cửa đã thấy hai bàn tay của Thụy
Đào Tiểu Vũ eBook

nắm chặt lấy tay mình:

– Đòi Chi cần phải có một người đàn-ông che-
chở. Đòi Thụy cần phải có một thứ tình thiêng-
liêng, bền-chặt để ủ-ấp cho quả tim trống-trái. Đòi
đưa bé con thơ-dại kia phải cần có bố, có mẹ
chăm-nuôi. Chúng ta đã trải qua cảnh vợ không
chồng, con không bố, Thụy không có quyền bỏ
Chi bơ-vơ trên đường đời, không bạn-bè, thân-
thích...

Chi đứng không vững, phải tựa đầu vào ngực
Thụy. Chi tưởng mình đang ở trong mê. Chi
tưởng có thể chết ngay lúc đó vì cảm-động, chết
không mong ước gì nữa, không ân-hận gì nữa.

Chi vẫn để nguyên bàn tay giá-lạnh của mình
nằm trong bàn tay ấm-áp của Thụy. Lần này
trong thâm-tâm Chi, Chi mới cảm thấy sự lâu
bền, vĩnh-viễn của cái nắm tay chặt-chẽ kia. Lần
này, Chi mới lại khóc. Một giọt lệ sung-sướng rơi
trên tay của Thụy.

Tết năm ấy, Chi đã hai-mươi-tám mà Thụy thì hai-mươi-sáu...

ĂN TẾT Ở HÀ-THÀNH

Năm ấy, nghĩa là năm tôi còn là một tên học trò “tiểu-tốt”, lười-nhác nhất đời, từ một tỉnh nhỏ miền Nam cách Hà-nội độ một đồng tư bạc tàu “khứ-hồi hai lượt” – nói như các ông Lý-Toét – lễ mễ vác xuống sân ga Hà-nội một cái hòm gỗ đựng nửa phần giấy lộn và tiểu-thuyết trinh-thám Sà-goòng, với lại vài bộ quần áo ta không lấy gì làm thơm lắm. Năm ấy, tôi bắt đầu làm quen với Hà-thành và bắt đầu làm thân với ba “tên” nữa cũng ở các tỉnh đến “du học” như tôi, cũng ba thằng tiểu-tốt, lười học nhất đời và ham chơi đặc-biệt. Ở đời, những cái “óc lớn” thường gặp nhau, cho nên sự gặp gỡ của bốn thằng quý sống ở nhà bà Quyền Vũ cũng không lấy gì làm lạ.

Bà Quyền Vũ, cố-nhiên là một người đàn-bà, ngoài bốn-mươi tuổi, khô như con mắm, gầy như cái que, mười-lăm năm chuyên-môn thổi cơm

hàng cho học-trò các tỉnh. Chồng bà, cố-nhiên là một ông Quyền, hay hơn thế nữa, là một đấng “yên-hùng” chết trận “Vệ-đoong” bên mầu-quốc, để lại cho bà một “mụn” con gái mà hồi bấy giờ chúng tôi cho là “được” lắm!

Ngày nay, nhắc lại chuyện xưa, tôi còn có thể hình-dung được ngôi nhà mà mấy năm trời chúng tôi chen-chúc với nhau một cách “tâm đầu ý hợp”, ngôi nhà mà, ngày nay, than ôi! họ đã phá đi rồi, để thay cho một cái mặt hàng kiểu mới, ngôi nhà hẹp bằng bao diêm, trên gác kê hai tấm phản vừa-vặn đến nỗi khi ngủ, chúng tôi phải nằm kiểu “úp thìa”. Còn dưới nhà là cửa hàng tạp-hóa tấp-nham, kim, chỉ, guốc dép, khăn mặt, thuốc lá... lung-tung của cô con gái bà Quyền Vũ.

Bà Quyền Vũ lấy chúng tôi mỗi tháng tám đồng bạc cơm. Cứ đến cuối tháng là bà hỏi-han, săn-sóc đến chúng tôi một cách thiết-tha hơn con đẻ. Vì trong bọn có Kỳ và Hoàn, hai ông tướng “chây” tiền cơm và tiền học nhất. Mà cũng không

trách được vì sao chúng nó hay chây, nhà mỗi tháng chỉ gửi cho có mười-lăm, mười-sáu đồng bạc là cùng, tiền học: bốn đồng, tiền cơm: tám đồng. Thế thì còn lấy gì để mà thuốc lá phì-phèo, để mà quà sáng, quà trưa, quà tối? Lại còn chiếu ảnh? Ấy may mà ngày ấy Hà-thành còn chưa có thú “nhây”, không có thì còn là “võ nợ”.

Không hiểu sao về cái vấn-đề gửi tiền cho con ăn học ở Hà-nội, các cụ “bô” ở nhà khéo bảo nhau, khéo đồng-ý thế? Cứ cuối tháng là chúng tôi nhận được thư nhà, lần nào cũng kèm “măng-đa” mười-lăm đồng, đến mười-sáu là cùng, ít khi có hai chục trong tay. Cho nên Kỷ và Hoành đã nổi tiếng là những tay “ăn xài lớn”. Mỗi lần lĩnh tiền rồi, trông thấy tập giấy bạc nằm trong tay rõ-ràng mà không được tiêu, lại phải đem đi trả tiền cơm, tiền học, thì chúng nó thường “hoa mắt” lên, hai thằng ông mãnh đánh lười đến “tặc” một cái. Thế là, a-lê hấp! lên Hàng Buồm, ăn cơm tàu cho sướng miệng, rồi nghỉ học luôn một tháng, ngày ngày vác sách lên Bách-thú ngủ gật cho

Đào Tiểu Vũ eBook

trình, hay đùa với khi để “giết thì-giờ”.

Thứ “Trung-kỳ” thì không thể. Hấn là con một nhà giàu xứ Huế, mỗi tháng nhà thường gửi cho những hai-mươi-lăm đồng, ba chục. Cho nên chẳng bao giờ có phải cái cảnh trốn học, chây tiền com. Nó chỉ phải hai tật xấu: hể đặt mình là ngủ, có khi quên cả giờ đi học là thường. Và nghiện... phở.

Phở, lúc nào nó ăn cũng được: sáng dậy, giữa trưa, vừa com nước xong, chập tối, khuya, dạ-dầy nó sẵn lòng dung-nạp. Chẳng thế mà có lần tính sổ, thằng hàng phở quen đã được lĩnh luôn một lúc mười-một đồng. Mười-một đồng bạc phở! hình như trong Huế thứ quà này không làm cho nó ngon miệng bằng ở đây.

Thứ “Trung-kỳ”, không những giàu tiền mà còn nghĩa-hiệp. Hấn đã cứu anh em nhiều lúc nguy-nan, nghĩa là nó đã thết, đã mời, đã “bao”, đã cho vay không cần trả lại, những khi anh em vung tay quá trán sờ vào túi không còn một hạt

bụi. Cho nên trong những cơn “khủng-hoảng”, trong những lúc khó-khăn bối-rối về “vấn-đề tiền tệ”, chúng tôi thường nghĩ đến nó như một vị cứu-tinh.

Kỷ thì thực là một thằng lảm tội. Không những hay tiêu liêu, hay trốn học, hắn lại còn nghiện thuốc lá nặng nên hắn nhiều phen rất khổ.

Những khi anh chàng thèm thuốc, mặt mũi buồn thiu, thì cậy rằng hắn cũng không buồn nói. Trái lại, hôm nào róc-rách trong túi có tiền, có hơi thuốc, là hắn nói suốt ngày như vẹt. Bởi thế cho nên cố “cảm” cho kỳ được cô con gái bà Quyền, vì ở hàng cô không thiếu gì những gói *Mélia* giấy đỏ.

Tôi còn nhớ, có một đêm, Kỷ nhờ tôi nghĩ hộ một bức thư để gửi cho cô Ty, – tên con gái bà Quyền – vì ngày thường hắn vẫn phụng tôi về khoản “văn thơ”. Văn thơ! mà nhất là thư tình! Hừ, Kỷ đã gãi vào chỗ ngứa của tôi rồi! Các ngài
Đào Tiểu Vũ eBook

ạ, thì ra tôi có khiếu văn thơ từ ngày bé. Tôi còn nhớ mang-máng, không biết có phải ngày xưa lúc mới lọt lòng ra đời, tôi không khóc oa-oa như những đứa trẻ khác, mà hình như tôi đã ngâm được hai câu thơ đầu trong quyển Kim-Vân-Kiều của cụ Nguyễn-Du rồi! Vì thế, nhón lên đi học, truyện Kiều, tôi thuộc như cháo chấy. Lắm lúc tôi tưởng-tượng như chính tôi là một quyển Kiều. Bất cứ văn, bài, thư cho bạn, cho nhà, khi nói chuyện, thế nào tôi cũng vận cho được hai câu vào mới hả. Có một lần, ông giáo ra đầu bài luận quốc-văn là: *"Tả cảnh mùa thu"*. Thế mà tôi cũng "tương" ngay vào bài được hai câu:

"Thanh-minh trong tiết tháng ba

"Lệ là tảo-mộ, gọi là đạp-thanh..."

Không biết trong bức thư tình viết hộ Kỷ ngày ấy tôi đã viết những câu gì mà khiến cô bé đến rơi nước mắt được, nhưng chắc thế nào cũng có câu:

"Người đâu gặp-gỡ làm chi?

“Trăm năm biết có duyên gì hay không?

Thư như thế mà “ăn câu” chứ!

Các ngài hẳn lấy làm lạ? Nhưng, chính sự thực như vậy. Hồi bấy giờ các cô thiếu-nữ ngây-thơ, dễ cảm, chứ không ranh-mãnh như các tiểu thư ngày nay. Hồi bấy giờ, truyện Kiều là “sách đầu giường” của nam-nữ thiếu-niên. Cho nên hồi bấy giờ mới có người thâm-thúy bảo: “nước ta là Kim-Vân-Kiều quốc, mà người nước ta là Kim-Vân-Kiều nhân” vậy.

Thế rồi từ đấy Kỷ không phải lo về nạn thiếu thuốc hút, vì mỗi bức thư lời lẽ văn-hoa, chải-chuốt đầy tình-thương nổi nhớ sau này đều kèm thêm một dòng chữ nhỏ: “Em nhớ bảo đưa lên gác cho anh một gói *Mélia*”.

Năm ấy, không hiểu sao bọn “tứ bất-tử” chúng tôi bỗng nảy ra cái ý đồng lòng ở lại ăn tết Hà-thành. Chẳng anh nào muốn về quê cả. Chúng tôi đều viết thư về nhà xin thêm tiền để ăn tiêu

mấy ngày Tết cho thỏa-thích. Không biết những ông bạn quý hóa của tôi đã viện những lễ nghiêm-trọng gì đến nỗi không về quê ăn Tết với bố mẹ được. Còn riêng tôi, thì tôi đã cố bóp đầu nặn óc mãi mới viết được một bức thư gửi về nhà xin tiền mà tôi cho là quý-quyết, khôn-ngoaan lắm. Bức thư ấy đại khái như thế này:

“Thưa thầy đề,

“Tết năm nay, con không về quê ăn Tết với thầy đề được cũng là không phải lắm. Nhưng, vì sự học-hành bắt-buộc, ra giềng con phải thi, nhiều bài vở khó-khăn chưa học kịp. Bởi vậy con muốn ở lại Hà-nội với mấy người bạn cùng lớp để học với nhau cho có bạn, và tiện việc chỉ bảo nhau.

“Thầy đề gửi thêm cho con năm đồng mua sách để học, hai đồng rưỡi để mua một cái mũ giạ mới vì mũ cũ hỏng rồi! Và thầy đề cho con thêm ba đồng nữa để tiêu mấy hôm Tết.

“Con bất-hiểu,

“Bái thư.”

Thư gửi đi rồi, cả ngày hai-mươi-tám Tết, hết ra lại vào, ngong-ngóng mãi bác đưa thư nhà giây-thếp. Mãi đến chiều mới nhận được hai cái, một cái của Thứ và một cái của tôi. Tôi đưa cho Thứ, chờ cho hắn bóc ra xem trước đã. Lúc tôi thấy nó lòi trong phong-bì ra một cái “măng-đa” năm-mươi đồng, tôi choáng cả người. Nhà giàu có khác, thương con ở xa ăn Tết, gửi cho một lúc từng ấy tiền, tiêu gì cho hết?

Mình vừa nghĩ thế, vừa run tay bóc thư mình:

– Nào còn thư của mỗ?

Tôi giờ lổm tuồng, trân-trọng như ông tướng Quảng-lạc lúc nhận được chiến-thư, bóc ra xem, nhưng tôi tái người đi, xuýt ngất!

Vì cái thư mà tôi mong-chờ gần một tuần-lễ nay, cái thư mà tôi hi-vọng sẽ đến với bao nhiêu hi-vọng tốt-tươi nóng-sốt, cái thư ấy chỉ có ba
Đào Tiểu Vũ eBook

dòng, tóm-tắt:

“Tiền com, tiền học tháng này mẹ mày đã gọi ra rồi. Đây gọi thêm cho hai đồng nữa để đi tàu. Thu-xếp về ngay, không tao đánh chết!”

Tôi tức uất người lên, dom-dóm nước mắt. Đánh chết? Ừ thì ra mà đánh chết. Tôi nhất-định cứng đầu ở lại xem sao. Thế là đi lĩnh số tiền hai đồng rồi ở lý luôn với bọn anh em. Nhưng còn Hoàn và Kỳ?

Thì hai đứa ấy đã bảo nhau tiêu ngầm cả tiền học lẫn tiền com đâu từ đâu tháng. Lúc này còn hòng gì nhận được thư nhà. Hỏi đến mặt mày tiu-nghiù, móc mãi túi thắt Hoàn chỉ còn thấy có năm đồng.

Năm đồng? Trời! Thế thì chết với bà Quyền. Tết-nhất đến nơi, bà ấy cần tiêu mà dằn-vặt mãi hai ông tướng cứ tro như tượng gỗ. Hai đứa mười-sáu đồng! đối với bà Quyền, một người đàn-bà gắt như mắt, coi đồng xu bằng cái mâm, mà

hai đĩa chầy những mười-sáu đồng giữa tháng Tết, thì ăn ngồi sao yên với bà được? Thôi thì cả ngày bà nói cạnh, nói khoe, mắng chửi, đánh mèo! Mặc! Kỷ và Hoành vẫn cứ ôm nhau nằm đắp chăn bông trùm kín cả đầu mà ngủ, ngủ hết ngày này sang ngày khác, ngủ đến hai-mươi-chín Tết, thì, chừng chừng Thứ “Trung-kỳ” cũng sốt ruột lây, “nghĩa-hiệp” bỏ tiền ra trả thay cho bạn.

Hoành và Kỷ chỉ còn thiếu công-kênh Thứ lên trời! Từ đấy, hai ngài mới lại đi, lại, ra vào nhìn mặt bà Quyền một cách khinh-thường kiêu-ngạo.

Lần này thì bà Quyền lại đấu-dịu. Thấy anh nào cũng sòng-phẳng, hảnh-hoi rồi, bà mới vồn-vã, chăm-nom cơm nước cho chúng tôi như một người mẹ quý. Rồi ba-mươi Tết đến, bà ngọt-ngào nói với chúng tôi:

– Các thầy năm nay ở đây ăn Tết với chúng tôi thì vui-vẻ quá! Tôi đã bảo cháu nó gói thêm bánh chưng để các thầy xơi.

Rồi bà cười một thôi “hì... hì... hì...” lạt như nước ốc. Kỷ và Hoàn bấm nhau nói nhỏ:

– Thế chưa có tiền thì liệu hôm nay có vui-vẻ thế không?

Tối ba-mươi, cơm nước xong, chúng tôi đi lượn phố. Lúc ra cửa, bà Quyền đã phải dặn đi, dặn lại mấy lần:

– Các thầy hôm nay đi chơi, xin về sớm cho. Đừng đi khuya như mọi hôm, vì mười-hai giờ, giao-thừa rồi các “bố” mới bò về, các “bố” lại xông nhà tôi thì đừng trách đấy! Tôi đã mượn được người tốt vía xông nhà rồi. Quá mười-hai giờ là các thầy ngủ ngoài đường, tôi không cho mở cửa đâu. Nhớ đấy! năm mới đừng để tôi giận.

Tôi chưa quên nói là tội chúng tôi thường đi chơi khuya, ít nhất là mười-hai giờ, không thì một giờ, hai giờ sáng mới chịu về cho. Hôm nào cô con gái bà Quyền, nằm ngay cửa hàng, cũng phải mất giấc ngủ ngon để mở cửa cho “lũ ôn”. Vì

vậy, nên tối hôm ấy, bà Quyền phải dẫn chúng tôi kỹ-càng như vậy. Chúng tôi mà xông nhà cho bà, thì thực là tai-hại! Cả năm bà còn làm ăn, buôn-bán phát-tài thế nào được với cái “vía” của những thằng “trời đánh không chết” như chúng tôi cả năm chây nọ, trốn học, nói tục, ngủ trưa, ăn quà như thánh!

Nhưng, trái với lời dặn khẩn-khoản của bà Quyền, chúng tôi nhất-định đi chơi đến quá một giờ mới về, hỏi Kỷ và Hoàn, hai đứa muốn báo-thù cho được bà Quyền, vì nổi dằn-vặt chúng nói mấy bữa đến mất ăn mất ngủ. Thứ “Trung-kỳ” thì sợ phải ngủ đường thực nên lo-lắng hỏi:

– Thế nhỡ bà ấy không cho vào thực?

Kỷ bấu môi, đáp:

– Không ngại! Thế nào bà Quyền cũng phải mở cho chúng ta vào. Tôi bảo thế! Đã có cách, rồi các anh xem!

Quá giao-thừa về đập cửa, xông nhà bà Quyền

Đào Tiểu Vũ eBook

cho kỳ được trước khi có người “tốt vía” xông nhà, cái “cách” mà Kỳ đã nát óc nghĩ ra để trả thù là, giả vờ ngộ cảm “phải gió”, vì đi đêm bị lạnh, để cho cô Ty, người yêu của hắn phải hoảng-hốt, động lòng thương.

Đúng một giờ đêm thì chúng tôi đập cửa nhà bà Quyền một cách khẩn-cấp.

Cô Ty nổi giận choàng dậy, léo-nhéo:

– Mời các ông đi cho, mai hãy về, me tôi bảo thế!

Nhưng Hoàn đã líu mồm, líu lưỡi, ra dáng cần-kíp, luống-cuống, nói qua khe cửa:

– Cô mở mau cho... anh Kỳ làm sao ấy! Hình như ngộ cảm... đương đi chơi với chúng tôi bỗng ngã gục xuống đường... mở mau để “khên” anh ấy vào nhà không có gió máy thì nguy bây giờ...

Một cái then cửa rút. Cả bọn cùng ùa vào như nước chảy. Cô con gái bà Quyền vì quá thương Kỳ, mở cửa cho “quỷ-sứ” xông nhà đã phải chịu
Đào Tiểu Vũ eBook

nghe mẹ chửi suốt đêm hôm ấy. Còn chúng tôi? Chúng tôi bò ra giường mà cười, sung-sướng như một đám quân thắng trận, ích-kỷ như... một tội học-trò trẻ tuổi. Chúng tôi ca hát rầm rộ như lũ hóa điên, ca những bài “vọng-cổ” khổ ngày xưa, để cho bà Quyền đã điên tiết vì con gái dại, lại càng điên tiết!

Rồi, ra giêng, chúng tôi cùng vác hòm đi tìm một nhà trọ khác, một bà Quyền Vũ khác – chẳng thiếu giống ở đất ngàn năm – mười-lăm-năm thối com hàng cho học-trò các tỉnh. Vì không nói, các ngài cũng đã thừa hiểu, là bà Quyền đã không còn kham nổi chúng tôi, bà đã dùng gạo muối mời chúng tôi đi, để lại rước vào nhà vài ba tên học-trò khác, ban đầu còn chịu được, nhưng ở lâu ngày lại thành ghê-gớm hơn tội chúng tôi, lại nghĩ thơ để chim con gái bà lấy thuốc hút chơi, lại chây tiền trọ, để cứ đến cuối tháng tây, bà lại phải bận lòng săn-sóc.

* * *

Tám năm sau. Một buổi tối ba-mươi Tết, tôi gặp một người đứng tuổi vôi-vàng, hấp-tấp đi trên hè phố Hàng Đào. Tuy đã lâu năm chưa gặp tại “tứ bất-tử” ngày xưa, nhưng hôm đó, tôi cũng nhận ra được Kỷ:

– Anh Kỷ!

Một cái mặt gầy vồ, trên mép xanh râu, quay lại nhìn tôi. Hai con mắt bỗng sáng lên vì mừng, tủi:

– Phát-tài không? Làm gì rồi? Có cháu chưa?

Cứ sau mỗi câu hỏi của Kỷ, tôi lại trả lời bằng một cái lắc thực-thà.

Đến lượt tôi hỏi lại:

– Thế còn anh?

– Thất-nghiệp... hì... hì... kiết lă-ă...ă...m!

Thế rồi, khoác tay nhau, chúng tôi cứ bước một đi chơi lượn phố, như ngày xưa, như lúc còn là hai cậu học-trò vô-tư-lự mà quên cả đêm khuya, Đào Tiểu Vũ eBook

gió lạnh. Bỗng, Kỷ đập vào vai tôi, phá lên cười:

– Thôi! gần mười-hai giờ rồi! Đi về không có giao-thừa lại xông nhà người ta như ngày trước. Còn nhớ bà Quyền chú? Tháng trước tôi vừa gặp cô Ty, đã có con rồi..., mai mùng-một Tết, chúng mình đến thăm bà cho vui.

Sáng mùng-một, Kỷ y hẹn, đến rủ tôi đi xông nhà bà Quyền Vũ.

Năm ấy, bà ở quá Chợ-Hôm, cũng lại một cái nhà hẹp bằng bao diêm, trên là gác trọ của học-trò, dưới là cửa hàng, nhưng nay thì cửa hàng bà trông lấy. Bà mừng-rỡ, vồn-vã, chuyện-trò, tiếp-đãi rất ân-cần, quý-hóa, vì lúc vào, Kỷ đã bấm tôi mà giới-thiệu với bà:

– Anh Thành ngày trước đây! Bây giờ tham-biên lục-bộ Cao-bằng!

Bà Quyền khúm-núm đưa bao thuốc mời tôi:

– Quan Tham xoi thuốc!

Rồi quay lại Kỷ, bà hỏi một cách ngượng-ngùng:

– Thế còn ông? Ông đã đi làm đâu chưa?

Kỷ điềm-nhiên trả lời, hơi có vẻ tự-đắc:

– Tôi làm Chủ giấy-thép Lạc-quần!

Bà Quyền xoa tay hê-hả, giục người nhà pha nước, hỏi-han về vợ con, nhà cửa chúng tôi một cách thân-mật, thiết-tha như ngày xưa, những lúc chúng tôi đã sòng-phẳng tiền cơm. Rồi, lúc đứng dậy kiếu bà, bà thân-hành tiễn ra tận cửa vái dài mà nói:

– Quý-hóa quá! Mong-một Tết được quan Tham và quan Chủ đến xông nhà, hân năm nay làm ăn thịnh-vượng. Xin cảm-ơn hai quan.

Hai quan từ-tối đáp lễ, ung-dung khoác tay nhau, đi một cách dàng-hoàng. Nhưng lúc đã ra đến phố vắng thì hai quan bỗng ôm bụng mà cười gằn chết. Tôi lấy một điều thuốc hút rồi đưa một điều mời bạn:

Đào Tiểu Vũ eBook

– Quan Chủ xoi thuốc!

Kỷ đánh diêm hút, rồi ghé vào điếu thuốc của tôi ngậm ở mồm:

– Xin mời quan Tham!

Nếu chỉ phải nói dối một tí để làm vui lòng một người đàn-bà mê-tín mà chúng tôi đã làm cho tức-giận, thì năm ấy, chúng tôi đã chuộc được cái “tội ác” ngày xưa. Bà Quyền đã sung-sướng mà chúng tôi còn sung-sướng hơn bà.

ĐÔI KÍNH RÂM ĐEN

Các ngài hãy cứ lấy hết những danh-từ tốt-đẹp của các nhà văn đã đặt ra hay đã dùng xưa nay để tả những đôi mắt đẹp, mà tặng cho đôi mắt ấy. Nhưng tôi chắc cũng chưa xứng-đáng đâu. Vì đó thực là một đôi mắt đẹp! Đẹp tuyệt-trần đời! Đẹp “có một không hai” – đáng lẽ là “có hai không bốn” – đẹp “khôn tả xiết”!

Lần đầu, nhìn đôi mắt ấy, tôi đã buộc miệng khen bằng những câu “sáo” trên kia. Nhưng tôi, còn được nghe một nhà thơ mới đương nổi tiếng, mà cũng chỉ nghĩ được một câu thơ như thế này để tặng... đôi mắt ấy:

“Thực là những chiếc đèn “pha”,

“Xa-xăm và huyền ảo (!)”

Còn một nhà văn lãng-mạn khác thì ngửa mặt

lên trời mà than rằng: “Ôi! đôi mắt trong xanh như nước hồ thu, đắm say, và mơ-mộng...” Tôi có cần nói thêm rằng đôi mắt quý-báu ấy là của một người đàn-bà không nhĩ? Vì đàn-ông, thỉnh-thoảng cũng có một vài người có những “con mắt nhung”, như mắt của Rudolph Valentino chẳng hạn, lúc nhắm lại lần cuối cùng đã làm cho tất cả đàn-bà trên thế-giới tiếc thương. Nhưng tôi thì tôi không có cái tính ca-tụng những đôi mắt đẹp của đàn-ông. Nếu là “mắt-đẹp” của đàn-ông, thì các ngài đã thoát được cái nạn, này giờ phải nghe tôi “con cà con kê chi kê-lê”.

Vậy, để các ngài đỡ sốt ruột: đôi mắt ấy là của bà tham Minh. Đôi mắt ấy đã làm cho lão tham Minh thấy mình là kẻ được hưởng hoàn-toàn hạnh-phúc là kẻ sung-sướng, nhất trần-gian. Đôi mắt ấy đã “quyến-dũ”, đã “thôi-miên” tham Minh ngay tự buổi đầu. Cái mà thi-sĩ Tchya trông thấy trước nhất ở người đàn-bà là “đôi tuyết-lê núng-nính” nhưng, cái mà tham Minh trông thấy trước nhất ở vợ mình – lúc chưa lấy được nhau – là đôi Đào Tiểu Vũ eBook

mắt lạ-lùng kia. Tham Minh là một thói sắt, mà người đàn-bà, hay “đôi mắt đẹp” kia là hòn đá nam-châm. Tham Minh cạo râu vì đôi mắt ấy, nắn cái “nơ ca-vát” hàng giờ trước gương vì đôi mắt ấy, thay “sơ-mi” và đánh giầy luôn luôn vì đôi mắt ấy, nghĩ ra những bức thư cảm-động, văn-chương để cho đôi mắt ấy liếc qua. Và lần đầu tiên mà đôi mắt ấy ươn-ướt nhìn tham Minh, chớp chớp, rồi nhìn xuống đất, để lại ngược lên, nhìn thẳng vào mắt tham Minh như bảo thầm rằng “nàng” đã nhận lời, thì tham Minh xuýt quay ra đất chết! Cho nên ta có thể nói là tham Minh đã “lấy” đôi mắt ấy, đã “cưới” đôi mắt ấy! Và ái-tình mà người đàn-ông ấy trao hay nhận được, không phải ở nơi quả tim như ta thường nói, nhưng chính ở hai con mắt đen kia.

Thế nhưng, đôi mắt đẹp nếu đã làm tham Minh thành một kẻ sung-sướng nhất, thì lại cũng có thể làm cho anh chàng thành một người cực-khổ nhất đời. Nếu các ngài khoác tay một người yêu đi chơi ngoài phố, như vợ chồng tham Minh vẫn

Đào Tiểu Vũ eBook

thường làm, thì các ngài sẽ hiểu tôi. Bởi vì, chỉ tại anh ta hay khoác tay vợ đi chơi ngoài phố nên anh ta thành ra cực-khổ: tất cả đàn-ông, tất cả đều nhìn bà tham. Các ngài đã hiểu chưa? Họ nhìn thẳng vào đôi mắt bà. Vì đôi mắt ấy choán hết cả những vẻ đẹp khác trên mặt bà ta.Ồ! những anh đàn-ông khó chịu lạ! Họ không kể “người ta” là gái có chồng, họ không biết anh chồng là ai nữa, họ chỉ nhìn thấy có... hai con mắt của bà tham. Họ lớn tiếng khen, lớn tiếng bình-phẩm, như thường trước mặt anh chồng. Có vợ đẹp khiến người ta phải thèm-thuồng, ao-ước là một cái vinh-hạnh chứ sao? Nhưng mà thiên-hạ khen nhiều quá, làm cho anh chồng đâm hoảng, đâm lo-ngại. Rồi anh chồng hóa ra bực mình.

Nhiều lần đi cạnh vợ, tham Minh đã đảo-lộn, tròn xoe đôi mắt hiền-lành của mình một cách dữ-tợn, nhưng cũng chẳng công-hiệu gì... những đứa đàn-ông trai-trẻ qua đường vẫn không tha nhìn đôi mắt đẹp. Những buổi đi chơi mát chiều

Đào Tiểu Vũ eBook

của đôi vợ chồng ấy thành ra mất cả vui, và đối với tham Minh lại thành ra những buổi đi chơi “sốt”, vì cứ mỗi lần có người nhìn vợ là anh chàng thấy nóng ran khắp cả người, ướm đầm mồ-hôi. Nhưng, khổ nhất là những hôm bà tham Minh đi mua bán gì một mình hay đi đâu có việc, lúc trở về tùm-tỉm cười, mách với chồng:

– Cậu ạ, hôm nay lại có một thằng nó khen em, cậu có biết nó bảo thế nào không? Nó bảo: “Mắt đẹp đấy! nhưng giá có quăng thâm thì còn tuyệt nữa!”

Đàn-bà thì ai chẳng thích người ta khen đẹp? Thế là hôm sau bà tham đi chơi cạnh chồng với đôi mắt có quầng thâm.

Thế là, tham Minh lại càng khó chịu. Mà anh chồng ấy còn ngờ vợ được một điều gì nữa chứ? Mỗi lần có người khen là bà tham lại mách với chồng, như thế cũng tỏ ra rằng bà tham “lương-thiện”. Nhưng, giá bà tham đừng nói lại với chồng, đừng mách với chồng. Như thế thì dễ chịu

hơn. Vì khi một bà vợ “mách” với ông chồng rằng: “*Hôm nay, cậu ạ, có một đứa nó khen em đẹp*”, thì đó tức là bà vợ muốn bảo ngầm cho chồng biết rằng: “*Cậu thấy chưa? cậu có một người vợ đẹp đến nỗi thiên-hạ phải “cảm lẫn ra”, thì cậu phải chiều tôi lắm mới được. Nếu không... nếu không, thì liệu “cái đầu” của cậu đấy! chưa biết ngày nào nó mọc những cái sừng!*” Ấy thế mới nguy! Nhưng, bà tham Minh đây thì không thể như thế được, vì đó là một người nội-trợ đảm-đang, một người vợ yêu chồng, không phải yêu đến say-mê, nhưng mà yêu. Cửa nhà lúc nào cũng ngăn-nắp, hoa trong phòng khách lúc nào cũng tươi, những bữa cơm thì thực là những công trình của một tay đầu bếp khéo. Chỉ phải cái tội: lúc nào bà tham thò mũi ra đường là y như người ta nhìn trân-trân vào mắt! Vẫn biết người ta không sờ mó gì vào người bà tham, nhưng mà người ta nhìn. Và bởi có những cái nhìn “mon-trón” như là một cái vuốt-ve, cho nên tham Minh mới thành ra khô-sở.

Vậy thì làm thế nào được? Giam vợ ở trong phòng ngủ suốt ngày à? Hay đem vợ về nhà-quê để sống một cái đời yên-tĩnh? Không được cả, vì người không phải là con vật, mà về nhà-quê thì ai lĩnh hộ cái lương tháng hơn trăm? Làm thế nào? Các ngài hãy chờ xem tham Minh làm thế nào...

Một buổi trưa, ở sở ra, tham Minh thấy một tiểu-thư thân hình óng-ả đi bên hồ Kiếm, anh chàng ngẩn không chán mắt rồi đi theo. Tình đời vẫn vậy, người ta nhìn vợ mình thì mình không được bằng lòng, nhưng nếu mình nhìn vợ người khác thì mình không nghĩ thế. Huống chi người mà tham Minh đang đuổi theo để nhìn mặt lại không phải là vợ ai cả, nghĩa là đi một mình. Tham Minh rảo bước, vượt lên trước người con gái, quay đầu nhìn lại... Người con gái ấy đeo đôi kính đen. Tham Minh không thèm nhìn lâu nữa, cầm đầu đi thẳng. Và như Archimède thuở xưa, anh ta sung-sướng kêu lên: Euroka! (nghĩ ra rồi!). Bởi vì, hai cái chấm đen trên khuôn mặt người con gái kia đã che mất đôi mắt của cô ta rồi, mà

Đào Tiểu Vũ eBook

khi tham Minh nhìn một người đàn-bà nào lạ, anh ta chỉ để ý xem đôi mắt của người này có đẹp bằng mắt của vợ mình không. Đôi mắt, dù đẹp hay không, đã bị che bởi một đôi kính đen, thì không còn nghĩa lý gì nữa, không còn tình-tú gì nữa rồi, tham Minh nghĩ thế. Một cái thân-thể tuyệt mỹ mà đem những quần áo dây sự phủ ngoài, thì còn gọi tình thế nào được như khi còn trần-trồng không vướng bận một mảnh vải nào. Với lại, có ai đi nháy mắt tổng tình với... một đôi mắt kính bao giờ! Kẻ đàn-ông nào táo-tợn đến đâu ngồi tiếp chuyện một người đàn-bà cứ giữ luôn đôi kính đen trên mắt, cũng sẽ thành ra ngượng-nghịu, vì làm thế nào để hiểu được rằng đôi mắt ấy khen mình hay chê mình, đồng ý với mình hay nhạo-báng mình, thích câu chuyện mình đang nói hay muốn “về đi ngủ”? Đôi mắt là linh-hồn của một khuôn mặt.

– Vậy thì vợ ta phải đeo kính! Và như thế ta sẽ được yên lòng. Tham Minh xoa tay tự bảo mình như thế. Nhưng các ngài đừng tưởng tham Minh Đào Tiểu Vũ eBook

là một anh chàng ngốc nghếch như vậy rồi cứ về nhà bảo vợ như thế này:

– Tôi không thích cho những cái thằng mất dạy mỗi khi gặp vợ ngoài đường là nhìn chòng-chọc vào mắt vợ! Tôi không chịu được nữa rồi! Vợ phải mua một đôi kính đen mà che “đôi mắt yêu quý” của tôi, đi!

Nói như vậy, để mà cho bà tham cười vào óc cái “đức anh chàng” tính-khí kỳ-khôi ấy hay sao? Không, anh chàng không muốn vợ hiểu rõ ý-định của mình, anh chàng đã lại nghĩ ra một kế thần-tình:

Một hôm đi chơi với vợ, anh chàng chỉ vu-vơ lên trời mà hỏi vợ.

– Vợ có trông thấy con chim bay cao tít trên kia không? Ánh nắng chiều lấp-loáng trên đôi cánh nó trông đẹp lạ!... nhưng phải tinh mắt lắm mới trông thấy nó, vì cánh nó lẫn với màu mây trắng... vợ có thấy nó không?

Cố-nhiên là bà vợ không trông thấy “nó”. Vì chẳng có một con chim nào ở trên trời. Vì anh chồng đã “bịa” ra thế, để cho mình có dịp mà hốt-hoảng:

– Mắt mợ làm sao vậy? Chết! Mợ phải đi khám “đốc-tò” mới được!

Đầu tiên thì bà tham còn cười nhạt, bảo chồng là vô-lý, nhưng dần dần thấy chồng khẩn-khoản bà tham cũng chiều chồng: đi khám “đốc-tò”. Cái ông “đốc-tò” ấy, các ngài đã đoán ra chưa? Chính là một ông “đốc-tò” quen chuyên-môn đi chữa mắt – một người bạn học thuở xưa của ông tham. Cho nên khi nghe ông tham kể rằng vợ mình “hình như mắt kém, đến nỗi không nhận ra một con chim to thế này này bay ở trên trời”, thì ông “đốc-tò” liền khuyên bà tham nên mua kính thuốc mà đeo, mà phải kính đen mới được, nếu không... nếu không thì ít lâu nữa bà hỏng mắt!

Hỏng mắt? Khi mà người ta có đôi mắt đẹp tuyệt trần? Tai-hại chưa? Ghê-gớm chưa? Vậy mà Đào Tiểu Vũ eBook

bà tham cứ tưởng chuyện chơi! Bà đâm lo-lắng, phát khóc lên được ấy!

Thế là, từ đó bà không đòi đôi “kính thuốc” mà một buổi kia chồng bà “theo lệnh đốc-tò” đã mua về để bà dùng. Bà chỉ bỏ nó ra lúc đi ngủ. Suốt ngày quanh-quẩn trong nhà, người đàn-bà khốn-nạn ấy chỉ sợ một ngày kia hỏng mắt!

Đời nhìn qua đôi kính đen hóa ra ảm-đạm, buồn rầu, mất cả những ánh-sáng, những màu rực rỡ. Người thiếu-phụ vốn tính tươi-cười bỗng hóa ra lãnh-đạm với mọi người, với cả chồng, lúc nào cũng tư-lự.

Mà buồn nhất là anh chồng không thấy vợ mình là đẹp nữa. Vì người đàn-bà ấy chỉ đẹp vì hai con mắt, đến nay mắt bị che rồi, thì cái miệng “hình như rộng quá”, cái mũi “hoi nhỏ quá”, cái cằm “lẹm vào nhiều” hay sao ấy? Bây giờ thì đến lượt anh chồng bảo vợ:

– Tôi tưởng mợ không cần giữ-gìn quá như

vậy! Bỏ kính ra một lúc! Tôi trông mợ đeo kính, nó thế nào!

Nhưng, bà vợ sợ “hông mắt” nhất-định giữ kính cả ngày trên mắt, để mà buồn-rầu, để mà lo-ngại, để mà tư-lự. Đến nỗi tham Minh phải bảo vợ đi chơi xa cho khuây-khỏa, đi lại chơi bời ở các nhà chị em mà ngày xưa anh chàng không thích cho vợ đi lại, chơi-bời.

Rồi, có một hôm, người thiếu-phụ ngồi nói chuyện với một người đàn-ông rất có duyên. Thiếu-phụ vô tình bỏ kính ra một lúc. Người đàn-ông kia bỗng nhận thấy người mình tiếp chuyện có đôi mắt đẹp lạ-lùng. Người ấy buột mồm khen, chăm-chú nhìn đăm-đuối. Thiếu-phụ cúi đầu, má ửng hồng, khuôn mặt càng tăng thêm vẻ đẹp. Đã lâu người đàn-bà ấy chưa được ai khen, đến nay, có người để ý đến mình thì cảm-động. Từ đó, đối với người lạ kia, bà tham đã có cảm-tình. Có lẽ để tỏ ra rằng mình biết ơn một kẻ đã hiểu cái giá-trị một đôi mắt đẹp. Hai người

dần-dà quyến-luyến nhau, thường gặp nhau luôn và chẳng mấy chốc yêu nhau.

Một buổi chiều, sau khi đã phạm tội “lừa chồng” ở chỗ hẹn thường ngày với tình-nhân, người đàn-bà ấy trở về nhà hơi muộn, trong lòng lo-lắng, đã sắp sẵn câu nói dối thường lệ mọi lần. Nhưng sực nhớ đến đôi kính đen, người đàn-bà ấy vội đeo lên mắt.

Người chồng đáng thương kia chẳng bao giờ biết vợ có ngoại-tình, vì anh chàng “đọc” làm sao được những vẻ bối-rối, ngượng-ngùng, nhận làm sao được sự phản-trắc, lọc-lừa trong mắt một người vợ khôn-ngoaan đeo kính râm đen?

HẾT

Chú thích

[1] Bản dịch của Thiếu-Son trong bài “Nhà viết tiểu-thuyết”

[2] Thuyền lướt đi, đi mãi không ngừng
Trên mặt nước xa-tanh óng-anh.
Thuyền đi đâu? về cõi mộng nào?
Về chốn mơ-hồ nào của số phận?

Mục lục

[NGƯỜI THÀY THUỐC](#)

[LẤY CHỒNG](#)

[TẶNG LAN](#)

[ANGÈLE](#)

[THẺNG HỒM ẤY](#)

[CHIẾC ÁO BẠC MÀU](#)

[BÊN HỒ TRÚC](#)

[NGƯỜI TRONG MỘNG](#)

[MAI-CHI](#)

[NĂM QUA](#)

[ĂN TẾT Ở HÀ-THÀNH](#)

[ĐÔI KÍNH RÂM ĐEN](#)